

Sấm
truyền
ca

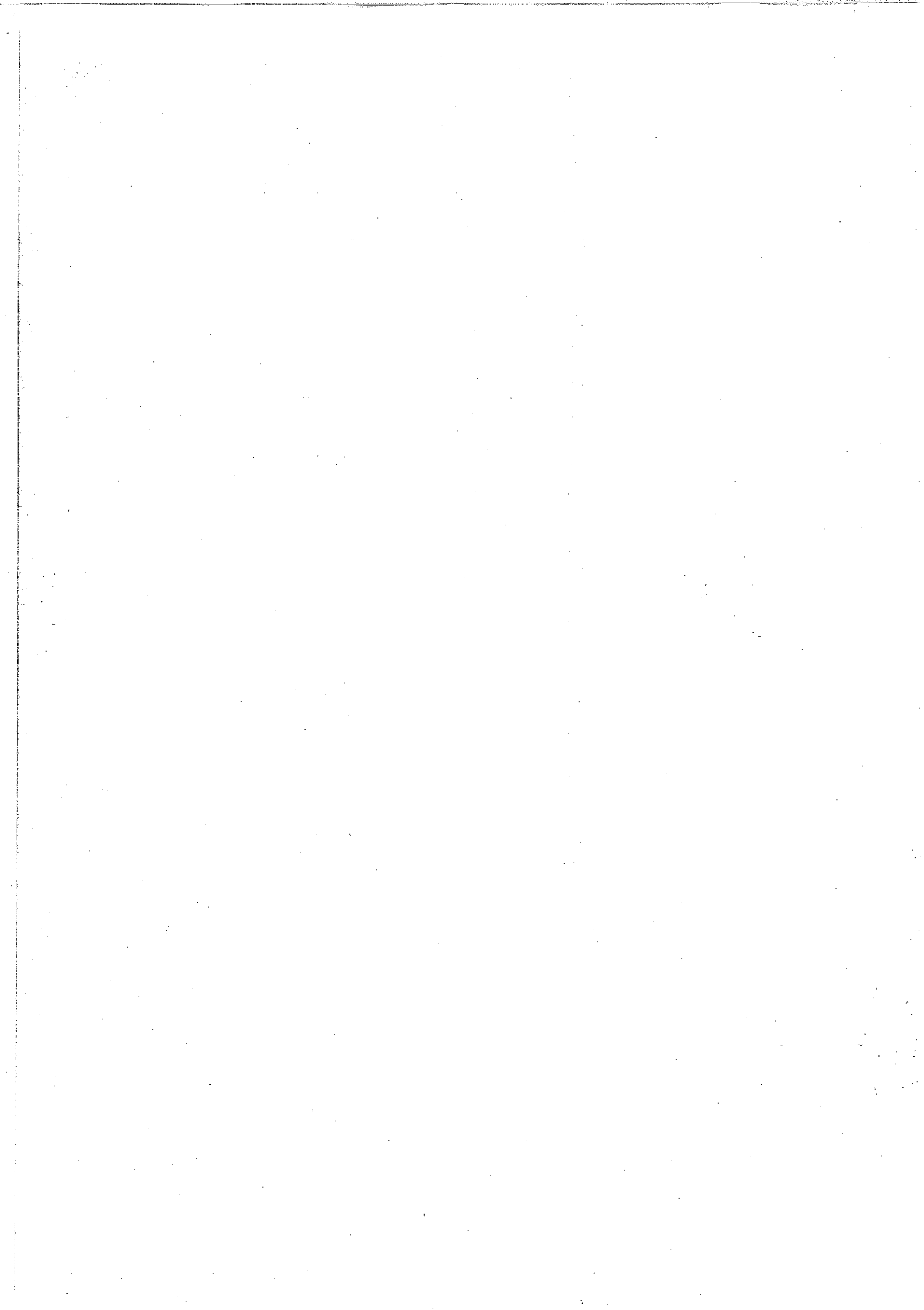
Của thầy cả Lữ Y Đoàn
viết năm 1670

Sưu tầm của Trần Hồn Xuyên
1954-1940

Năm
tại Cao
tác phẩm
Lữ-y. L
chăm. Qu
Trần hóm
văn bản c
nhiều, nhưng
người xưa, Tr.
văn viết bằng chữ
1820, Phan văn Bả
quốc ngữ.

Sài Gòn ngày 15-9-1.

Paulus Cao
bảo Nam-kỳ Di sản



Lời tựa của Phan văn Cận

Truyền rằng sách Sam-truyền ca này là của thầy cả Lữ-y Doan¹ đặt ra năm 1670 viết bằng chữ Nôm.

Thầy cả này đã trở lại đạo hồi nhờ vì đã làm thầy giảng giúp địa phận Đàng trong, thầy rất tinh thông chữ Nho, thuộc nhưn Bửu thư, Ngũ kinh. Thầy làm sách này cho hàng văn nho đọc để biết rõ đạo Chúa Giê-xu.

Năm 1672, Đức Vít về Lâm-biên Mộc² phong chức thầy cả cho thầy, lúc ấy thầy trên 60 tuổi, một trát với thầy cả Mãn-hồ³ Bôn⁴ tại Kecham⁴, Quảng Ngãi.

Sách này của thầy bị nhiên thầy cả tây-dang hồi đó không ưng vì nó lai sách đạo Nho và đạo Phật, nhưng bèn đạo rất ưa và chép lại để đọc.

Sau đó cơn bắt đạo nổi lên, có mấy gia thất chạy vào miền nam ăn lánh, cho đến năm 1810, tại Caimon⁵ được biết có sách này, nhưng ít người đọc được chữ Nôm. Đến năm 1816 nhưn

¹ Louis Doan. ² Đức cha Lambert de la Motte, vị giám mục đầu tiên địa phận Đàng trong. ³ Linh mục Manuel Bôn. ⁴ Kecham. ⁵ Caimon thuộc tỉnh Bêntre.

★ Không rõ Simong Phan văn Cận dựa theo tài liệu nào, đã viết: "... Đức giám mục Lambert de la Motte (Lâm biên Mộc) phong chức linh mục cho thầy giảng Louis Doan (Lữ-y Doan) một trật với Manuel Bôn vào năm 1672 ..."

Theo tài liệu quyển Histoire de la Mission de Cochinchine của Adrien Launay, khoảng năm 1658-1823, các trang 197 đến 256 cho biết: "... Ngoài ba vị linh mục đầu tiên của Địa phận Đông tông, do Đức giám mục Lambert de la Motte phong chức tại Chứng viện ở Siam (Xim-la-quốc), là linh mục Joseph Trang (1668), linh mục Lucas Bôn (gần cuối năm 1668) và linh mục Manuel Bôn (1672) ... thì chỉ có linh mục Louis Doan được phong chức tại đất nước Annam trước nhất ở Ca ham (Kếcham) Quảng Ngãi, nhằm ngày lễ Sinh nhật Đức Mẹ năm 1676. Người đã lớn tuổi, thông Nho học ... và qua đời trong tháng sáu dương lịch năm 1678 ..."

Có thể Sách truyền ca được viết trong thời gian người làm thầy giảng, đến năm 1670 mới hoàn thành và phổ biến trong dân gian. Người viết bằng chữ Nôm, bản chính không ai biết, chỉ biết do bản của Simong Phan văn Cận viết lại bằng chữ quốc ngữ năm 1820 tại Caimôn (Bêntré).

Khoảng đầu thế kỷ XX, nhà in Công giáo lập tại Tân-đình (Sài gòn) nhiều người muốn xuất bản các tác phẩm cổ đạo thời xưa, như các thức Văn và Kinh ... nhưng Sách truyền ca vì viết theo

thầy cả dạy tôi chữ khó viết ra chữ quốc
ngữ, tôi mừng lắm lắm như vậy.
Nhờ chữ quốc ngữ nên bọn tao
chép theo được và ham đọc lắm, có
nhiều người biết Nho bây giờ làm hay
họ cũng xin chép để dành đọc.

Tại Cầu môn ngày 8 tháng chạp
năm 1820

Simông Phan văn Cận.

Lời tựa của Trần hân Xuyên

Đi qua con đường dài từ lần đời vua
Minh mạng, Thiệu trị, Tự đức, việc giữ đạo
ở miền Nam phải âm thầm, sách vở
ánh sáng đều được chôn giấu.

Đến năm 1870 có người đạo được
tại Cầu nhum (Chợ lách, Vĩnh long)
một hòm vô chủ, có nhiều sách vở về
đạo thánh, trong đó có Sấm truyền ca,
giấy đã mục nhiều, lúc ấy có ông
Nguyễn văn Chié chịu khó chép lại
và truyền ra cho nhiều người biết.

tôi cảm nghĩ, diễn tả theo văn-hóa ở đồng
nã người An-nam quen dùng trong văn chương,
nên không được các linh mục Lang - sa thuộc
Mission étrangère de Paris chấp thuận.

Luc đó, linh mục Phasô Qui cố gắng sửa
chữa, nhưng vấp phải nhiều từ ngữ quá xa,
và các danh từ riêng về tên người, tên xứ, tên
múi, tên sông đã ghi âm theo cách An-nam,
rất khó thay đổi cho xuôi, thành thử phải
đình trệ mãi. Linh mục Giuse Trần hiền Lê
cũng sửa tâm nhưng không được đặng chút nào.

Phần tôi, nhờ bạn sửa tâm của ông
Phêrô Trần-hơn Xuyên, đã chép lược tiếp bản
của Simong Phan văn Giản và được người
cháu của linh mục Phasô Qui ở Mỹ Tho
giúp tôi một số tài liệu về Sầm-huyên ca, do
linh mục sửa tâm và sửa chữa lại một phần.

Paulus Cao

(Quan báo Nam Kỳ địa phận)

Các linh mục Pháp thời đó không nhìn nhận là đúng với Kinh thánh của đạo, nên cấm bôn đạo đọc vì là sách dị đoan vì đó, Sách truyền ca bị mai một.

Năm 1908, tôi tình cờ gặp quyển sách này tại nhà một bạn thân ở Cần Thơ. Đọc thấy lối viết của người xưa, theo cách cảm nghĩ của người A Đông, nhất là thấy cả Lữ-y Doan là một linh mục rất giỏi về Hán học, dĩ nhiên trong Sách truyền ca là sự dung hòa giữa nền văn-hóa Đông phương và Tây phương.

Hồi không xét về mặt hợp hay không hợp Kinh thánh, tôi mến phục lối thơ lục bát của người xưa và cách dùng chữ An nam hội đó, để lột được ý nghĩa của Kinh thánh cho người An nam dùng cách dễ dàng. Vì thế, tôi đã xin chép lại để làm tài liệu quý giá, dành cho con cháu ngày sau, được biết ông bà ngày xưa cũng đã đóng góp rất nhiều vào kho tàng quốc văn của dân tộc.

Tại Sài Gòn ngày 17 tháng 5 tây
năm 1910

Vêrô Trần Văn Xuyên²

1. bài tác một họ đạo nhỏ gần Cai Mơn.

2. Vêrô là Phêrô.



Lưu-ý Đoàn
linh mục địa phận Dãng trong

Sấm-truyền ca

GENESIA

Quyển I : Tạo toan, kinh

Khải sáng càn khôn
Tạo toan phu phụ
Đem dưỡng hồ trợ
Sinh hóa trường tồn .

1670

6 bis

* a-dang

Theo lời linh mục Giuse Trần Văn Lê,
thì chữ Æ-dam do linh mục Phao-lô Qui
đổi ra thay chữ cũ (bản xưa) là a-dang.

Lời người từ xưa a-dang.

Æ-dang, gốc chữ nôm viết là Æ-
dương (có nghĩa: nhập vào cõi dương,
lúc là cõi hữu hình) do đó đọc trại
ra: a-dang hoặc a-dang.

Vào đề

↳

Ngày ngày trước mắt chúng sinh,
Chức đời chức đạo phân minh đời sống.
Lửa nay trong kiếp vô thường,
Cháy điều vẩn cấu mà thương nhân phàm.
Loài người tì thược a-dam²
Đua nhau xây dựng mộng ham làm trời,
Một pho Kinh thành ra đời,
Chứng minh vạn đại những lời do Thiên³.

-
1. Chúa Giê-su thế đạo phàm: Của Thiên Chúa trả cho Thiên Chúa, trả lại để trả cho, trả lại. Ngày xưa, có câu hát: "Nói đạo là việc của Trời, Nói đời là việc của người làm ra, Vậy đời và đạo có mặt với nhau trong cuộc sống, nhưng vẫn riêng biệt nhau."
 2. Loài người tì con người thú nhit xuất hiện trên mặt đất.
 3. Những lời: Thiên lý tức là Đạo của Trời.

** Danh số' từng câu là công kho' của linh mục Phaolô Qui, năm 1885, để tìm hiểu việc soạn ra Sấm huyền ca của Thầy ca Lữ-y Loay xưa, là mô phỏng hay là dịch sát theo Kinh thánh :

Linh mục Phaolô Qui có mấy nhận xét :

- a) Thầy ca Lữ-y Doan dựa theo Kinh thánh khá chặt chẽ; trừ những câu về tên riêng của đồng lời các tổ phụ thì viết đại khái theo điểm chính.
- b) Những câu không phù hợp dân tộc linh Đôn nam, thì trình bày theo sự kiện thần thoại mà người Á Đông quen dùng, chẳng hạn như ông Lot và hai đứa con gái của mình ...
- c) Về tên riêng, không rõ chữ nôm xưa viết thế nào, chỉ theo bản của Phan Văn Cận (1820) và tôi đã chép lại theo lời phiên âm của các linh mục Langsa quen dùng tại Sài Gòn hiện nay (1885).

Đại-đoan kinh
Genesis

8

Đoạn I

- 1 Hằng-sinh Thượng-đế đại-quyền,²
1 Tự-không³ sáng-tạo phân-truyền hồng-khai;
Lần-lần bông-củu phôi-thai,
- 2 Hư-hư hàn-vũ⁴ dầy-dầy u-minh,
Thành-thần sinh-hóa vận-trình,
- 3 Đột-nhiên quang-ánh lộ-hình khắp-nơi,
4 Ban-khen trong-sáng-tuyệt-vời!
Liên-phân-lương-vực⁵ muôn-đôi-đôi-nhau;
- 5 Gọi-ngày, dương-khi-lâu-lâu,⁶
Gọi-đêm, âm-khi-phủ-bao-mịt-mờ,
Hoàng-hôn-chuyển-tiếp-minh-sơ⁷,
Chu-kỳ-thứ-nhất, thiên-cơ-ứng-hành

- 1 Thượng-đế : Ngày xưa dùng chiếc máy chỉ về Thiên Chúa,
Đức Chúa Trời, lúc nào hằng có đời đời
- 2 Đại-quyền : Siêu-lạc-vô-giới, quyền-oai-khôn-sanh,
- 3 Tự-không : Bối-không-dùng-nên-mọi-sự-cho-có.
- 4 Hàn-vũ : Mưa-tầm. Diễn-tả-trạng-thái-sơ-khai
vũ-trụ, còn-hồn-độn, lạnh-lẽo-u-minh-dầy-đặc,
nửa-thức-nửa-hư.
- 5 Lương-vực : Hai-tánh-vực-khác-biệt-nhau.
- 6 Theo-bản-sách-tâm-lưu-truyền-ca, của-linh-mục-giúp
Trần-hiếu-Lê, cha-sở-hộ-đạo-Bái-mây (Thy-thơ) năm
1920, thì-từ-câu-5-như-sau :

5 Dương-cơ, ngày-rạng-khai-mào,
Âm-cơ-còn-lại-đặt-vào-phần-đêm
Hai-cơ-tạo-đôi-triên-miền,
Chiều, mai-bổ-tức-đầu-tiên-chợ-kỳ.

- 7 Minh-sơ : Sự-sáng-sơ-khởi-từ-là-rạng-đông, buổi-mai.

8 bis

* Chu kỳ : do câu "tiên địa luân luân, châu nhi phục thế", chỉ một thời gian dài từ cực điểm đến cao điểm, rồi từ cao điểm trở về cực điểm. Khởi điểm bắt từ âm cực, lúc vô hình, đến dương cực, tức hình hình; đây là Lý. Doan dùng chữ "chu kỳ" để cho rõ nghĩa chữ "có bước chiều (từ âm xuất) và bước mai (lên dương hiện) là một ngày (là một chu kỳ) (... vestire et mune ...) đã dùng trong Kinh thánh

6 Không gian phát động mở màn,
 7 Chuy⁵ hành nhi¹ khí¹ d¹ành r¹ành d¹ưới tr¹ên
 8 tr¹ên thì d¹ành gọi cao thiên,
 Chi¹ều đi mai đến tiếp liên chu kỳ.

9 Ch⁵ỗ phân⁵; thuy⁵ lập biên thuy²
 10 Ch⁵ỗ là đại lục, thuy⁵ thì đại dương,
 11 Linh ban hành m³ộc tự cường,
 12 Ng⁵ân hoa vạn thảo ứng tương phát sanh.
 13 Cao trìn⁴h đạt mức tốt lành,
 Chu kỳ chi¹ều sáng giai tầng thứ ba.

-
- 1 Khí khi¹: Thanh khí¹ và trọc khí¹. Thanh khí¹ nhẹ thì bay lên cao như sương, như mây; trọc khí¹ nặng thì đọng lại dưới thấp như nước, như bùn sình.
 - 2 Phân cương giới giữa đất và nước, Ngay xưa có câu hát: Lương hành: thuy⁵ th⁵ờ, qua phân. Thuy⁵ lại th⁵ờ y⁵m, đất tràn nước d¹ùng... nói lên triết lý ngàn n⁵ập 5⁵ đời, không ai xâm phạm ai.
 - 3 Hành m³ộc: Một hành trong ngũ hành; chỉ về tất cả cây cối thảo m³ộc rong rêu...
 - 4 Cao trìn⁴h: Chương trình hay lịch trình sáng tạo.

Theo bản của linh mục Trần Hữu Lễ, câu 6, 7, 8 như sau:

6 Chuy⁵ phân⁵ thuy⁵ng h⁵oa t⁵ông nghi⁵,
 7 H⁵ạo kh⁵ung t⁵ạo lập biên thuy⁵ phân minh,
 Không gian h⁵ạo hiệp th⁵ời trìn⁵h,
 8 H⁵óa công th⁵ây ứng gọi danh là trời,
 Chuy⁵ên v⁵ạn tự lực nơi nơi,
 S D " " " " " " " " " " " "

14 Hành tinh đất khắp bao la,
 Kết thành vũ trụ dung hòa thời gian,
 Cự cần hành hóa chuyên van.
 15 Trên trời dưới đất, đầy tràn nhiệt, quang
 16 Nhứt qua nguyệt lại chu toàn
 18 Ngày đêm luân đẩu tháng năm đều đặn,
 19 Kinh vì thóa mãn hoài mong,
 Chu kỳ thức bốn, chiều hôm lại ngày.



20 Dựng nên đủ loại chim bay,
 21 Kinh, nghệ, sử, vượt, các loài thủy sinh
 Đẹp thay, vạn trạng, thiên hình
 22 Truyền cho sinh sống, nghìn nghìn tạng gia
 23 Chu kỳ chiếu đến sáng ra,
 Hoàn thành nhi tiền kể là thứ năm



24 Mọi loài thú vật hiện thân,
 Trùng trùng điệp điệp sơn lâm đồng bằng
 25 Thú to, thú nhỏ lan tràn,
 Sắc th anh phong phú, tài năng dồi dào
 26 Đất trời vạn vật đủ màu,
 Phải làm một loại tài cao diệu hành

1 Hành hóa: Một hành trong ngũ hành, chỉ về tất cả những gì từ mình phát ra điện lực, quang lực, nhiệt lực, khí lực, động lực...
 2 Thủy sinh: Các loài sống trong nước, thủy tộc.
 3 Thú to thú nhỏ: Các loài động vật, các giống côn trùng khắp cả và mặt đất.
 4 Thiên chưa muốn dựng nên một loài cao đấng để quản trị tất cả sinh vật nơi cõi hình hình

10 bis

* Theo bản cũ câu 3, soạn II viết :

3 Hoạch đồ sáng tạo đất trời đã xong .
Khôn ngoan nắm vững dại đồng ,
Lam thiên vũ trụ vô cùng hóa sanh .

Linh mục Phaolô Qui (1885) đã [?] sửa lại cho sát nghĩa Kinh thánh, để ^S tránh chữ ^X Lam thiên vũ trụ là danh từ ^{phật giáo} mà các linh mục Pháp thời xưa hay đem ra bắt bẻ ^S Sứ truyền ^{tr} của thầy cả Lê-y. Đôn .

Chiếu theo siêu ảnh tác thành,
 Linh hoa đức kết hóa sanh con người.
 27 Một nam, một nữ chào đời,
 28 Truyền sinh miêu duệ, đất nơi địa cầu,
 29 Chử nhân vạn vật quyền trao,
 30 Chú cảm ngũ thảo gồm thâu cử dưng,
 31 Buổi chiều, buổi sáng cuối cùng,
 Chu kỳ thứ sáu cáo chung chương trình.

-88-

Đoạn II

1 Cờ trời² sinh hóa, hóa sinh,
 Ngũ hành thiên địa tiến trình yên ổn.
 2 Chu kỳ thứ bảy nghĩ ngợi
 3 Hoành đồ sáng tạo đất trời đã xong,
 "Chức lãnh tất cả kỳ công."
 Cũng là thánh hóa ngoài trong trọn lành.
 -c-
 4 Kế ra đại cuộc tạo thành³
 Một tay Thượng đế⁴ quyền năng kiện toàn.

- 1 Siêu ảnh : Hình ảnh cao siêu, tức là hình ảnh Thiên chúa.
- 2 Cờ trời : Quầng mây tạo hóa tuần tự nhi tiến.
- 3 Đại cuộc tạo thành : Công việc vĩ đại là tạo thiên lập địa và bảo tồn bền vững.
- 4 Theo người xưa tin tưởng vào Đấng tối cao (thời đó gọi là Thượng đế (Hàng văn nho) và Ông Trời hay là Trời (hàng bình dân).

- 5 Trước đây thời tiết chưa phân,
 giọt mưa chưa có, đồng bằng chưa ai.
 6 Nước dùng tưới thấm đất đai,
 7 Cây trời nhồi đất nắn ngay xã người.
 Thông cho sức sống tuyệt vời,
 Nên một con người trí tuệ cao xa.

- 8 Một vùng địa thế nguy nga,
 Bốn mùa khí hậu ôn hòa, phía đông
 Đặt người làm chủ nhân ông.
 9 Kỳ hoa dị thảo hương lòng tình sương,
 Diêm đà đại thọ giữa vườn,
 Trường sinh² là một, song tường³ là hai.

- 10 Xuyên qua giòng nước tràn đầy,
 Chia ra bốn nhánh bao vây khu vườn⁴.

1 Sức sống tuyệt vời: Thiên chúa ban cho một linh hồn vạn năng trời xa vạn vật đất cả.

2 Trường sinh: cây có trái ăn sống mãi, trường thọ bất tử, cũng gọi cây hằng sống.

3 Song tường: cây biết lạnh biết đượ, biết hai mặt phải trái, hư thực, thị phi, có nghĩa bóng là cây khôn sáng, tự do.

4 Bốn cũ viết:

Trong trong nước ngọt hoàng khai,
 Bốn giòng hội tụ bao vây khu vườn.

12 bis

* Ê-dên : Eden

Encô-bôn xưa viết là Yên-dan.

Bản 14 bản cũ viết :

14 Trường giang Uông-phát thiên miền,
Yên-dan tư nhuận khắp miền phì nhiêu.

Lĩnh nam Phao-lô Qui (1885) đã sửa lại là
O-phách theo âm la-ngữ Euphrate và Ê-đên¹₂
theo chữ Eden.

- 11 Phi sơn¹ tư nhuận² Hào-lương²
 Với nhiều mã não, như-hương, vàng ròng
- 12 Di-khang³ tư nhuận⁴ Cự-sơn⁴,
- 13 Tích-giang⁵ uốn khúc quanh vùng An-xuy-ên⁶.
- 14 Giòng sông O-phách⁷ triển miên,
 E-đên⁸ tư nhuận khắp miền phi nhiều.
- 15 Người vừa canh tác đủ điền,
 Vừa là bảo quản, tạo nhiều mỹ quan.
- 16 Các loài cây trái được ăn
- 17 Song-tướng⁹ quả ấy, linh ngấn chó dùng.
 Ngày nào người dám bắt trung,
 Dĩ nhiên cái chết chẳng dùng mạng người.
18. Độc thân kiếp sống thiết thời¹⁰,
 Thái cho người-bạn xây đời thêm tươi.

-
- 1 Phi sơn : sông Phison.
 2 Hào lương : vùng đất Hevilath.
 3 Di-khang : sông Gêhon.
 4 Cự sơn : vùng đất Couschi.
 5 Tích-giang : sông Tigris.
 6 An-xuy-ên : vùng đất Assyrios.
 7 O-phách : sông Euphrate. (bằng chữ; Uông-phát).
 8 E-đên : vườn địa đàng vui vẻ.
 9 Thiên chúa cấm ăn trái cây biết lành biết dữ
 (cây song tướng).
- 10 Đời sống cô độc không hợp với đức hiếu sinh
 của Đấng Tạo hóa; vì ngay từ thuở dựng nên vạn
 vật thì Thượng Đế đã chủ trương "... tất cả sinh vật
 phải gia tăng đầy tràn mặt đất."

- 19 Thú cầm trời dấy tới lui,
 Hổ-dong¹ quan sát để² rồi cho tên²,
 20 Găm trong sinh vật đã quen,
 Không loài nào đáng hàn huyên tâm đồng
- 21 Ngày kia người ngạ giặc nồng,
 Tay trời rút lấy xương sườn Hổ-dong,
 Cao nên một gái má hồng,
 Hổ-dong thúc dấy thấy lòng nôn nao:
 Thịt xương này chẳng bởi đầu,
 Nhưng được nạn nhào bởi thịt xương tôi
 Thi dấy diễn biến luật trời
 Hm từ dương xuất³ nữ từ do nam,
 24 Nên dần ông bỏ sơ ra thân,
 Kết duyên với vợ đồng sàng, đồng quai⁵,
 25 Bảy giờ, đời sống hòa thân,⁴
 Đời uyên ương ấy thanh nhàn vô tư.

- 1 Hổ-dong: Hsdamus, người đầu tiên được dựng nên bởi đất; Hổ-dong theo bản cũ là Hổ-dương (nhập thể vào cõi dương, cõi hình), về sau đọc trại ra a-dong, hoặc a-dang. Lini mục Phaulô Qui, sửa lại là a-otam
- 2 Cho tên: đặt tên cho mỗi thú vật.
- 3 Do câu nói xưa: "... Dương thịnh âm khai, lưỡng nghi tương hợp, cầm khôn chi xuất, vạn vật đồng lai ..."
- 4 Hòa thân: không mặc quần áo, sống cách tự nhiên đôi với trời tiết âm-lạnh.
- 5 Do câu nói: sống đồng tịch, đồng sàng, - chít đồng quan đồng quách,

Đoạn III

- 1 Cũng như các vật sinh cư,
 Có loài rắn quái¹ giao du mạn đàm.
- 2 Hỏi: sao các trái cây ăn?
 Đáp: ăn tươi hết,³ chỉ ngần song-tướng.²
 Nếu ăn mang họa tặc-vong.
- 4 Ràng: không phải vậy!⁵ Trời phông ai ăn,
 Sẽ nên minh triết như thần,
 Kổ điều thiên sánh bằng trời cao.³
- 6 Nghe qua, thấy trái tươi màu,
 Nữ nhân bèn hái, ăn vào khá ngon.
 Lại đem mời gã đàn ông.⁴
- 7 Đột nhiên từ trên trần tròng cả hai,
 Vội vàng che đở lá cây.
- 8 Xa nghe thướng đế¹ chiều nay viếng vườn.
 Chui vào buổi râm⁵ ăn nướng.
- 9 Đồng nghe tiếng gọi: Hò-dong đâu rồi?

1 Rắn quái: Ma quỷ cảm dỗ người nữ lấy hình con rắn.

2 Chỉ cần ăn trái cây biết lành biết dữ. (cây song-tướng)

3 Ma quỷ phỉnh gạt: ăn trái song-tướng thì sẽ bằng thiên chúa.

4 Cảnh ăn trái cây do đàn bà quyền nữ, An-nam xưa có câu mỉa mai: "... Mối nghe ai cũng tưởng chàng; — Hỏi ra thì rõ tại nàng rử rử..."

- 10 Lay trời, hồ thẹn hai tôi
 Cắm thân tôi tề hết lời nhân bua.
 11 "Nói ra thì cũng bằng thừa,
 Không ăn trái cấm, ai dè cảnh này?
 12 Tại người mà Chúa trao đây?
 13 Sao nằng làm vậy?" — "Rắn bầy cho tôi".

- 14 Rắn kia, ăn đất suốt đời,
 Phải bỏ trét bung, chịu lời đấng cay.
 15 Mỗi thú thâm nhục từ đây
 Giữa mi, người nữ kéo dài bắt di.
 Chính nằng đập nát đầu mi
 Còn mi giãy giữa, miệng thì cạp chời.
 16 Nằng kia, đau đớn càng hơn,
 Mỗi khi thai sản, phục luôn quyết chông.
 17 Sau thì tuyên án Đấng:
 Đói nghe lời vợ, bắt trung lĩnh trời.
 18 Đất sinh gai góc khắp nơi,
 Cơ hàn binh đao suốt đời cực thân.
 19 Đồ mồ hôi mới có ăn³.
 Và khi chết đoan, xác hoàn bụi tro.

-
- 1 Thiên chúa tuyên án phạt con rắn (loài ma quỷ).
 2 Tôn phật người nữ cả đời phải từng phục quyền chồng. (Quạt giá từng phu).
 3 Đồ câu nói: đổ mồ hôi, sôi nước mắt, lưng gành nắng, trán húng mưa — đói cơm trong

* Theo bản cũ viết câu 20, đoạn III như sau:

20 B-dong nay đặt tên cho,
Y-aa, có nghĩa "căn do loài người".

(Chữ Y-aa không rõ người xưa viết chữ
nôm như thế nào, mà thầy Phan Văn Bản
ghi hai cách: Y-aa và Y-ba.)

- 8

20 Tô-dong nay đặt tên cho
 E-và¹, có nghĩa "căn do loài người".
 21 Trời làm da thú một đôi,
 Cho hai người mặc,²² mở lời nghiệm mình.
 Tô-dong rày đặt thần linh,
 Sơ người hái trái trường-sinh, sống hoài.
 23 Linh trời truyền dưới cả hai,
 Ra miền hoang dã bừa cày kiếm ăn,
 24 Kê-ru-bim, vị thiên thần
 Lay cầm quom lửa chân tảng văng lại.
 Cửa vườn đóng chặt tìc đây,
 Cây trường-sinh chẳng còn ai đến gần.⁵

- 9

Đoạn IV

1 Nấu nướng bông đá che tranh,
 Ca-in² trường trư vừa sanh ở đời.
 E-và⁵ nở một nu cười,
 Phàm cảm ơn Trời ban một đũa con.

-
- 1 E-va : Heva, Eva, tên người nữ đầu tiên, có nghĩa là nhân sinh chi mẫu. Bản cũ viết Y-ba hoặc Y-soa.
 2 Ca-in : Bản cũ viết Khê-ân.
 Câu 24, Bản cũ viết: Cơ-biên vạn lực chi thần.
 Cơ-biên âm dịch chữ Chêrubim, linh mục Phao-đi Qui đã sửa lại Kê-ru-bim (1885)

17 bis.

* Bản cũ tức là bản của Simong Phan văn Cận.
Câu 3, 4, 5, 6 viết ở đây theo
cách sửa lại của linh mục Phaslo
Qui (1885).

2. ² Mấy năm nuôi dưỡng vương tôn,
Abên¹ đũa kẻ theo chơn chào đời.

Trương thành hai gã chơn nơi,
Anh thời trồng tía, em thời chơn nuôi.
3. Ca-in, hoa trái tế trời.

4. Abên, chiêm bẻo hiệp lời tri ân

Hoàng thiên bắt p^hu^uuⁱ thiện tâm,
5. Gôn Ca-in lễ chãng mãng mây mây.

Lông chàng bắt măn việc này.

6. Trời khuyển chó khá dặng cay óan thù.

7. Làm lành được thương phúc dư.

Làm dữ bị phạt, liễu cưu rành...

8. Ngày kia, hân ru em mình,
Cùng đi dạo cảnh, hân đàn giết em.

9. Tiếng trời: Sao giết Abên?

Hân rằng: không biết, há phien đến ai.

1. Abên: Abel, bản cũ viết An-biên.
Bản cũ viết câu 3, 4, 5, 6 như sau:

3. Khá-ân hoa trái tế trời,
Những lông trĩ vôn rạc rết sêu xam.

4. An-biên chiêm bẻo hiệp dâng,
Cầu Trời thưởng xót, muôn phần tạ ân
Hoàng thiên bắt p^hu^uuⁱ thiện tâm.

5. Khá-ân cảm thấy ghê lân chũa cay,
Lông chàng bắt măn việc này.

6. Trời khuyển chó khá dặng tay óan thù.

¹⁰ Máu em người thâu đến tai
¹¹ Máu oan nhuộm đất, đất này dưới người.
 Dầu cho vụn xối hết hơi
¹² Đất không đơm quả, cần cời càng thêm.
 Ra thân trời nổi bấp bênh,
 Đất không dung chứa, khắp miền lang thang.

¹³ Cõi tôi trăm triệu vô ngần
 Vô phương khả đảo, khôn nản mạng tôi.
¹⁴ Từ đây phiêu dạt đời nơi,
 Máu oan vẫn vệt, người người không tha
¹⁵ Trời xoay tâm địa người ta;
 Nhìn mi gớm ghiếc hơn là giết mi
 Nếu ai tạo bạo hành vi,
 Giết mi, bị phạt gấp đi bảy lần.²
¹⁶ Đó là dấu hiệu riêng ban,
 Ca-in thui thui dậm ngàn phía đông.

1 Thiên chúa khiến nhân tâm ghê tởm kẻ sát nhân hơn là oán ghét, thấy dấu chất đó.
 2 Câu nói của người Do-nam xưa cũng có nghĩa tương tự "Thức người độc ác sát nhân — Lột da bảy lớp đời hơn cho kham ..." theo quan niệm xưa; kẻ tàn bạo bất nhân, phải sống khôn khéo, rày đây mai đó, đi đến tội, bằng cách chừa người đời chế rở khinh khi ...

- 17 Ca-in, năm tháng chấp chông,
 Sinh ra E-nóc¹ thấy lòng hỉng vui,
 Kấy thành, đắp lũy, dựng dờ,
 Lấy tên con gọi "vùng trời khai hoang".
- 18 Nói nhau con cháu tây dân,
 19 Sô'nây, La-mac² một chàng đa thê.
 20 Sinh ra làm kẻ tài nghề:
 Gia-bên³: dục mục nhiều bê⁴ qui mô;
 21 Dư-băng⁴: thi tổ⁵ xương thơ,
 Chế ra nhạc khí: sáo ru, đàn kèn;
 22 Tư-canh⁵: tổ⁵ mộc, tổ⁵ rèn,
 Hồ thối kim khí, dựng nên võ công;
 Nương-mai⁶: mỹ nghệ phân sơn,
 Làm cho thành phố⁶ ngày phồn thịnh hơn.
 23 Tư-hào, La-mac đại ngôn:
 Tay này hạ sát "người hung" hai tên:
 Chỉ vì chúng dám ngông nghênh.
 24 Nếu Ca-in được bảy phen báo thù,
 Thì này, La-mac có dư,
 Bảy mươi bảy lược, mới cừ mới ngon.

1 E-nóc: Enoch. (Bản cũ: Đ-nâm)
 2 La-mac: Lamech.
 3 Gia-bên: Jabel. (Bản cũ: Gia-biên)
 4 Dư-băng: Jubal.
 5 Tư-canh: Tubalcain.
 6 Na-bôn-na: Nabonnan.

20 bis

Đoạn V

Theo lối Thái gò tên họ con cháu của
A)ng dân tên Hồ (Như - Yên).
Cái s'ng, thây c' d' đ'ng là' ch'ng s'ng
ch'ng là' ph'ng h'ng đ'ng l'ng đ'ng đ'ng v'ng
cái nh'ng s'ng, đ'ng ph'ng h'ng c'ng ch'ng
l'ng c'ng. (Nh'ng) Khi ch'ng theo
đ'ng l'ng c'ng đ'ng (Đoạn IV)

25 Nhà qua tổ^S lão A-dong,
 Sinh thêm nam tử thay dòng A-bên,
 Hết lòng cảm nghĩa Hoàng thiên.
 Đặt tên là Sét¹, dạ hiền trí minh.
 26 Về sau Sét lập gia đình,
 Sinh ra Y-niêu² trung thành đạo ngay
 Phụng thờ Thượng đế hằng ngày,
 Nêu cao tín ngưỡng giữa loài thế nhân.

§§

Đoạn V

¹ Đạo đời hai ngã tương tranh,
 Đat nguồn từ thuở A-dam tạo thành.
² Đat nên phù phụ đạo hành,
 Mổ mản đã thấy diu lành chống nhau
 Ba-in; đời đã khai mào
 A-bên: đạo khởi đoạn đầu đau thương
³ Tiếp theo là Sét khước trượng,
⁴ Cứ thân vi bốn, chủ trường ôn hòa.

1 Bản cũ viết: ... Đặt tên Sĩ-thức, dạ hiền
 trí minh. Về sau linh mục Phas-lô Qui-hô^S lại
 là Sét theo lang ngữ "Seth".

2 Y-niêu: Enosh.

Câu 26, bản cũ viết:

Lớn lên, tạo lập gia đình.

⁵ Nêu cao hiệu thảo mẹ cha,
⁶ Tiếp theo Y-nưu¹, tề gia kiện toàn
⁷ Trước lo trong nghĩa tào khang,²
⁸ Làm ăn cần kiệm nuôi đàn cháu con.

⁹ Cai-nan³ tiếp nối vương tron,
¹⁰ Trên thờ phượng Chúa, dưới thường môn⁴
¹¹ Vạch cho miêu duê thức thời;⁴
¹² Long thướng giải cứu khắp nơi bởi trời⁵.
¹³ Mach-liên⁶ tiếp nối hàn hoi,
¹⁴ Lập nền trị quốc, tran giới lễ nghi.
¹⁵ Dạy dân hiếu rõ thi phi,
¹⁶ Tiếp theo gia-liết⁷, duy trì thành tâm.
¹⁷ Trong thì mình đức tâm dân,
¹⁸ Ngoài thì ngũ đức, tam cương thực hành.

¹⁹ Đến thời Hy-hộc⁸ đại nhân,
²⁰ Dạy trừ lục vọng, giảm phần tự do⁹.
²¹ Miêu cầu hàng bữa ẩm no,
²² Tránh danh phú hộ, xa kho phú hào.

-
- ¹ Y-nưu : Enosh, con trai của Sét.
² Bàn của Linh mục trên hiệu Lê : câu này ghi " trước theo phụ phụ vì cương..."
³ Cai-nan : Kénan, con trai của Y-nưu.
⁴ Thức thời : Hiếu rõ thời cơ, đức là thán ý Thượng đế.
⁵ Chỉ có Thượng đế mới cứu được nhân loại trầm luân.
⁶ Mach-liên : Mahalíel, con trai của Cai-nan.
⁷ Gia-liết : Jared, con trai của Mach-liên.
⁸ Hy-hộc : Hénoch, con trai của Gia-liết.
⁹ Tự do : do một câu nói ngày xưa : từ thân miếu cơ sự...

22 bis

* Bản cũ viết câu 28 như sau :

²⁸ La-mạch vừa đẹp mộng hồ ,
Nhiên yên an ủi cho nghề ruộng nông.
Linh mục Phabô Qui (1885) đã sửa lại.

- ²¹ Mã-thu-san¹ chống binh đao,
 Lấy điều công lý cùng nhau luận bàn,
²² Nói gương Hỷ-khố phụ thân,
²³ Hướng về Thượng Đế là bản chí nam;
²⁴ Cho nên Hỷ-khố đặc ân,
 Ra đi theo Chúa, coi trần bạc tin.
- ²⁵ Đến thời La-mach² làm² mình;
²⁶ Đạo trời là gốc nhân sinh phải tung,
²⁷ Mã-thu-san thọ nhứt ông,
 Chín trăm sáu chín vào vòng tứ qui
²⁸ La-mach hi có No-e;
²⁹ Rằng: nguồn an ủi cho nghề canh nông,
 Vì xưa do tội tổ tông,
 Đất đai Chúa phạt nhọc công việc làm
³⁰ No-e thân phụ Sem⁵, Cam⁵,
³¹ Cùng là gia-phết⁶ siêng chăm luật trời
 Lược qua gia-phá loài người,
 Sống đạo giữa đời khác tộc Ca-in.

Sg

-
- 1 Mã-thu-san : Mathusalem con trai Hê-nôc
 2 Lamach : Lamech con trai của Mathusalem
 3 No-e : Bản cũ gọi Nhũ-yên
 4 Sem : Bản cũ gọi Siêu-mộc - Sem
 5 Cam : - - - - - Càn pha - Châm
 6 Gia-phết : - - - - - Gia-phân - Japhet
 Bản cũ, câu 30, 31 như sau :
³⁰ Nhũ-yên, nam tử hiền tam,
 31 Càn pha, Siêu-mộc, Gia-phân tốt tươi

Đoạn VI

- ¹ Mười lăm thế kỷ⁵ mùa sinh¹,
 Ca-in và Sét lập thành dân đông,
 Đời thì vật chất thịnh cường,
 Đạo thì trầm lặng theo tướng tâm linh,
 Đời thì gái sắc bèo hình,
² Khiến cho trai tráng làm tình đắm say²,
 Diễn ra cuộc sống hoa tai,
 Lừa giàu trộm cướp, đấu tài chém đâm,
³ Làm cho lòng đạo sút dần,
 Chánh thần Thượng đế xa lìa nhân gian,
 Khiến nên tuổi thọ cũng tàn,
 Sánh ra hơn kém trăm năm là cùng
⁴ Cao trào thế tục mỡ tung,
 Danh nhân nổi tiếng, anh hùng cao tay³
 Có nhiều tộc chủng to thầy⁴,
 Loạn hôn⁵, sắc dục, tiền tài, giết nhau
- §
- ⁵ Lập đoàn phân bội trời cao,
 Tôn thờ thần tượng đủ màu dâm ô
 Giết nhau chiếm đoạt cõi bờ,
 Mạnh ăn yếu chết, nước cờ lợi danh.

-
1. tính từ To-dong, Ca-in, E-nôc, ... cho đến Lamech
 Nôe, một thời gian dài lời 1500 năm.
 2. Nói sự sa đọa của loài người xuống quá thấp, từ
 nhân tính xuống thú tính (thực tính và dục tính)
 cách trầm trọng.
 3. Xây dựng danh tiếng bằng vàng bạc của cải và giết nhau
 chém giết.
 4. Người có thân hình to lớn, người khổng lồ
 5. Lừa bịp: Khâm có biết lẽ ai về hôn nhân, sông ô

2/4 b'is

* Đôn cũ câu 10 viết như sau :

¹⁰ Thế nên gia tạo của người,
Cũng ba nam tử được trời bùong tha.

- ⁶ Lóc trời vì đó giảm phần
 Cho nên âm họa² tung hoành dương gian.
⁷ Loài người, vạn vật, thú cầm
 Không cần tu chính mà cần hủy tan³.
⁸ Đời làm đời chịu đã thành,
 No-e công chính được phần ưu tiên.
⁹ Theo đường thượng đế trung kiên,
 Dám đem đạo lý chiếu trên cuộc đời.
¹⁰ Chế nên gia đạo của người,
 Sem, Gam, Gia phết được trời buông tha.
¹¹ Trần gian nhục dục xấu xa,
¹² Không còn nhân phẩm đã ra hư hèn
¹³ Mọi loài xác thịt tủa chen,
 Lợi quyền, tiêu sắc, đến phiên hạ màn.
- L
- ¹⁴ Trời giao kế hoạch sẵn sàng,
 No-e tuân lệnh thì hành trước sau,
 Chọn cây đóng một chiếc tàu.
¹⁵ Ba tầng cao rộng, cửa vào, lối ngán,
 Dưới thì đã lót dọc ngang,
¹⁶ Trên thì thước tắc cân phân hậu tiên.
¹⁷ Vì cơn hồng thủy thao thiên⁴
 Các dân hủy diệt, các miền nát tan.
¹⁸ Phần người sẽ được an toàn,
 Hiệp cùng gia đạo hành trang lên tàu

-
- 1 - Lóc trời: Phức lóc do công đức của người vì thiên chi thực hiện, nên được Thiên chúa phù trợ ban thưởng.
 2 - Âm họa: Cai họa từ cõi âm, do loài ma quỷ đưa đến bởi tội ác của người tác động.
 3 - Không thể sửa lại vì đã hư nát cần hủy bỏ lập lại thế giới mới.
 4 - lụt ngập toàn diện

- 19 Về phần sinh vật cho vào,
 cũng đời, từng cặp trước sau tùy loài;
 20 Loài bò, loài chạy, loài bay...
 21 Cỏ rơm, lương thực đủ đầy hộ thân,
 22 No-e bái mạng tuân hành,
 Siêng năng nỗ lực, khó khăn không rời.

S

Đoạn VII

- 1 Cũng làm sáng tỏ đạo trời,
 Khi làm biển có có Người chớ che,
 Như trong trường hợp No-e,
 Đại họa đến kê, gia đạo an vui,
 2 Chìm trời vật sạch bầy đời,
 3 Thấy đều bảo vệ giống nòi mai sau
 4 Một tuần chuẩn bị qua mau,
 Khắp trời vùn vù bắt đầu đổ mưa,
 Thọ sinh¹ chết hết không chừa,
 Bốn mươi ngày chặn² nước vùn non cao.
 5 Hoàn toàn nhiệm vụ phó giao,
 6 No-e vào tàu tuổi được sáu trăm...
 7 Bên ngoài sóng gió tung hoành,
 Chạnh cuồng hành thủy chảy tràn núi non.

Câu 1, bản cũ viết:

1 Cũng làm sáng tỏ đạo trời
 Khi làm biển có có Người chớ che
 Khử-yên thành tín mọi bề,
 Đại họa đến kê, gia đạo an vui,

1 thọ sinh: Các loài được Đấng Cao hóa sinh chữa.

8 No-e, sinh vật bên trong,
 9 Cửa tàu đóng chặt, bênh bồng vẫn yên
 10 Một tuần lũ lụt dâng lên,
 11 Cả và mặt đất đã chìm dưới sâu.

11 Nhiều luồng nước cuộn ào ào
 12 Thành trì, nhà cửa lạt nhào cuốn đi,
 13 Lênh bênh các thức tử thi.
 14 Sông cuồn đũa đến biên thủy xa xăm¹
 15 Côn trùng, tàu thú, phi cầm.
 16 Loại người bất cứ nữ nam trẻ già,
 17 Đến loài thảo mộc bông hoa,
 18 Cơ đồ sản nghiệp người ta dựng gầy,
 19 Núi non hùng vĩ trời mây,
 20 Chẳng gì tồn tại, lụt này phá tan.
 21 Bề dâu, dâu bể kinh hoàng^{2, c}
 22 Riêng tàu vẫn được bình an từ đầu,
 23 Nước cao, tàu cũng lên cao,
 24 Dùng dùng sóng gió chẳng nao núng gì,
 25 Linh tinh mặt nước xanh rì,
 26 Linh hơn năm tháng từ khi thủy nạn.

§

-
- 1 Các người, xác thú vật trôi giạt trên phương trời vô định.
 2 Trận lụt này đã thay đổi toàn diện mặt đất, nơi làng mạc thành quách dân cư thì trở nên sông biển mình mông và ngược lại, chỗ sông biển trở nên đất cam.

28
Đoạn VIII

- 1
2 Linh trời khiến gió phía nam,
3 Rừng rùng thổi đến mây tan, tan dần.
4 Những giòng nước cũng hạ lần,
5 Hăm bảy thàng bảy tàu đang mắt đã,
6 Can trên dãy núi A-m-nha.¹
7 Chẳng mười nước xuống bày ra sườn đồi.
8 Đêm ngày đã được bốn mươi,
9 Nô-e thả qua thú coi tình hình.
10 Qua đi từ đó biệt tin,
11 Bò câu thả tiếp không tìm được chi.
12 Bay đi rồi lại bay về,
13 Đáp bên cửa sổ Nô-e bắt vào,
14 Thả ra, qua bảy ngày sau.
15 Chiều về thả tục cây dầu ô-liu,
16 Nô-e biết nước rút nhiều,
17 Cho thêm tuấn nữa, cạn đều khắp nơi
18 Bò câu cũng thả ra coi
19 Phen này thàng cánh vui chơi phương nào
20 Chẳng giêng, trở mái trên tàu
21 Nhìn ra bốn phía một màu ráo khô,
22 Chẳng hai hăm bảy, bảy giờ,
23 Đất đai vui sống, coi bò phục hưng.

¹ A-m-nha: núi ở vùng Armenia.

Câu 9, bản cũ viết:

⁹ Bay đi rồi lại bay về.

- ¹⁵ Kê ra biển cỏ đã ngừng,
¹⁶ No-e thừa linh chiến từng truyền qua;
¹⁷ Khai tàu, sinh vật thả ra,
 Loài nào thú nầy âu cả thoát nần,
 Chim trời tung cánh bốn phương,
 Thú rừng, súc vật hân hoan đắc thời.
¹⁸ No-e, gia đạo các người,
¹⁹ Cùng nhau làm lại cuộc đời tốt hơn,
²⁰ No-e hiệp với ba con,
 Dựng bàn hương án đáp ơn danh trời;
 Hoàn thiên lễ tế rạng ngời;
²¹ Nhậm lòng, thượng đế phán lời ủi an:
 Từ đây đời với dương gian,
 Không vì nhân loại tan hoang thế nầy,
 Đời đời phần bội lễ ngay,
 Muôn loài cầm thú mang tai số phần;
²² Không còn tái diễn khôn nần,
 Địa cầu còn đó, ngũ hành còn đây,
 Cứ thời bát tiết vẫn xây,
 Mùa màng cấy gặt, đêm ngày luân phiên.

}

-
- 1 Dựng bàn thờ, giết sinh vật theo thời tục tổ tiên,
 dùng lửa đốt hết dựng lên Thiên-chúa, để tỏ
 lòng biết ơn Người đã cứu mình và cả gia
 đình qua khỏi một đại nạn kinh khủng.
 2 Vì tội lỗi loài người, mà cầm thú thảo mộc
 bị và lây. Ray Thiên-chúa cam kết không
 còn xảy ra như vậy nữa.

Đoạn IX

- 1 Đã từng quyền lực do Thiên r.
 Vây thì tái lập khắp miền xương mình,
 2 Chùm cầm, thủy tộc nép mình
 Con người vẫn được tự tình sinh nhai.
 3 Đến loài rau đậu cỏ cây,
 4 Ngoai trừ huyết vật nương tay chớ dùng.
 5 Máu đến nợ máu không dung,
 6 Nhứt là sinh mạng cùng chung giống nòi.
 7 Cao xanh đai lưng hàng sợi.
 Thuận thiên trị giả, xây đời hạnh thông.
 8
- 8 Diết chằng cái lẽ tồn vong.
 Thì tây giao ước trời cùng No-e.
 9 Người và miều dũc vưng nghe,
 10 Từ tây thủy lạc chằng hệ bạo xung,
 11 Kể luôn sinh vật sống chung.
 Nhờ người chúng được khoan dung sinh tồn
 12 Trên mây xuất hiện cầu vồng,
 13 Đó là ấn-tín long nhơn của trời

Câu thứ 8 theo bản cũ viết:

- 8 Diết chằng cái lẽ tồn vong,
 Nhữ-yên được ~~chằng~~ Dảng Chi khôn giao thế
- 1 Loài người được dùng sinh vật, cỏ cây để nuôi sống mình
- 2 Luật xưa cấm ăn máu huyết, vì đó là gốc sự sống

Bản cũ viết từ câu 18 đến 28 như sau:

§

- 18 Bản-pha, Siêu-mộc, Gia-phân,
 19 Trở nên thi tộc các dân hoàn cầu,
 20 Như yên vô đất bắt đầu
 Hông như khắp ruộng, uổng vào lỗ say,
 21 Ngủ vùi, vượt cả áo ngoài.
 22 Bản-pha thấy vậy, gọi hai anh em
 23 Gia-phân, Siêu-mộc đi lui
 Đến nơi phủ áo lên người Như-yên,
 24 Nghe tường, khi đã-linh men:
 Bản-pha bắt hiệu", giảng khuyên nặng lời:
 25 Là đồng vô phúc trên đời,
 Đáng làm nô lệ hai người anh em,
 26 Chúa của Siêu-mộc uy quyền,
 Gia-phân cuộc sống càng thêm hưng thời,
 27 Nương quyền hay cả hưởng an vui,
 Bản-pha phục tịch suốt đời xét thân,
 Như-yên mới hạc cáo dân,
 28 Chín trăm năm chực lửa trần bình yên.

§

Chuyện Liệt-y Đồn xưa đã Sơn-ram-hóa các
 tên người (Viết-hóa nhân vật chi đĩnh) còn linh
 mục Thạch-lo Qui (1885) ra sửa sê lại theo
 cách la-tinh ... thật là công phu, nhưng chi⁵ sửa
 được một phần nhỏ, rồi bỏ cuộc ...

- 14 Từ nay cho đến muôn đời,
 15 Người và muôn vật mọi nơi yên hàn,
 16 Mỗi khi mông mọc mây ngàn,
 17 Nhớ lời cam kết, dưới trần yên tâm.

- 18 Lập đời: gia-phết, Sem, Cam.
 19 Trở nên thế tộc các dân hoàn cầu,
 20 No-e vỡ đất bắt đầu,
 21 Trông nhò khắp rêu, uống vào lơ say,
 22 Ngũ vùi, vượt cả áo ngoài,
 23 Cam nhìn thấy vậy, gọi hai anh cười.
 24 Sem cùng gia-phết đi lui,
 25 Đến nơi phủ áo lên người No-e.
 26 Tinh men, có sự đã nghe,
 27 Gọi Cam bắt hiểu, ngấm đê nặng lời;
 28 Là dòng vô phúc trên đời,
 29 Đáng làm nô lệ hai người anh em.
 30 Dung hồ Thượng đế của Sem,
 31 Cầu cho gia-phết càng thêm hưng thời,
 32 Vương quyền huynh trưởng an vui,
 33 Còn Cam phục dịch suốt đời xót thân.
 34 No-e tuổi hạc cao dân,
 35 Chín trăm năm chực là trần bình yên.

1- Theo truyền thuyết, dòng dõi của Sem qua nhiều thế hệ, nhiều biến cố đã trở thành những dân tộc ở phương đông; dòng dõi gia-phết ở phương tây và dòng dõi của Cam thì sinh sống ở phương nam.

Đoạn X

- ¹ Theo đà phát triển thiên nhiên,
 Cây tăng rừng rú, thú tăng bầy đàn,
² Cháu con gia-phết lan tràn,
³ Đồi phương sinh kẻ, mở đường đi dân;
⁴ Cộc thi khai thác đồng bằng,
⁵ Cộc thi chiếm đảo giữa làn đại dương.
- ⁶ Dòng Cam tiến hướng Nam phương,
⁷ Trách môn ngũ phúc, gia đường tam đa
⁸ Nổi danh, Ném-rốt tài ba,
 Anh hùng cái thế, ⁹ còn là thợ săn,
 Tay cung, tay kiếm ai bằng,
 Dương như Phụng đế thêm phần, ¹⁰ diêm sơn
¹⁰ Dựng thành lũy Babi-lôn,
 Cùng nhiều thành khác trên đường triển khai,
¹¹ Lại còn đánh chiếm đất đai,
¹² Xây đồn đắp lũy, dựng gậy Ninh-vi.

Đoạn X, thấy cả Lý-y Doan chú ghi nhiều
 danh nhân nổi tiếng và diễn tả cuộc sống
 các dân tộc thời xưa, chỗ-thời, nơi
 theo đạo.
 Babilon: Bản cũ viết Bati-lôn, thành phố
 Babylon danh tiếng giàu sang nhất thời xưa.
 Ninh-vi: thành phố Ninive.
 Ném-rốt: Bản cũ viết Niêm-lộc, linh mục

* Ca-nan, theo bản cũ ngày xưa viết là
Ca-nam, linh mục Phao-lô Qui
viết lại "Ca-na-an" theo các
linh mục Pháp (1885). Về sau,
thấy bản linh mục Trần-hiếu-Lê
viết "Ca-nan",

* Câu 21, bản cũ viết:

Cháu con Giê-xu-môn thành hành,

¹³ Ngồi ra còn làm tặc chi,
¹⁴ Chiêu vì bố lạc, đông thi quốc gia,
¹⁴ Có dân Phiên¹ lịch hào hoa,
¹⁶ Một dãy sơn hà của tộc Ca-nan²,
¹⁶ Chia ra đủ thứ sắc dân
¹⁷ Tùy theo dòng tộc, tùy phần cắt đai,
¹⁷ Kinh bang tế thể kỹ tài,
¹⁸ Lập lên thành lũy, đắp xây chu quyền,
¹⁹ Chiêu binh, mãi mã, cung tên,
²⁰ Đòi nơi chiến quốc, khẩn miền xuân thu³,
²⁰ Gậy ra cái thế hân thù,
²⁰ Động cơ thúc đẩy hũ phù lợi danh,
 ♪

²¹ Phần Sem, miêu duệ thanh hành,
²² Sinh cơ lập nghiệp tung tràn hương đồng,
²³ Dựng đời đất nằng nghĩa nhơn,
²⁴ Tranh xa bá nghiệp, chọn tương thiên cơ,
²⁵ Khai hoang mở rộng cõi bờ,
²⁶ Mạng trời làm gốc, cực đồ lương tri,
²⁷ Cũng còn băng diệt tương tri⁴,
²⁸ Chỉ vì dục vọng, chỉ vì tham sân.

1 Phiên lịch: Philistin, một dân hiếu chiến thời xưa.

2 Canan: Chanaan, vùng đất phì nhiêu.

3 Các giống dân luôn luôn tranh bá đồ vương, không khác nào thời Chiến quốc, thời Xuân thu ở Trung quốc ngày xưa.

4 Các giống dân lúc nào cũng vì danh lợi nên tìm cách đánh giết nhau luôn, như chuyện con ngao con cò.

- 29 Tuy nhiên cũng có giống dân,
 30 Để cao tâm lý, bao toàn tâm linh.
 31 Qua bao thế kỷ kinh dinh,
 32 Đồng Sem còn giữ đức tin với Trời¹.

D

Đoạn XI

- ¹ Và chàng, nylon ngữ cổ thời,
 Những điều cảm nghĩ, nói lời như nhau².
² Phía đông nhiều tộc vùng cao,
 Dân đông, đất chật, hoa màu cũng với
 Dinh cư đất mới kịp thời.
³ Bàn nhau xây tháp để đời hậu lai
 Góp nhau vật liệu đủ đầy,
⁴ Công trình kiến trúc, mỗi ngày rộng cao,
 Vươn lên háp dụng thiên tạo³.
 Muốn đời danh tiếng, trăng sao phải nhường
- 5 -

-
- 1 Đồng đội của Sem cũng có những chi tộc
 trung thành với Thượng đế, trải qua các thời
 tại, các biến cố hoặc về địa lý.
 2 Nhân loại đầu tiên đồng một ngôn ngữ.
 3 Muốn xây các tháp tới mây trên trời phải
 tránh lụt, vì muốn khoa trương nhân lực
 và không tin lời hứa Thượng đế mỗi khi
 thấy móng mọc trên không.
-

34 bis

* Theo bốn chữ cái đầu 9 chữ sau

Lưu danh Bá-biên về sau.

Lưu mục Phao-lô Qui đã sửa lại là Ba-biên
theo la-ngữ là Babel (1885).

- 5 Nhân gian ngạo ng ẽ thiên đàng,
 6 Trời rằng: Hiệp nhất vi vương, đại công,
 7 Phải cho ngôn ngữ - bất đồng,
 Mỗi chỉ một ngã là xong ý đồ,
 8 Thế là nhiệt hửu cứu vô,
 Nhân gian bỏ cuộc trở cờ chông nhau.
 9 Ba-bên³ danh gọi, về sau,
 Kể từ việc ấy, ngũ châu người trần.

- Đời thì đa số các dân,
 Đạo thì thiếu số, cán cân lệch thường.
 10 Sem sau trần lụt tang thương,
 11 Sinh ra Tô-phác⁴, dạy con dâng lành,
 Mặc ai chác lời mưu danh,
 Tô-phác lòng thành với ảng Chử-tôn.
 12 Sa-liên⁵ nối đời tông môn,
 13 Duy trì chức hiệu, bảo tồn chức trung,
 14 Hê-bân⁶ rõ việc cát hung,
 15 Đều do quyền phép quan phòng tối cao.
 16 Đem đời Phan-liết⁷ mở đầu
 17 Con vương ngữ đức theo sau tri hành⁸,

- 1 Do câu nói xưa: Đại công chung lực, hiệp nhất vi vương: Việc lớn thì phải góp sức, hiệp lực (đoàn kết) thì hùng mạnh.
 2 Do câu nói xưa: Nhiệt hửu cứu vô, bán tài nhi phê: Một người nói có, chín kẻ nói không, thì nửa chúng bỏ việc.
 3 Ba-bên: Babel có nghĩa là hỗn loạn, rối loạn, Babel: Đa-bên.
 4 Tô-phác: Tarpakshad, con dâu lòng của Sem.
 5 Sa-liên: Saleh con trai của Tô-phác.
 6 Hê-bân: Heber con trai của Sa-liên.
 7 Phan-liết: Phalag con trai của Hê-bân.
 8 Tri hành: Thầu hiệu tướng lĩnh thường tế và nghiêm chỉnh thì hành đúng.

* áp-ram

Bản chữ nôm viết là Áp-lâm, lĩnh mục
Phao-lô Qui năm 1885 đã đổi lại là Áp-
ram, dựa theo là ngữ Abraham.

* lộc

Bản chữ nôm viết Lộc-công hoặc Lộc, 1881
đổi lại ông Lốt hoặc Lốt (1885)

-
- 7 U-thành : thành Ur của dân Banh-dã (Chaldée)
8 Hà-lâm : Haran, nơi Thanh-lê đem con là
Abraham và cháu là Loth (Lúc-công) đến
lập nghiệp và đã qua đời tại đây.

- ¹⁸ Lê-ung¹ cố gắng tập tành,
 19 Dung hòa lời sống, lợi danh đặt ngoài
²⁰ Tiếp theo, Sa-đuát² tỏ bày
 21 Nội tâm giữ vững, lễ ngay duy trì,
²² Na-khôi³ vạch rõ thị phi,
 23 Ý trời đi ngược hoa thi đa mang.
²⁴ Thanh-lê⁴ nhân định giàu sang,
 25 Vua cải bạc vàng tất cả do thiên.
²⁶ Áp-lâm⁵ là bậc tiên hiền,
 Trăm bang vạn sự hướng lên lễ trời.
 27 Lấy ra thái độ chống đời⁶
 28 U-thành⁷ ảnh hưởng suy đời Canh-dê.
 29 Đời cũ, tổ phụ Thanh-lê
 30 gia đình còn cháu đi về Hà-lâm⁸
 31 Áp-ram và Lốt đồng hành,
 32 Nêu cao lễ sống trung thành đức tin.



Đoạn XII

Áp-ram từ lúc cánh sinh
 Hà-lâm cư trú nơi danh phú hào.

-
- 1 Lê-ung : Reu con trai của Phan-liết (Phaleg)
 2 Sa-đuát : Sarug con trai của Lê-ung (Ph. Reu)
 3 Na-khôi : Nachor con trai của Sađuát (Sarug)
 4 Thanh-lê : Thare - - - Na-khôi
 5 Áp-lâm : Abram - - - Thanh-lê (Thare)
 (Abram còn hai em trai là Nachor (đồng
 gọi Na-khôi) và Phan-liết với Na-khôi (ông nội Abram)
 và Áp-ram thì là cha của Lốt (Lot-công).)

Một hôm có tiếng trời cao :
 Quê hương hãy bỏ đi vào miền xa,
 2 Là nơi thiên đình san hà,
 Dung thân miếu diệp, quốc gia vinh cường.
 3 Thuận người, trời sẽ ban ơn,
 Nghịch người, trời giáng tai ương, kẻ nào
 Nhớ người thiên hạ phúc cao.
 4 Họp-ram vững lĩnh, vó câu lên đàng.
 5 Sa-rai¹, người vợ đảm đàng,
 Với Lốt là cháu, cả đoàn gia nhân
 Lạc đà, súc vật hàng ngàn,
 Cho theo sản nghiệp, Trà-nam lộ trình,
 Hà-lâm bao thuở quê mình,
 Vì tin lời Chúa dứt tình ra đi.

S

6 Sĩ-kiêm², vừa đến biên thùy
 Một vùng thung lũng túi vì thơm mần,
 Trà-nam : nước mạnh dân giàu,
 7 Hoàng thiên xuất hiện : Đây, tráo xú này.
 Cho đàn con cháu tương lai,
 Họp-ram bài tạ, đứng ngay tế đàn.

1. Sarai : bản cũ viết : Sa-lan.

2. Sĩ-kiêm : Sichem, một vùng đất màu mỡ
 phì nhiêu, dân cư đông đúc, cũng gọi là Mac-
 linh (Mambé).

- 8 Qua đèo, cắm trại nghỉ chân,
 Biên-tiên¹ hướng chân, Hải-thành² hướng tây,
 Lập đàn tạ lễ nơi đây,
 Tôn danh Thượng đế³ rộng tay chúc lành.
- 9 Về sau, nam tiên dần dần,
 Chọn nơi nước ngọt, đồng bằng phì nhiêu.
- 10 Mấy năm phát triển đồng đều,
 Đồng lúa hán hán ngọt ngào xay ra,
 Nhân dân đói kém xót xa,
 Áp-ram cũng phải theo đà di cư.
- 11 Lên đàng sang xứ Giép-tô³,
 Lúc vào biên giới ngại cho vợ mình,
 Nàng là thiếu phụ đẹp xinh,
- 12 Sở dân bản xứ đồng tình tiếp rước.
 13 Khuyên nàng tự nhận là em,
 Dối ro cũng được sống yên phần chồng.
- 14 Ý lời dự đoán đề phòng,
 15 Pha-rao⁴ xuống lệnh lên rừng tiễn cung.
- 16 Áp-ram nhờ đó thung dung,
 Được nhiều hậu đãi ở vùng đề-tô.
 17 Linh trời can thiệp giép-tô,
 Có nhiều biên cố đồ xô vào đên.

1 Biên-tiên : Béthel.

2 Hải-thành : thành Hải

3 Giép-tô : Egyptus, tức là Giép-tô. Người xưa thường dùng nhiều cách như : nước Giép, Giép-địa, hoặc Giép hay là Giép-tô. Ngày nay gọi là Ai-cập (Egypte).

4 Pha-rao : Pharaon, có nghĩa như quốc vương, nhà vua, hoàng thượng, hoàng đế ...
 5 An-lâm (Abraham)

39

Vua quan kinh khủng chẳng yên,
 Tam cung lục viện ngựa nghiêng tới bởi.¹
 18, Pha-rao cấp lệnh cho mời,
 Áp-ram bẻ kiến với tới thiết tha:
 5, Vô người sao chẳng nói ra,
 Để trăm mang tiếng nài hoa vợ người.
 Bây giờ chuyện đã lỡ rồi,
 Vậy xin hườn trả, khuyên rời khỏi đây.
 19, Lại truyền văn võ tiếp tay
 Tiên đưa tất cả ra ngoài biên cương.

Đoan XIII

1, Trái qua muôn dặm đường trường,
 Áp-ram và Lót quê hương lần về
 2, Bạc vàng, sản nghiệp phú phiê,
 Những bầy súc vật tràn trề sỏi xuyên.
 3, Buổi cùng về đến Đieu-tiên,
 Là nơi ngày trước tạm yên sinh tồn.
 4, Theo mùa, tế lễ tạ ơn,
 Khôn câu thương tế giúp cơn khôn cùng.

1. Trong hoàng cung từ ngày Sa-lan (Saray) buổi vào
 thì xảy ra nhiều sự kinh dị, những kinh thánh thời
 ghi rõ Pha-rao bị phạt thế nào, theo bài về vua diêm
 đã ngày cùng của tru-vương: "... thời hư quý lợi, vô to
 hôn oán, kéo đến khóc than, đời vua đến mong, triều
 thần tan loạn, chánh hậu thất phi, lẫn khổ như rã
 vua run lập cập ..." Có thể nhà vua Pha-rao cũng
 khủng khiếp như thế ... ?

- 40
- 5 Làn hơi đất chát người đồng,
 6 kìa nhân của Lót giành đồng chơn nuôi
 Nghịch nhau cảm thấy không vui,
 7 Mặt tỉnh bác cháu, người đời còn chế,
 8 Áp-ram muốn ven mọi bề,
 Mối Lót là cháu, vẫn để đất ra;
 Chớ nên để sự bất hòa,
 Vây cháu nhìn thẳng bao la cánh đồng
 9 Chơn tây, thì bác qua đông,
 Hoặc là ngược lại, bác nhường cháu luôn,
 La nhau cốt nhục tuy buồn,
 Nhưng hòa vi qui, cháu đừng ngại xa.
 10 Lót ham thung lũng cỏ hoa,
 Bên kia sông lớn, phù sa cánh đồng
 11 Thế là Lót vượt Giu-dong¹
 12 Định cư trong xứ Sô-đôm² hào hùng,
 13 Là dân Chông Đàng Cừ-trùng,
 Áp-ram vẫn ở trong vùng Cừ-nam.
- §
- 14 Ngày kia, trời hiện phán rằng:
 15 Áp-ram hãy ngắm đồng bằng núi sông,
 Đón bề nam bắc, tây đông,
 Cho người tất cả cùng đồng lời người.

1 Giu-dong: Sông Jordan (Jourdain). Theo bản của Trần hân Xuyên ghi là: Dư-giang; dưới có chú thích: Xưa Phoen viết bản viết "Du-dong" và âm thừa chữ "Dư-giang". Về sau, linh mục Phaolô Qui (1885) viết lại "Giu-dong".
 2 Bản cũ viết Sô-đôm, linh mục Phaolô Qui đã ghi lại "Sô-đôm".

16 Và cho miêu duê sinh sôi,
 Nhiều như bụi đất không người đếm xong,
 17 Hãy đi quan sát ngoài trong,
 Để tường diện tích một vùng trời ban,
 18 Áp-rain từ ấy đời sang,
 Mac-linh¹ lập nghiệp trong làng Hiên-phong²,
 Lập bàn thờ Chúa Chi-công,
 Đức tin sáng tỏ giữa lòng nhân gian,
 3

Đoan XIV

1 Chuyền đời là chuyễn chiến tranh,
 Cả lớn, cả bé giết giành miếng ăn,
 Bốn vua bộ iac ngang tang,
 Liên minh võ lực hung hăng oai quyền
 2 Năm vua bị hiệp kết liên,
 3 Kéo ra Sinh-việt³ trận tiền phân công,
 4 Bốn vua bộ lạc thanh trừng,
 Những chư hầu trước thoát vòng bang giao

1 Mac-linh : thung lũng Mambre.

2 Hiên-phong : làng Hébron.

3 Sinh-việt : thung lũng Silvestrem, nơi có nhiều cây
 cối rậm rạp.

- 5 Bỏ qua triều cống từ lâu
 Bốn vua đồng lực đánh đầu cũng thành .
- 6 Chư hầu tháo chạy tan tành ,
 Bốn vua thừa thắng tung hoành can qua ,
- 7 A-ma-lôc¹ cũng chẳng tha ,
 8 Năm vua bị hiệp giàn ra đôi đầu .
 Đánh nhau mây trời xa ngàn
- 9 Năm vua tan rã chạy nháo quân binh ,
 10 Bốn vua sẵn trốn sát sinh
- 11 Sô-đông chiếm đóng, hạ thành Gô-mô² .
 12 Oan thay, sẵn nghiệp cơ đồ
- 13 Ba gia đình Lốt bị vô đem đi ,
 Có người sống sót cáo tri
- 14 Áp-ram hiểu rõ đại nguy tình hình ,
 Triệu tập non bốn trăm dinh ,
 Kết thân ba vị đồng minh lên đường .
 Tấn công khu vực Đan-thành⁴ .
 Giặc say chiến thắng, loạn hàng tứ tưng .
- 15 Áp-ram đem lại hôn công ,
 Bốn vua chiến bại, hoảng hồn thoát thân .

1 A-ma-lôc : dân xứ Amalécites .

2 Gô-mô : thành Gomorrah .

3 Abram cùng với Esiol và Stoner đồng ở
 một vùng Mambré (Mạc-linh) phải hợp
 đình tranh kéo ra đánh bốn xâm lăng

4 Đan-thành : thành phố Đan

46 Thu hồi tài sản nhân dân, 43
Cũng là của Lót, khai hoàn rút quân.

17 Chiến công oanh liệt Áp-ram
Đồn vua háo thắng, điều tàn giang sơn,
Nghe tin, vua xứ Sô-đông,
Thân hành đón tiếp, tỏ lòng tri ân.

18 Có vua Minh-điếp¹ thời Danh,
Cũng là giáo chủ dân thành Sa-liêm².

Hằng ngày cúng tế Hoàng thiên,
Nước đem rước, bánh dưng lên chúc mừng.

19 Cung hô Thượng đế chí tưng,
Giúp Áp-ram được lấy hũng danh thion.

20 Cung hô Thượng đế uy hùng,
Nạp trao quân địch vào vòng tay ông."

Áp-ram tạ lễ tâm đồng;
Một phần mười của kính dưng làm quà.

21 Vua Sô-đông cũng thốt ra;
Điên sinh nhân của, còn ta xin ng ãi."

22 Rạng: "thề trước mặt Chúa trời
23 Của vua, vua lấy; của tôi, tôi dùng,

1 Minh-điếp: Melchisédech
2 Sa-liêm: xứ Salem.

44

Dầu cho một sợi chỉ lông¹,
Coi không dung lời để phòng một câu;
²⁴ Nhờ vua tôi dâng sang giàu.
Trúc, những vật nào tinh trắng đã ăn,
Bưng của ba vị góp phần,
Liên minh quân đội đánh tan giặc thù.

§§

Đoạn XV

- ¹ Trời quang, gió vet mây mù
Abraham càng rõ phiêu du cuộc đời.
Đêm kia, trong mộng nghe trời:
Yên tâm chớ sợ, mang người vững vàng,
Đay trời bảo trợ mười phần.
- ² Muốn tâu: "có được trời ban những gì,
Cố vô thừa lư³, ích chi.
- ³ Rồi đây sản nghiệp sẽ di tộc ngoài⁴.
- ⁴ Trời rằng: "há có ngu sai,
Ban người kẻ nghiệp không ai xen vào

-
- ¹ Dầu cho một máy may về vật gì thuộc về của vua Sô-đông, Abraham không muốn dâng tâu.
- ² Ba vị Aner, Escol và Mambré (Hạc Lĩnh).
- ³ Không có con.
- ⁴ Sản nghiệp sẽ về tay người khác tộc (gia đình họ).

* Bộ cũ câu 12 viết như sau :

Định cư trong xứ Sô-đôm hào hùng.

Linh mục Phaolô Qui (1885) sửa lại là
Sô-đôm theo la-ngữ Sodoma.

5 Nhìn lên và hãy đếm sao 45
Dòng người đông đảo ngày sau khác nào.

6 Áp-ram thành tín củi đầu,
Thế nên trời tế ông vào chính nhân¹.

7 Lại nghe: "Hãy bắt trời ban,
Vì người đã bỏ mỡ phân tổ tiên."

8 "Lạy trời, tổ chàng thực quyền?
Cách nào chiếm được khắp miền này đây?"

9 Rằng: "tam sinh, lễ hãy bày
Bò, dê, chiên đực cùng hai phi cầm."

10 Áp-ram vâng lệnh thực hành,
Xẻ đôi ba thú xếp thành đôi bên,

11 Phi cầm hai xác tế nguyên,
Điều hậu khát máu bầy tìm đến ăn.
Áp-ram đập đuổi chúng tan,

12 Chiếu tã, giấc ngủ mê man nhập vào.

13 Áp-ram nghe tiếng trời cao:
"Cho người biết trước ngày sau thế này,
Một thời đông dơi bỏ đây,
Tha phương: cầu thực, bị đày đoạ thân"⁴.

1 Mặc dầu biết mình không con, nhưng vẫn tin lời Thiên Chúa phán hứa, tìm cách thành thật, không cần lý luận tế mà tin; vì đó Thiên Chúa nhìn nhận ông là bậc chính nhân, người lành, trung trực.

2 Chàng có quân đội hùng mạnh làm sao chiếm được một xứ rộng lớn đông dân,

3 giết ba thú súc vật tế tế trời

4 liệt lộ tướng lai về còn cháu của ông, tức là Jacob đi tản sang xứ Ai-cập (Gen. XVI),

14 Tỉnh ra cũng bốn trăm năm,
 Nhưng trời sẽ phạt nước dân bạc quyền
 Và đem đồng dơi khỏi miền,
 Mang theo vàng bạc của tiền thăm đã
 15 Phần người an hưởng tuổi già,
 Chết yên thân về sống lại đời
 16 Nay dân bán xé ở-muôn,
 Lỗi chưa đủ số, hãy còn nương tay,
 Đồng người dơi bốn sáu này,
 Trời cho tất cả về đây chiếm quyền."

17 Mặt trời vừa lặn tối đen,
 Một luồng lửa đỏ bỗng nhiên cháy bùng,
 Cháy luôn xác vật đã dùng,
 Đó là chương đề kết cùng Sô-ram?
 18 Đây là ranh giới Trời ban,
 19 Khởi từ Ê-giêp chạy sang đến vùng,
 20 Có sông Ô-phách là cùng,
 21 Hiện mười tộc chúng đang sống còn.



1 Sô-muôn ; dân Amorrhé hiện đang sống,
 chưa tới ngày bị diệt vong theo số mạng đã
 tiên định.
 2 Thiên chúa lập giao-ước với Abram theo nghi
 thức "ăn thề" của người thời đó,
 3 Ô-phách ; sông Euphrate, bản cũ gọi là
 Uông-phát ;
 Có sông Uông-phát là cùng,
 4 là cùng : là chấm dứt, đến biên giới.

Đoạn XVI

¹ Sa-rai buồn việc không con,
 Hứa tam bất hiệu¹, gọi chồng thỏ than;
² Phần tôi son sẽ cũng thành,
 Xin đưa ló gái là nàng A-ga²,
³ Gốc dân E-giêp giúp ta,
 Để làm hầu thiếp may ra nối dòng,
⁴ Áp-ram nghe vợ, tâm đồng,
 A-ga chấp nối duyên hồng, cầu may.
 Qua mùa xuân ấy, thọ thai,
 A-ga lên mặt, Sa-rai đau lòng,
⁵ Một hôm, tâm sự với chồng,
 Tình đời đen bạc, cái vòng thiếp, thê,
 Rằng: nàng vợ cả liêu bẽ,
 Cho hầu thiếp biết thị phi ở đời,

⁶ Sa-rai nhiều lúc nặng lời,
 A-ga tủi phận, tách rời ra đi,
 Hướng về vùng đất Su-rê,
⁷ Đọc tường mỗi một ngôi kê sỏi xanh

¹ theo câu nói "bất hiệu hứa tam vô hậu chi đại"
² A-ga; Hagar. Bản xưa viết "A-da", Phan
 Văn Cận ghi lại A-ga cho dễ nghe hơn
 là A-da.

8 Thiên thần xuất hiện hỏi nàng: ¹ 48
 Đi đâu thơ thẩn, rừng hoang sẽ tá?
 9 Rằng: tôi lánh mặt chủ nhà,
 Khuyên nàng trở lại, đi hòa vì tiên
 10 Trời cao thấu rõ ưu phiền,
 Sau này con cháu đông ken sao trời,
 11 Về đi, khi trở chào đời
 Ich-manh² tên đặt, ¹² nó thời hoang tâm
 Đồng bào nó cũng hung hăng,
 Cuộc đời thuận nghịch, ngậm tâng phiêu lưu,
 13 It-ga ta Dâng hộ phù
 Chẳng chẻ bỏ kẻ, đon cô lạc loài;
 14 Thiên phù³, nàng gọi suối này
 Chảy ngang Ba-rách, bọc ngoài Ca-đê⁴,
 15 Nhà xưa, nàng lại trở về
 Trổ sinh nam tử, danh đề Ich-manh
 Khinh qua đứa bé sơ sanh,
 Lăm mười sáu tuổi, Byn-ram tọa lòng,

55

-
- 1 Câu này theo bản cũ, thầy cả Lưu-y Đoàn đã viết: Một vì tiên hiện hỏi nàng; ... Phan văn Bân có chú thích "... tôi sửa lại, nghe có đạo bừa một chút ..."
 - 2 Ich-manh: Ismaël, Bản cũ viết Hemiên, linh mục Phao-lô Qui (1885) đã sửa lại,
 - 3 Thiên-phù: Agar đặt tên cho suối nước dưới trời độ mạng.
 - 4 Suối nước ~~ở~~ nằm giữa Ba-rách (Barad) và Ca-đê (Cades), Câu này bản cũ viết:
 Chảy ngang Ba-lạc phía ngoài Cao-đê.

48 bis

* Bản cũ viết câu 11 như sau

 Hãy về, khi trở ra đời
 Uc-miên danh gọi, nét người nghiêng ngả,
 Linh mục Thạc Cơ Qui (1885) đã sửa lại
 là Tok-manh theo la ngữ Ismaël.

Bản cũ viết câu 15 như sau :

 Nhà cửa nàng lại trở về,
 Đồ sinh nam tử dành để Uc-miên,
 Hộp-lâm thấy giảm ưu phiền,
 Trăm, mười sáu tuổi cũng yên ủi lòng.

49 bis

* Ra-ham

Bản chữ nôm viết Bá-lâm (Bá-lâm, được đổi danh là Áp-bá-lâm), linh mục Phaolô Qui, năm 1885 sửa lại là ~~Áp-bá-lâm~~ Á-ba-ra-ham (Ra-ham), do la ngữ Abram đổi danh Abraham.

Đoạn XVII

- ¹ Mời thu sau đó, Thiên-công¹,
² Hiện ra nhắc lại đoạn tương sơ giao,
 Với lời khuyên khích đạo cao,
³ Áp-ram bái mạng, ghi vào tâm can:
⁴ Trở nên thi⁴ t⁵ các dân
⁵ Áp-ram nhứt tộc dời thành Ra-ham²,
⁶ Nhiều dân thế giới tăng dần,
 Do người xuất hiện ngai vàng quân vương,
⁷ Trái bao thời bại sinh tồn,
 Trời là lương đế của dòng dõi người,
⁸ Đất nọ với hiện đáp xây đời.
 Cho quyền chiếm hữu vùng trời Crá-nam³,
 Nói nhau thế hệ nghìn năm,
 Thành tâm chớ khá bội ân phúc trời,
⁹ Chứng minh thành tín của người,
¹⁰ Cũng là miêu dục nghìn đời phải tuân.

¹ Thiên công: Ông Trời.

² Bản cũ viết: Áp-lam nhứt tộc dời thành Ba-lam,
 (thi⁴ t⁵ một, trở thành thi⁴ t⁵ nhiều dân tộc).

³ Crá-nam: Chanaan xứ Ca-na-an.

11

Cắt bì tất cả nam nhân.

59

12 Kế ấy người ở ngoài dân trong nhà.

13 Tám ngày sinh hạ, đem ra.

14 Cắt trong xác thịt chút da qui đầu.

15 Nam nào không giữ kết giao.

Kế là bội ước trước sau chẳng nhìn.

5

16 Sa-rai phải đổi tục danh.

Sa-ra' tên mới: mẹ sanh lộc đoan.

17 Sẽ sinh ra một trường nam.

Trở nên trụ cột các dân khắp miền.

18 Ra-ham quá sức ngạc nhiên.

Vợ chồng trăm tuổi hão huyền sinh con?

19 Ích-mạnh, mong nó vuông tròn.

Nhưng trời khằng định: chính tông Sa-ra,

Cho người một trẻ tài ba.

Đặt tên I-giác, chan hòa muôn ân.

20 Ích-mạnh, trời cũng đở dân.

Sinh ra thập nhị tướng quân hùng cường.

Dân đông, đất rộng biên cương?

21 Còn phần I-giác chính tông sau này.

1 Sara: bản cũ viết Sa-lâm. Câu 15 như sau:

Sa-lâm phải đổi tục danh.

Sa-lâm tên mới: mẹ sanh lộc đoan.

2 Theo cô-sử, con cháu Ismaël là dân ở rập gồm nhiều bộ lạc khác nhau, sống ở mục và thích chém giết, đã lập đạo Islam (Hồi giáo) luôn chống dân Giuđê (Do Thái) con cháu của

- Trời còn kê' hoạch tương lai ,
 Sẽ cùng với nó một ngày kết giao ,
 22 Đứt lời, thương đẽ' thặng cao ,
 23 Ra-ham sau đó trở vào gia trang ,
 Dem ra tất cả nam nhân ,
 Chẳng phân sắc tộc, chẳng phân triề' già.
 24 Ra-ham chín chín đồng hòa ,
 25 Ích-mạnh tuổi độ mười ba nhập đoàn ,
 Lĩnh trời ai cũng phải tuân ,
 26 Chứng minh ý chí' trung thành quyền cao ,
 27 Cát bi' kê' lược người sau ,
 Người đứng thành tín, trời trao lòng lành .

—

Đoạn XVIII

- 1 Một ngày mùa hạ nắng hanh .
- 2 Ra-ham nhìn thấy ba thần đi qua ,
 Với vàng chào đón thiết tha ,
- 3 Mong Ngài chiêu cô' thiết tha kẻ này

1 Cát bi' , nghi thức đặc biệt Thiên chúa dạy thực hiện để mình chứng một dòng dõi (một dân tộc) trước chọn riêng, thi hành chương trình của Ngài nơi cõi trần gian giữa lòng nhân loại .

4 Càng cao nghĩ mát tạm đây ,
 5 Có xin tạm bạc hậu ngài bữa cơm
 Khách thân¹ vui về dùng chơn ,
 6 Ra-ham liền gọi gia nhơn cũ bạn ,
 7 Sa-ra nướng bánh hạnh nhân ,
 8 Thịt chiên nhiều món, quay, hầm dọn ra ,
 9 Khách thân cầm đũa² dùng qua ,
 Hỏi thăm chủ trai , vợ nhà thế nào ?
 Đáp rằng : "vợ tớ phía sau."
 10 Khách rằng : "năm tới cũng vào khoảng đây,
 Chủ nhà sẽ có con trai."
 Sa-ra nghe được bỗng quay mặt cười ,
 11 Nghe thăm mình đã già rồi ,
 12 Còn đâu cái chuyện vui đời tử tôn ,
 13 Khách rằng : "già há chẳng con ,
 14 Với quờn Thượng đế³ đâu còn khó khăn
 Dùng cười , năm lời sang thăm ,
 Nhà này vui về được thẳng bé trai ,"
 15 Sa-ra : "đâu dám cười ngài ,
 Cúi xin hũ sữa , trì ngày người đời !"



1 Khách thân : Khách quý từ cõi trời đến ,
 cũng gọi "khách trời" , phân biệt khách
 trần là người sống ở cõi phàm trần ;
 2 Người xưa đã an-nam hóa bữa ăn , như dọn
 cơm , cầm đũa . Thật ra , thời thượng cổ những giêng
 dân ở vùng này ăn uống như thế nào , không biết
 rõ .

- 16 Khách thần sau đó đã rời,
 Lộ trình nhắm hướng vùng trời Sô-đôm
 Ra-ham hiểu khách tiên chọn,
- 17 Khách rằng: "không lẽ giấu ông việc này,
 18 Vì ông, dân lớn tương lai,
 Cả và thiên hạ nhờ đây phước lành,
 19 Vì ông, cư xử sống bằng,
 Nhiệt tâm hành đạo theo đường lẽ nhân,
 Trời cao phán hứa bao lần,
 Sẽ cho ứng nghiệm dưới trần không sai."
- 20 Sô-đôm thành phố' vui say,
 Trà đình, tiêu quán, gái trai đắm loạn,
 21 Mấy may nhân tính không còn,
 Đến giờ xét đoán thiết hơn thế nào."
 22 Khách thần vừa dứt mấy câu,
 Ra-ham bước đến đặt mau vấn đề:¹
 23 "Kẻ lành người dữ chung kẻ
 "Một phen-liên diệt nào nề xiết bao!
 24 Nếu thành, năm chục đạo cao,
 25 Há trời chẳng có lòng nào buông tha?"

1 Sự thất lạc của Abraham về kẻ lành kẻ dữ bị chung một số phận, thì lòng nhân lành và phép sống thẳng của thiên chúa sẽ giải quyết cách nào cho hợp tình hợp lý? Và Khách thần đã giải đáp rành mạch.

- 26 " Dùng như lời đã đặt ra,
Đao cao năm chục, bỏ qua tức thì.
- 27 " Nếu như chẳng được số nì,
28 Bón lăm xét được duy trì linh chẳng?
Như thành, lãnh được bốn lăm;
Trời tha tất cả bình an sống còn."
- 29 " Giả như có bốn chục tron,
Tru đi linh ấy có ngừng được không?
" Bốn mươi, trời cũng đủ lòng,
Vì là đức trong, phép công phải nhường.
- 30 " Nếu có ba chục thiên hơn,
Thì là số phận số-dông thế nào?
" Ba mươi người đạo đức sâu,
Lòng trời quang đại, lẽ đâu phụng phàng.
- 31 " Nếu còn hai chục người lãnh,
Trời cao có thể thì hành phép công?"
" Hai mươi biết hòng ngợi hơn,
Di nhiên kéo được lòng thương của trời.
- 32 Một lời hỏi chót của tôi:
" Nếu chỉ mười người có được tha chăng?"
" Có mười đạo nghĩa trung cương,
Thì trời tha phạt cả thành yên vui.
- 33 Mấy câu thảo luận qua rồi,
Ra-ham về trại, Khách trời biến đi.

§

1 Abraham đã được giải đáp đầy đủ, nhận thấy rõ một kẻ ^{siêng} cừu được cả còn khỏi nạn tai.

Đoạn XIX

- 1 Hoàng hôn vừa phủ thành trì .
 Lộc công¹ nhìn thấy hai vị nam nhân .
 2 Với vàng thủ lễ ân cần ;
 Xin mời quý khách quí chân vào nhà .
 Nghĩ ngợi , mai nôi² đường xa ,
 Khách rằng : ngoài phố tạm qua đêm này .
 3 Lộc công thành thật van nài ,
 Khách bèn đổi ý theo ngay chủ vào
 Bữa cơm thịnh soạn bưng hầu ,
 5 Cảm thông chủ khách trong bầu thân yêu
 4 Canh hai nghe có tiếng kêu ,
 Dân ông đồng đả nói nhiều dâm ngôn .
 5 Có hai vị khách chiều hôm ,
 Mời ra có chuyện , biết khôn liệu hôn .
 6 Lộc công : lời lẽ ôn tồn .
 7 Phó ông miễn thức , khách còn đi xa ,
 8 Nếu cần đến chuyện trăng hoa ,
 Tôi cho hai gái để mà giúp vui ⁴
 9 Bọn kia xài xê⁵ tới bãi :
 Nào quân kiêu ngạo mở lời dạy ai ,

1. Lộc công : ông Loth (Lót) .

2. mai nôi : ngày mai còn tiếp tục đi xa .

3. bầu không khí thân mật, hiểu biết nhau ,

4. Lòng hiếu khách của ông Loth nặng hơn tình phụ tử .

Coi chừng kéo chết uông thầy .
 Chúng bên ² đến cung tay bạo hành
 10 Khách liền kéo Lộc¹ vào nhanh,
 11 Bờn lăm cho chúng quáng mạnh như gà
 Quơ tay mò cửa vào nhà,
 Nhưng rồi lạc hướng, thế là chúng tan.

12 Khách báo Lộc gọi thân nhân
 13 Họp nhau đi tản vì thành hóa thiêu,
 14 Lộc cho rē⁵ biết mọi điều,
 Chúng cười bỏ vợ bày nhiều dị đoan
 Thành trì bên vững muôn năm,
 Lê đầu có chuyện điều tàn ngôn ngang²

15 Tiếng gà vừa mới gáy tan,
 Khách gọi: Lộc, vợ, hai nàng tiểu thơ
 Giục đi, nhưng họ chân chõ.
 16 Khách lời lát cả: nguy cơ đến rồi,
 17 Thằng dượng lên núi cho xuôi,
 Dừng quay nhìn lại chết tươi khôn nài
 18 Lộc rằng: "miền núi gian truân,
 20 Dám xin tá túc tiểu thành³ gần tây

1 Lộc : ông Loth (ông Lót, Lộc-công).
 2 Không ai có thể tin được, vì thành phố đang vững chắc, chính quyền đang hùng mạnh, dân cư đang sung túc, vui chơi; vả lại, bên ngoài không có giặc, thì làm sao xảy ra nạn cháy thành!
 3 Một thành phố nhỏ lân cận Tô-dông, tức là thành Segor.

²¹ Được rồi, tất cả đi ngay,
 Lóc xin trời cũng rường tay cho thành,
²² Cả nhà hồi há bốn hành,
²³ Nặng cao, Lóc đã đặt chân vào thành¹,
²⁴ Tức thì mưa lửa diêm sanh,
 Khắp miền châu thổ tan tành ra tro.
²⁵ Sô-đông và cả Gô-mô²,
 Dân cư, dinh thức như lò diêm sơn,
²⁶ Vợ Lóc ngoài cõi lại dờm,
 Trở thành tương muối, chồng con rụng rời!
²⁷ Ra-ham vừa rưng chơn trời,
 Đứng nhìn về phía núi đồi Sô-đông,
²⁸ Búng lên khói lửa đỏ lờm,
 Dân dân ngùn ngụt khắp vùng Gô-mô,
²⁹ Khác nào lò lửa quá to,
 Đất miền sầm uất ra tro diêm tàn;
 Vì trời căm nghĩa Ra-ham
 Nên gia đình Lóc thoát phần đại hung,
³⁰ Pháy còn tàn phá hai hùng,
 Cứu thành Lóc bỏ chạy cùng hai con³,

1 Chạy vào thành phố nhỏ gần đó.
 2 Sô-đông : Sodom, Gô-mô : Gomorrah.
 3 Vì thấy đại nạn dữ dội, Loth và hai đứa con gái kinh khiếp quá, sợ thành phố nhỏ mình đang ẩn lánh bị và lây, nên kéo nhau lên núi trốn.

- Chui vào hang đá trên non,
 31 Bồn thì nong rêu quên còn kinh hoàng,
 32 Đêm nằm mộng thấy giàu sang,
 Được vua kêu gọi một nàng mỹ nhân
 33 Vu sơn đùa cợt gió trăng,
 Sảng ra, nong rêu tâm can đồ sấu
 34 Mộng về lại thấy, đêm sau,
 35 Có nàng công chúa đến hầu một bên.
 Hết lời ăn ái trao duyên,
 Mây mưa chốc đã bên thềm trắng lên.
 Giết mình thấy cảnh buồn thêm,
 Thành xưa cao lớn hóa miền hoang vu.
- 36 Lần lần xuống núi sinh cư,
 Hai cô con gái cần cù làm ăn.
 37 Ghi thì sinh một trưởng nam
 Đặt tên Mô-áp², nhận làm lòng cha.

1 Từ câu 30 đến câu 35, người xưa viết theo lối thần thoại mà người ở đồng quen dùng trong văn chương. Nhiều người dựa theo đây lên án tác giả đã viết sai Kinh thánh. Xét ra, đây là loại sách giáo khoa Kinh thánh hơn là để nghiên cứu, học hỏi.

2 Mô-áp: Moab. Ban cũ gọi là Mông-á:
 Ghi thì sinh một trưởng nam,
 Đặt tên Mông-á, nhận làm lòng cha.

38 Em thì một trát khai hoa,
 Cũng sinh nam tử gọi là Hòm-môn.
 Cả hai, Lộc nhân làm con,
 Về sau thì tổ hai dòng dân đồng
 Dân Mô-áp², dân Hòm-môn³,
 Sinh cư lập nghiệp khắp vùng Ca-nan.

SS

Đoạn XX

1 Ra-ham di chuyển man nam,
 Cao-đê⁴, Xuyên-đia⁵ thuộc, Diên-la⁶.
 2 Bó vua Mã-liết⁷ hào hoa,
 Nghe đồn thiếu phụ Sa-ra chúa chồng.
 Ra-ham, em gái của ông,
 Nên ra lính bắt chớ phòng thêm hoa.
 Làm vua chỉ biết đàn bà
 3 Trong đêm nằm mộng, hiện ra vì thần:
 "Hôn quân chớ khá đến gần,
 Đàn bà người bắt, khôn nản chong đời."

1 Hòm-môn : Hòmmon. Bản cũ gọi là "Hoành-môn".
 Em thì một trát khai hoa,
 Cũng sinh nam tử gọi là Hoành-môn.
 2 Dân Moabites. Dân Mô-áp.
 3 Dân Hòmmonites. Dân Hoành-môn.
 4 Cao-đê : vùng đất Gades.
 5 Xuyên-đia : Đất Sur.
 6 Diên-la : vương quốc Gérare.
 7 Mã-liết : vua Abimelech trị xứ Gérare.

Chiêu phu đã có chồng rồi 60
 Hậu hôn vương ép luật trời tru di 1
 4 Lay trời, mở lương từ bi,
 Nỡ nào huy diệt dân nì cho thành,
 Ra-ham từ nhân là anh,
 5 Rung em, chính miệng của nàng nói ra:
 Lời không ép liêu nài hoa,
 Chia chồng thì ước người ta thường làm,
 6 Trời rằng: linh, lý không gian!
 Nên cho người biết kéo mang liêng đời,
 7 Vớ ai đem trả cho người,
 Bằng không gia tộc của người diêu tã,
 Ra-ham là bức hiền nhân,
 Để ông cầu khẩn giải nạn cho người,
 Vừa đem 8 Mã-liệt cho đời,
 Hoàn quan các cấp thuật lợi chiêm ba,
 Mọi người khiếp sợ đồng tâu:
 "Chiêu theo thiên lệnh phải mau thi hành,
 9 Lại cho người thỉnh Ra-ham,
 Trách rằng: sao nỡ hại dân xứ này!"

1 Vua Mã-liệt tuy có tình có lý, nhưng thiên sự dò xét, điều tra cẩn thận, xử sự cách nông nã nên mới có sự can thiệp của Đấng hằng phù hộ Abraham.

2 Mọi người đều xác nhận sự can thiệp này là do trời, nên bất cứ giá nào cũng phải y lệnh.

Tại sao ông chẳng nói ngay
 Phu thế đạo trong, ở đây công bằng ?
 11 "Lâu vua, tôi vẫn ngỡ rằng
 Ở đây vô đạo bất tuân linh Trời,
 Tâm thần kiêu ngạo như tôi,
 Dám nào oán ghét, bày lời nói ngoa,
 Nói đâu biết trong chính tả
 Thì điều chân thật mới là đáng nêu.
 12 Vả chẳng, tôi chẳng đặt điều,
 Vợ tôi họ mau gần nhiều với tôi,
 Một cha khác mẹ mà thòe
 Trong tình chán gối, ngoài thòe anh em.
 13 Cha phượng cầu thực nhiều miên,
 Đến đâu cũng giữ một niềm để huynh.
 14 Mã-liết nghe rõ sự tình:
 Vợ đâu chồng đó gia đình hợp nhau,
 15 Đất này tùy thích ở đâu
 Thì xin tự tiện, lấy câu di hòa,
 Ra-ham, súc vật trao qua,
 Gọi là giúp vốn, trên đà sinh nhai.

-
- 1 Abraham nói có lý: Là hội nào biết phân
 biệt chính tả, thì ở đó chân lý mới được tôn
 trọng; ngoài ra, sự thật đâu có rõ ràng đến
 đâu, người ta cũng chẳng tôn trọng. Họ chỉ
 biết tôn bạo, vô lực là hơn cả.
- 2 Vua Mã-liết tặng cho Abraham một số chiến
 cữu cho êm việc.

62

10 Sa-ra, ngàn bạc trao tay ¹,
 gọi là che mắt, việc này thông qua
 17 Kế từ Mã-liét gây ra,
 bài điều ngang trái ², cả nhà mang tai
 18 Trời cho tuyết từ lâu dài,
 Ra-ham cầu khăn và này được thừa.

§

Đoạn XXI

1 Mấy mùa xuân đã trải qua,
 Những điều trời hứa cho nhà Ra-ham,
 2 Thì nay đến lúc thực hành,
 3 Sa-ra sinh một trẻ nam nói dòng.
 Vui trong cảnh sẽ vợ chồng ³
 Đặt tên I-giac, cầu mong đặc thành.
 4 Gát bì bát nhứt củ hăm.
 5 Ra-ham vừa chẵn một trăm tuổi đầu,
 6 Sara cảm nghĩa thiên mầu,
 Một niềm vui lớn phủ bao khắp vùng.
 7 Nào ai sợ sẽ lạnh lùng.
 Già mà đã sinh con cho chồng.

§

-
- 1 Mã-liét tặng cho Sara một số tiền để
 che mắt kế khác, tỏ ra mình là quân tử biết
 điều.
 2 Ngang ngược và trái lẽ, là doat vợ kế khác.
 3 Khi có con hát: "... Vợ chồng già mà sinh con
 mình, - Cầu trời cho lo hưởng là rồi!"

8 Tam niên như bỏ ăn bông,
 Cối ngày dứt sữa, tiệc mừng dọn ra
 9 Ich-manh, Y-giác trong nhà,
 Một cha khác mẹ thuận hòa anh em.
 10 Sara đem da hôn ghen,
 Bao chồng hãy đuổi kẻ phiến về sau
 Ich-manh thừa kế làm sao
 Vì là mẹ nó năng hầu mà thôi.
 11 Raham nghe nói rưng rờ
 12 Những sau được rõ ý Trời cân phân
 Ygiác chính thức được phân,
 Ông tương nói lời Raham muôn đời.
 13 Ich-manh cũng được phước trời,
 Trở nên dân tộc đặc thối vinh quang.
 Sara đã có lời van,
 Thì nghe theo đó cho an cửa nhà.
 §
 14 Canh năm còn rờn tiếng gà,
 Raham đã gọi H-ga, khuyên rằng:
 Hãy tìm xúc khác làm ăn,
 Dem con đi với ừ an lúc buồn,
 Dạy bánh và nước lên đường.
 H-ga nhận lấy, mẹ con khởi hành.

1: Có câu nói xưa: "Người ta thì tính nước liêu, -
 Biết đâu cái rủi có nhiều cái may", nói lên bản
 tay của Trời ở đâu cũng có, liên liên thực hiện song song
 với công việc loài người. Đối trước cũng có câu ra
 ná tương hợp này: "... Nhân sự bày ra cái dại,
 - Thiên cơ sửa lại thành khôn. Đối làm vô lý,
 nhưng Trời làm có ý nghĩa hay."

15. ⁵ Mấy ngày rừng núi lạnh quanh,
 Của ăn đã cạn phải đành chết thoi,
 Đỗ con ngủ dưới trành trời,
 Ông lên trốn đi ngôi nơi xa,
 16. ¹⁰ Vỡ lòng, mẫu tử chan hòa,
 Thì rằng khua mắt hơn là thấy con,
 Dối ăn kêu khóc chết mòn,
 Trời ơi, có cháu đoạn trường này chăng,
 17. ⁵ Bỗng nghe có tiếng ừ an
 18. Ông cố gắng bảo toàn trẻ thơ,
 Một tay lôi lạc giang hồ,
 Vì là dính mạng, thiên cơ sau này,
 Cung hoàng đứng tướng đó đây,
 Lập nên nghiệp bá trí tài có dư,
 Ông hiền rõ thiết hư,
 19. ⁵ Cứ sinh hươu mạng, sinh cơ có trời.¹
 Mẹ con tìm đến một nơi,
 Trángon, suối ngọt tạm thời yên thân.
 20. ⁵ Ichmanh - thêm tuổi, thêm gan,
 Một tay thiên xạ, rừng xanh anh hùng.
 21. ² Pha lăng² cư ngụ sau cùng,
 Ichmanh cưới vợ, con dòng giết tổ

S

1. Xưa có câu ca dao: "... Hỡi ai không có số trời,
 Nếu ai không có, làm người trước không?" - Ở đây
 thấy có dính mạng, nhưng dính mạng không phải vô
 thức, mà do đức độ của Abraham, lúc thành trong
 dính mạng của Ismael.
 2. Pha-lăng: vùng sa mạc Pharan.

- 22 Phươ¹ ấy có tướng Phàn-co¹
 Cũng vua Mã-liệt rời đô vì hành,
 Đến vùng kiêu ngạo Raham,
 Hai bên gặp gỡ luận bàn sống chung².
 23 Rạng: Trời quyền lực giúp ông,
 Trăm vạn vạn sự ngời trong phú cường.
 Chúng ta giao hảo tôi đương,
 Không ai xâm lấn ruộng vườn của ai,
 Nếu ông chấp nhận việc này,
 Nhân danh Thượng-đế quở oai, tuyên thệ,
 24 Raham đồng ý vấn đề,
 Nhưng còn mấy việc thuộc về dân vua,
 25 Ý đồng, cả lũ theo hứa,
 Chiếm một giếng ngọt bốn mùa của tôi.
 26 Mã-liệt tiếc sự đã rồi,
 Mã không hay biết, sẽ bồi hoàn cho.
 27 Raham tặng số chiên bò,
 Hai bên kết ước cùng lo thực hành.
 28 Lại còn biểu bày chiên xinh,
 29 Mã-liệt thắc mắc, tình hình nghĩa sao?

-
- 1 Phàn-co: Phicol, viên võ tướng của vua Mã-liệt,
 2 Có câu tục ngữ: "... tách bước gặp đồng cũng, - Đi chung, thì được sống." Ý nghĩa sống chung của người xưa là như thế; nhưng trong tương hợp này, Mã-liệt, Phàn-co thấy thế lực của Abraham quá mạnh, (vì có Trời làm hậu thuẫn), nên họ sợ bị đè bẹp; vì thế, họ đến xin lập hòa, với ý đồ đục khoét câu mực, chờ cho dịch yếu mới thì đem ra".

66

30 Xin vua hiểu rõ đuôi đầu,
 Chứng minh rằng giếng tôi đào trước đây.¹

31 Về sau tục gọi nơi này:
 Biếc-sâm¹, có nghĩa cả hai ăn thề,²

32 Chỉ vì cái giếng năm kia,
 Hai bên giao ước, trăn bẻ giết nhau.³

33 Phàn-co, Mã-liết lai trào,
 Raha-m vùng đó, về sau lập vườn,
 Vun trồng đại mộc dược thối²;
 Kính danh Thượng đế ban ơn thặng bình³

34 Lâu năm ở Bê-lac-dinh³
 Việc đời phát đạt, đức tin vững vàng

-5-

Loạn XXII

¹ Đã bao xuân hè, thu tàn.
 Ngày kia nghe gọi: Raha-m đâu nào?
² Cõi đây, bãi vong trời cao.
 Rằng: đem T-giác đưa vào Thiên-san⁴!

1 Biếc-sâm: Bersabée, có nghĩa là "giếng thề", vì họ đã thề hứa tôn trọng quyền lợi nhau, tại nơi giếng này.

2 mộc dược: trồng một loài cây dùng để làm thuốc hoặc để cúng tế.

3 Bê-lac-dinh: vùng đất Palestine, đất của dân Phiên-lich (Philistins) đang sinh sống lập nghiệp.

4 Thiên-san: Núi Moriah, núi của trời. Theo dân

Sát sanh, hoa tế trên giàn,
 Đến nơi sẽ rõ lập đàn chỗ nào.
³ Đang đêm chuẩn bị trước sau,
 Cúi thien, lương thực chất cao lưng lừa.
 Gian hơn hai đứa cùng đứa,
 Raham, Igiac cũng thừa-hành đi.
⁴ Ba ngày hai bước sơn khê,
 Gần nơi chử định bốn bề vắng lênh.
⁵ Raham căn dặn gia nhân:
 "Chờ đây cho đến khi hành sự xong."
⁶ Đoan thì tay lừa, tay gươm,
 Igiac vác cúi thẳng xông lên đồi.
⁷ Đang đi, Igiac mở lời:
 Lừa cúi sẵn rồi, vật tế ở đâu? ¹
⁸ Rằng: con chó khá loài,
 Trời cao sẽ liêu vật nào hy sinh.
 Cả hai lạng lạng hành trình,
⁹ Đến nơi chử định đứng lên tế đàn,
 Bắt Igiac trói tay chân,
 Đặt lên đống cúi, ¹⁰ Raham gươm cầm ².

¹ Lòng tin của Abraham đúng là thiết thạch. Tin không cần có lý luận, không cần lừa theo tình cảm. Tin vì Thiên Chúa quyền năng, không phải tin vì lợi ích của mình.

² Câu tục ngữ: "...Hùm dữ chẳng ăn thịt con." Mà ở đây, thái độ của Abraham quả là hi hũu, chỉ vì vâng lời Chúa trên tất cả tình phụ tử và lòng ích kỷ của con người.

11 Bỗng nghe có tiếng can ngăn : 68
 Hãy dùng tay lại, lòng thành của người,
 Chứng minh đã thâu đến trời,
 Hy sinh con một, trên đời không hai.
 13 Raham thấy giữa buổi gai,
 Có con dê đực lay quay vương sừng.
 Ông liền bắt nó trởi chừa,
 Thế mang Igiac, giết dưng tế trời,
 14 Chỗ này danh gọi muôn đời,
 "Linh trung chi địa, ngọn đời kiến thiên"¹,
 15 Lại nghe thần khải nói lên :
 Raham đại tín vi tiên² ở đời,
 16 Luôn luôn tuân giữ lệnh trời,
 17 Cho nên Thượng đế ban lời khải ân³,
 Vương lai miên dục đại dân,
 Đồng như cát biển, nhiều ngang sao trời⁴
 Uy quyền vô địch hơn người.
 18 Các dân thiên hạ muôn đời nhớ đây.
 19 Mặt trời vừa ngả non đoài,
 Đoàn người họp lại vui say dường về,
 §

1 Nói bày tỏ lòng thành tín cho Trời ngó thấy,
 2 Lấy sự tin tưởng làm to lớn, làm trước nhất mọi sự
 ở đời,
 3 Ban lời lành, chúc lành,
 4 Mặt đất rộng lớn, đồng đức như cát biển biên,
 như sao trên trời.

Từ câu 20: dĩ dĩ (Đoan XXII) / tại gia ^{không} ~~không~~ ph, the
 do... nhà học kinh thánh, mà chỉ cất ^đ ~~đ~~

68 bis

* Ches. cô^s sú² thi⁻ con cái của Nã-khôi là thi^s Aô^s dân A-ram (Abraméen)

3 Bê-tuân : Bathuel, một trong bảy con của Nã-khôi (Náchor).

4 Lan-bách : Rebecca, con gái của Bê-tuân, cháu nội của Nã-khôi. Về sau, Lan-bách kết duyên với I-giác, con của Abraham. (Gen, XXIV, 50, 67).

5 An-biông : thành Arbée trong vùng đất Hưu-phong (Hébron) nơi thung lũng Mác-linh (Mambré) đất Bê-rô-nam (Chanaan) nơi Abraham tá^s cư ngụ. (Gen, XIII, 18)

6 Hạc-châu : bộ lạc Heth.

69

20 Raha¹m nghe biết miền quê,¹
 Nã²khôi em ruột, bốn bề tứ² tôn²
 21 Vợ lớn sinh được tám con,
 Vợ nhỏ⁵ bốn gã, * me tròn con⁵ ruộng
 22 Số này⁵ thì có Bồ³-tuân³,
 Sinh ra Lan⁴-bách⁴ sánh⁴ dường⁴ thiên⁴ hương⁴
 23 Lớn lên, mỗi²³ gã một²³ phương²³,
 24 Lập²⁴ nên dân²⁴ tộc²⁴ hùng²⁴ cường²⁴ H²⁴-ram²⁴*

§§

Đoan XXIII

1¹ Gió¹ thu¹ hie¹ hát¹ lá¹ vàng¹,
 Sara¹ đã¹ chết¹ tại¹ thành¹ Sơn¹-biông¹⁵
 2² Một² trăm² hăm² bảy² hương² dường²
 Raha²m mền² tiếc²; gia² như² tang² sâu².
 3³ Ông³ xin³ tộc³ trưởng³ Hạc³-châu³⁶
 4⁴ Lôi⁴ dân⁴ kiêu⁴ nọ⁴ bảy⁴ lâu⁴ vũng⁴ này⁴,
 «⁴ Giúp⁴ lôi⁴ miêng⁴ đất⁴ ở⁴ đây⁴,
 Để⁴ làm⁴ phần⁴ mộ⁴,⁵ ơn⁴ này⁴ ghi⁴ tâm⁴ »
 5⁵ Họ⁵ rằng⁵: «⁵ Ông⁵ bực⁵ chán⁵ nhân⁵,
 6⁶ Là⁶ người⁶ thườ⁶ng⁶ để⁶ bao⁶ toàn⁶ cách⁶ riêng⁶.

1 Miền quê, tức là vùng đất Hài-lâm (Haran) nơi thân phụ của Abraham đưa cả gia đình đến lập nghiệp (Gen. XI, 27-29). Sau Abraham theo tiếng gọi của Thiên chúa đã bỏ đây ra đi về miền Trà-nam (Chanaan)
 2 Nã-khôi; Nà cho 2, em ruột Abraham vẫn ở lại Hài-lâm sinh sống.

- Mộ phần có sẵn trong miền, 70 70
 Vậy ông tùy chọn, khỏi phiền đến ai»
- 7 Raham đáp lại: "quí ngài,
 8 Hạo tâm dường ấy, tôi đây niềm lòng.
 9 Nói giùm bá hộ Hiệp-long¹:
 Nhưng tôi mộ địa, tiền nong đến bồi?"
- 10 Hiệp-long, giữa đám đông người,
 Rằng: "Tôi với bác dùng lời bán buôn,
 11 Gan đây đất mộ táng không,
 Nhon tình mới quý, của không bao nhiêu".
- 12 Raham: "ông tốt bụng nhiều,
 13 Nhưng tiền phải trả, là điều tôi van."»
- 14 Hiệp-long: "mảnh đất mộ phần,
 15 Bốn trăm đồng bạc sao bằng tương thân?"
- 16 Raham: "ngoài việc nghĩa nhân,
 Còn về tiền bạc công bằng mới an,"
 Nói xong chồng đũa bốn trăm,
 Đồng người chứng kiến, dân làng Lạc châu.
- 17 Đất này có cội cây cao,
 18 Có đôi hang đá, hoa miền chung quanh.

-
- 1 Hiệp-long; tức là Ephron, người giàu có ở vùng này, được dân tình kiêng nể.
- 2 Abraham không muốn nhờ ai, có tiền thì cứ mua sắm phẳng, về sau con cháu hai bên không xảy ra tranh chấp khó lòng.

19 Raham làm chủ dành rằm, 71
20 Nghĩ thu an nghỉ mộ phần Sara,

22

Đoạn XXIV

1. Đường trần kẻ lại người qua,
Tháng ngày chắt nạng tuổi già Raham,
Tống trong lộc thườn (trời ban),
Người xa mến phục, kẻ gần kính tôn.
2. Vả chăng, I-giác thành nhân,
Bền kên lão bợc² tân trung, dặn dò:
3. "Nay bề gia thất phải lo,
Thề cùng Thượng đế giúp cho rõ ràng,
Chàng hề cưới gái Đũa-nam
Nói mình củn gụ, 4-hãy sang quê nhà,
Tìm trong thân tộc của ta,
Một trang thiếu nữ nét na, đạo đồng;
5. Rằng: "nàng nếu chẳng theo chồng,
Thì đem I-giác về cùng được chồng
6. "Đừng đem nữ tử quê nhà
7. Vì chường Thượng đế đã ban xức này
Nên ta là tổ đến đây,
Vạy trời lo liệu dịp may cho mình.

1. Nơi này đã trở nên nghĩa trang vĩnh viễn của dòng dõi Abraham, nơi đây đã an táng các tổ-phụ Abraham, Isaac và Jacob (Bela'i, I-giác và gia-cước...). Xin xem Đoạn XLIX câu 30-32. (Gen. XLIX, 30-32).

2. Lão-bợc: Người tôi tớ trung tín giúp chủ nhà đến tuổi già, được tin nhiệm phó thác mọi việc quan trọng trong nhà.

8 Liều sao cũng phải thật tình,
Không đem T-giác đặng trình nói đầu!

9 Nghe qua lão bặc cúi đầu,
Quyết theo lời chủ, trước sau chừa toàn

10 Mấy ngày xếp đặt hành trang,
Lạc đà một chục, gia nhân tùy tùng.

11 Bỏ dây lê vật cầu hôn,
Tray theo sạn đạo¹ qua vùng Mạch-tam²,

12 Trăng non rồi lại trăng rằm,
Đoàn người cắm trại nghỉ gần giếng trong

13 Mỗi ngày vào lúc hoàng hôn,
Từng đoàn phụ nữ dập dồn tới đây

14 Đua nhau gánh nước về xài,
15 Lão bặc thầm nguyện bàn tay nhiệm màu.

16 Giúp cho biết thiếu nữ nào,
Mà trời duyên định làm dâu chủ nhà,

17 Gặp nàng tôi sẽ thoát ra

18 Cho tôi uống nước, lạc đà, gia nhân,
Nàng nào vui về sẵn sàng.

Đó là đặc điểm trời ban, tôi tưởng.

19 Lời lui mấy lượt má hường,

20 Có người con gái khiếm nhường nét na,
Cũng đang gánh nước về nhà.

21 Lão bặc đón lại, nói qua mấy lời:

1 Sạn-đạo : những đá xuyên qua các triền đá,

2 Mạch-tam : Mesopotamia, vùng Lương-hà giữa
Đích-giang (Tigris) và sông Ưng-phát (Euphrate),
nơi Nã-khô (Nahor) em ruột Abraham lập nghiệp

" Xin có thì nước giúp tôi ;
 Lạc đà và cả đoàn người của tôi ")
 Nghe xong ¹⁸ cô gái tươi cười ,
 Le lửng giúp đỡ như lời đã xin .
¹⁹ Thọc nhần chẳng nề công lĩnh ,
²⁰ Giếng sâu mức nước xuống lên mấy lần .
²¹ Dây rồi , giai ngẫu thiên thành ¹ ,
²² Thế là lão bộc đến gần - hỏi thăm :
²³ " Dám nào cho biết qui danh ,
 Đêm nay xin trọ , gia trang thế nào ? ")
 Tiếng oanh đáp lại ngọt ngào ;
²⁴ " Tôi là Lan-bạch ² tuổi đầu đôi mươi ,
 Bô-tuân ² thân phụ của tôi ,
 Cũng là cháu nội Nê-khôi ² vùng này ,
²⁵ Nhà tôi rơm cỏ dư đầy ,
 Có nơi rộng rãi , vườn cây diêm đã ³ ,
²⁶ Lão bộc cần thận đưa ra ,
 Nữ trang , kim xuyên , gọi là đáp ân ,
²⁷ Ôn hơi dãi ngộ Ra-ham ,
 Đặt tôi đến thặng thân nhân chủ mình ,
²⁸ Về nhà , Lan-bạch thưa trình ,
 Cho cha mẹ biết sự tình xảy ra ,
²⁹ Là bằng ³ , anh ruột nghe qua ,
 Thấy em vòng xuyên nhũm nha rõ ràng ,

1 Do câu nói : "... giai ngẫu tự thiên thành , - Lương duyên do tức tế ..."
 2 Lan-bạch (Rebecca) . Bô-tuân (Bathuel) , Nê-khôi (Nahor) ,
 3 L... ..

xiên đi ra giêng với vàng,
 gặp ngay lão bọc, hỏi han, thỉnh về;
 31 "Bác, người Thượng để chỗ che,
 ghé qua nhà cháu, mọi bề khỏi lo.
 Sách trời tiên định ai ngờ,
 Bao năm xa cách, bây giờ gặp nhau."
 32 Lão bọc cảm tạ, theo sau,
 Đến nơi, giã chũ tiếp vào gia trang.
 Lạc đã và các tưng nh ân,
 Nơi ăn, chỗ ở, sẵn sàng nghĩ ngơi.

33 Hàn huyền trao đổi rợn lời,
 Cổ bản đã dọn, chủ mới điếm tâm.
 Lão bọc từ tôn phân trần:
 Trước khi cầm đuốc, lời cần trình qua,
 34 Bồ-tôn: xin cứ nói ra;
 Lão bọc thuật lại việc nhà Ra-ham;
 "Kể từ dân bước phong trần,
 35 Thiên thời, địa lợi, nhân tâm có thừa,
 Cuộc đời dầu gặp gió mưa,
 Bàn tay Thượng để giúp chừa làm nản
 36 Về già được phúc Khang an.
 Sa-ra sinh được một trang anh tài,

Sách trời; Sự may mắn lạ lùng do chương trình Thiên chúa
 đã qui định trong số 61 của trời đất
 Ngày Abraham mở cuộc phiêu lưu, mạo hiểm, theo tiếng Thiên
 Chúa hứa ban đất mới
 Abraham đi đến đâu cũng có Thiên chúa phù hộ (thiên thời), gặp
 đất phì nhiêu liền ăn phát đạt (địa lợi), theo dân nơi địa phương
 tìm kiếm phúc mẽ trong (nhân tâm)

Phật là đẹp mặt nơ may, 10
Quí danh T-giác, hôm nay trượng thành.
37 Vì không chọn gái Trà-nam,
38 Phải tội trách nhiệm tiền sang quê nhà.

§
39 Ra đi, tôi nguyện thiết tha,
40 Mong trời cho biết ai là đáng dẫu,
41 Và đây đặc điểm yêu cầu,
42 Gái nào thì nước lại giầu lại tâm,
43 Biết bao thiếu nữ trong đàn,
44 Nhưng chỉ có nàng Lan-bạch giúp tôi,
45 Quả nhiên nhận đúng ý trời,
46 Tôi trao vòng, xuyên vàng nước đáp ân,
47 Biết ra là cháu Fa-nam,
Lòng duyên tiền định, rich thành đủ x.
48 Mấy điều gia chủ vừa nghe,
49 Tôi xin kính ý phán phê lẽ nào,»
50 Bồ-tần nghe rõ dưới điều,
Rằng: "ai dám cưỡng ý cao thiên định"
Lão bàng cũng biết đồng tình,
51 Già mừng Lan-bạch, tác thành luận lời.
52 Lão bực quý gái dạ trời,
Đã cho mọi sự xong xuôi, tốt lành,

1. Kiang tông làm vợ con trai độc nhất của chú, đẹp lòng cha mẹ bên chồng.

2. Duyên ai nấy gặp, tráo chác thêm phiên.

53 Đoạn trao gấm lụa, vòng vàng,
 Để làm sinh lễ và phần tặng riêng,
 54 Mẹ cha và các anh em,
 Mọi người vui vẻ, yên diên đậm đà.

55 Hôm sau lão bộc thưa qua:
 "Chúng tôi về gấp, bên nhà chủ trông.
 Hàng gái xin bác cảm thông,
 Nán lại vài bữa vui cùng thôn lân,
 Để cho Lan-bạch rảnh rang,
 Giả tử bề bạn rồi sang nhà chồng.
 56 Trình rằng: "Thôn lễ đã xong,
 Lâu cho lâu lại cũng không thêm gì
 57 Làng quê: "nơi gặp vu qui,
 Xin hỏi Lan-bạch chịu đi hay là ...?
 Bô dân, sau đó mới ra.
 Nàng thưa: "phận gái mẹ cha đình rồi,
 Thì con cũng phải theo người,
 Tuy nghi đình đoạt cho xuôi hành trình."
 Thế là dang gãi thuận tình,
 Cho theo bà vú giữ gìn cô dâu.
 Kế đi, người ở nhìn nhau,
 Lặn lội, gởi gắm vài câu chúc lành,
 Chúc nàng thường lộ bình an,
 Tam đà, ngũ phúc rõ ràng tông môn,

1 Tam đà : lời chúc của người xưa "đạt tử, đạt tôn, đạt phú, đạt quý"; Tam đà nhập trách đa gia đa.
 2 Ngũ phúc : lời chúc của người xưa "phước, lộc, thọ, khang, ninh"; Ngũ phúc làm môn phúc thêm phúc.

Lạc đà tuần đi rồi chôn. 77
Ngâm ngùi Lan-bạch, quê hương khuất dần.

62 Ngày qua đêm lại, trăng tàn,
Một hôm I-giác rời rang việc nhà.
63 Kể chiều ngắm cảnh, đi ra,
Trời tây thấy bóng lạc đà rảo chôn¹.
Chàng trai lang-lãng đứng trông.
64 Xưa, Lan-bạch thấy lông lằng lằng,
65 Đến khi đoàn vật đứng chân,
Vội vàng xuống hỏi lão nhân: người nào?
Rằng: người đứng đón cô dâu,
Hay là chàng rể, con cậu Ra-ham.
Nàng liền vội vả che khăn.
66 Lão bộc trình lại việc làm xảy ra,
Cả đoàn lục tục về nhà,
67 Chàng, nàng hạnh phúc, găm hoa dệt đời,
Nỗi buồn mắt mẹ qua rồi.
Từ đây I-giác một thời bình yên.

1 Thấy bóng dáng đoàn lạc đà từ phía Mach-tam.
(Mesopotamia) trở về.

2 Người con cậu, con khăn của gia đình Abraham,
đến thăm tuổi mới thấy kết quả.

Đoạn XXV

Ra-ham sau đó tục huyền¹,
 Sa-thư² lần lượt sinh thêm sáu chàng:

² Giang-lân³, Việt-sô³, Mạc-đăng³,
 Mã-diên³, Đúc-bảo³, Xuân-ân³ cuối cùng

³ Người nào mùa lược cũng thông,
 Phát minh lục nghệ, vun trồng bá vương⁴.

⁴ Mã-diên-hùng cú nhiệt phương⁵,
 Một dân tộc lớn, biên cương rộng dài.

⁵ Ra-ham phân phối gia tài,
 Í-giác sản nghiệp trong tay kế thừa,


⁶ Các con vợ thứ chàng thừa,
 Vàng thoi, bạc nén, chia vừa lòng nhau.

Đông phương khai thác noamàu
 Nhờ đức tô phư, sang giàu hơn ai.

⁷ Cuối già chất nặng lên vai,
 Ra-ham hạc thọ đến ngày tử qui.

- 1 Sara qua đời, sau đó Abraham cưới một bà nữa
- 2 Sa-thư: Cethura.
- 3 Tên những người con của Abraham: Giang-lân (Zamran), Việt-sô (Jecan), Mạc-đăng (Madan), Mã-diên (Madian), Đúc-bảo (Jesbec), và Xuân-ân (Sué).
- 4 Người nào cũng sinh con cháu đầy đàn và phát minh nhiều ngành nghệ, có người cũng theo chính trị tranh bá đồ vương.

78 bis

- 4 Những người con này, chỉ có Mã-điên nổi
tiếng nhất, lập thành một dân lớn chiếm một
vùng, dân Madianite, ở phía đông Hồng,
hải (Biển đỏ). Chính vị anh hùng lập quốc của
dân giu-dêu là Mao-tôn (Moïse) đã tá túc
với cha vợ là vương hầu xứ Madian.
(Xem Lập-quốc kinh, 
A Exodus).

- 79
- 8 trăm bảy lăm tuổi sinh thì,
 9 Ich-manh, I-giác lo bề phát tang.
 Cháu con hành lễ tống quan,
 10 Đưa về chôn kẻ mộ phần Sa-ra¹,
 Cũng là phần đất chủ gia,
 11 Ngày xưa đã tại cửa nhà Hiệp long.
- }
- 12 Đoạn này nhắc lại con dòng,
 Ich-manh, càng lúc càng đông thanh²,
 13 Mười hai năm từ trước thành,
 14 Rồi tài tế thế mở mang cốt bờ,
 15 Người thì sản nghiệp ấm no,
 16 Kế thì quyền thế có đả khuếch trương,
 Nhớ nơi phúc đức tông tương,
 Ông bà đạo nghĩa, cháu con sang giã³.
 17 Ich-manh tuổi thọ đã cao,
 Một trăm hăm bảy đi vào cốt âm¹¹.
 18 Đã từng khai thác giang san,
 Giúp tá tiếp giáp đến phần A-xuy-ên³.
 19 Cuộc đời I-giác kẻ thêm,
 20 Bốn mươi cưới vợ ở miền Mach-lan.
 Từ khi kết nghĩa sắt cầm,
 21 Bướn thương Lan-bạch, vì nàng muốn con.

1 Xem lại đoạn 23 (Gen. XIII, 10-19).
 2 Đoạn này từ câu 12 đến 16, thấy cả Lữ-y Đoạn ghi tổng quát những đại ý về dòng dõi Ismael.
 3 Vùng đất của dòng dõi Ismael rộng lớn từ biển giới Ai-cập đến Assyrie.

Đim câu Thượng đế ban an,
Cho cây sinh quả, cho vườn lên hoa.
Trang non mây lướt trắng già,
Niềm vui Lan-bạch phúc đã dưng thài.

²² Nhưng rồi cảm thấy chầu mây,
Vì thài trong lạ nhiều ngày tổng nhay,
Tham rằng: nếu phải đốn đau,
Thà cho son sẽ bề nào cũng hơn.

²³ Nặng câu Thượng đế khoan nhơn,
Đông nghe cảm ứng¹ khuyên lơn mấy lời:
Có hai dân tộc đồng thời,
Kiề trong dạ mẹ mỡ ngòi tranh nhau,
Thời gian ráo riết đùng đàu,
Anh trước xếp giáp, em sau thẳng đài

²⁴ Đến ngày sinh nở song thài,
²⁵ Đưa trước vạm vỡ, lông dày đồ au,
Cho nên danh gọi An-giáo?
Đưa sau nãm cẳng đũa đàu kéo lui,
Đặt tên Gia-cốc³ kị thời.
²⁶ Có con, 7-giác tuổi đời sáu mươi!

²⁷ Mấy mùa xuân đã dần trôi,
An-giáo, Gia-cốc qua thời ấu nhi.

1 Cảm-ứng: danh từ của Lão-giáo, câu nguyên có hình
thi trước thần thái ứng lập tức. Ở đây, Rebecca được
Chức chúa soi sáng cho hiểu biết về tình trạng bần thài
mình đang mang gặp nhiều đau đớn.
2 An-giáo: Esau
3 Gia-cốc: Jacob. Bản của Phan Văn Cận viết
"Đa-cốc", Trần Văn Huyền sau ghi lại "Gia-cốc".
Cốc cũng có nghĩa là chơn (cổng).

An-giao trong tuổi đang thì, 81
 Rình tay sẵn bản, giới nghề ruộng nương,
 Gia-cước vui cảnh gia-đường,
 Chăm nom chuồng trại, đảm đương việc nhà,
²⁹ An-giao vốn đức lòng cha,
 Gia-cước được mẹ thiết tha đỡ đần.
 Một hôm gia-cước rảnh rang,
 Nấu cháo đầu đồ toan ăn một mình,
³⁰ Đi sẵn về đến thỉnh linh,
 An-giao dúi mắt bên xin em rằng:
 Múc cho tô cháo, anh ăn,
 Đáp: ³¹ anh nhường chức trưởng nam được nào?
 An-giao quá dúi câu nhàu:
³² Cho ăn cái đã, dúi trao hề gì!
³³ Vậy, anh nếu muốn, thề đi.
 An-giao phát thề, sá chi tướng quy em.
³⁴ Ở đời dĩ thực vi tiên,
 Không cần phải quây, chẳng phiền thiết hơn,
 Chuyện này sau đó tiếng đồn,
 An-giao bị gọi Đô-công¹ khắp vùng.

35

Loan XXVI

Xảy ra đại nạn bạch đồng,
 Muôn dân lâm cảnh bần cùng đói ăn.

¹ Đô-công: Edom, chữ edom có nghĩa "đầu đỏ", người
 thời đó dùng màu mai An-giao vì tham ăn chén cháo đầu
 đồ mà phải đứng tại làm em. Có thể thấy cả từ-y Đom
 dùng chữ "đô-công", có nghĩa là ông đầu, ông ăn cháo
 đầu đồ...

Gia đình T-giác liền sang,
Đất vua Mã-liết, đồng bằng Diên-la¹;

² Có lần Thượng đế hiện ra:
Giếp-tô chớ khá đi qua lúc này!

³ Dầu sao cũng ở lại đây,
Vì là đất hứa dựng gậy tướng lai.

Ơn trời phù trợ đủ đây,
Cho người hiện lại, sau này cháu con.

⁴ Gia tăng như cát biển đông,
Trọn quyền chiếm hữu khắp vùng phì nhiêu.

Các dân thiên hạ nhờ nhiều,
Vào người, mà được đủ điều ơn-ban.

⁵ Vì vua thân phụ Ra-ham,
Đi trung thiên lệnh², theo đường nghĩa nhân.

⁶ Nghe qua T-giác đứng chôn,
Diên-la cứ ngự làm con tỳ thời.

— 8 —

⁷ Địa phương thấy xui thêm người,
Thấy nàng Len-bạch con gái hơi thắm.

Đối rằng: T-giác vai anh,
Về tổ thật mỉa-mỉu khó lòng!

⁸ Ngày kia, kẻ cả trong vùng,
Qua ngang nhận xét vị chồng đứng hôn.

¹ Miền Gerare do Abimelech làm vua cai trị dân
Phiên-lich (Philistins).

² Hết lòng vâng theo lời Thiên Chúa phán dạy một cách
trung thành.

7 Trách rằng: "I-giác lòng vòng,
 10 Nhờ ra có địa đèo bông¹, hai thay !
 Rằng: "Tôi chưa rõ xié này,
 Phòng cơn cuồng đoạt, và lấy mạng mình!
 11 Kế cả rao báo dân tình:
 Cường hôn², xử tử, nghiêm mình lệnh huy.
 12 Tháng ngày I-giác sống yên,
 Chan nước phát đạt, đồng điền thanh hưng.
 13 Tay trời vừa giúp La-lung,
 Trở nên đại phú khắp vùng không hai

14 Bội giàu, dân tụ tại đây,
 Dem lòng ganh tị, hùa bày họa n hiểm.
 15 Giếng xưa gốc của Rali am,
 Chúng đến lập bầy, phong tỏa thức ăn.
 Phóng lửa, kế cả trong lòng,
 Lấy làm hã da chẳng mừng lễ công.
 16 Còn khuyên: ông hãy dời chôn,
 17 Lặng thinh, I-giác bỏ vùng Diên-la.
 18 Đến đầu tới tới trong nhà,
 19 Bưng lo đào giếng, nước ra dư dùng,
 20 Thổ dân kéo tới tranh hùng,
 21 Kế đào giếng lập²² khôn cùng khó khăn.
 23 I-giác lần tới Biéc-sam³,
 Đào được giếng ngọt quanh năm tràn đầy.

1 Ở đất Diên-la (Gérare) I-giác (Isaac) và Lan-bêc (Rebecca) gọi nhau là anh em, nhưng vua Mát-lét khám phá ra là vợ chồng, nên trách móc I-giác
 2 Cường hôn: bắt ép đàn bà làm vợ mình.
 3 A.

24 Nơi đây thường để lộ bày, 54
Quyền năng phù trợ không ai đoạt phần,
Nhưng lời hứa với Raham,
Trước sau nhắc lại, cam đoan vững bền,

25 I-giac bái mạng, đứng lên,
Để dân cảm tạ thường quyền chớ che,
Cũng truyền tới đó liêu bề,
Đào thêm giếng ngọt cho nghề chăn nuôi,

26 Ông trời dào dạt không với,
Ngày càng thịnh vượng hơn mười lần xưa,
Liên lạc trăm họ ngàn ngo,
Người mình bạc đãi bây giờ vinh quang,
Nhà vua cũng với cần phần,

Người xe kéo đến cầu thân giao hòa,
27 Rằng: "Tôi đã bị đuổi xa,
Rày vua tìm gặp, xét ra ích gì?"

Vua rằng: "mình sự nhân chi,
28 Sao bằng thụy vọng để phù trợ là hơn,
Việc gì ông cũng thành công,
Triều đình bàn luận cùng ông kết nguyện,
Giữ gìn thế giá dõng bên,

29 Không ai xâm lấn lợi quyền của ai,
30 Can thành I-giac tiệc bày,

31 Sảng ra toàn bộ bắt tay tuyên thệ,

32 Lòng rồi, tiệc giả nhau đi,

Kể đó, lời đó trở về báo tin;

1 Vua Mã-liet nhìn nhân "người được Trời phù hộ" thì con người dầu ba đầu sáu tay cũng chẳng làm gì được.

Vừa khai được giếng trong lãnh, ⁸⁵
33 I-giác vui vẻ bảo rằng: "thậm đà"

31 Giò dầy kể lại việc nhà,
An-giáo bốn chục bước ra đường đời,
Phong tha hai đũa xu thời,
Lãnh tình ngoại đạo gốc nước đời phương,
35 Lăm đầu chẳng biết kính nhường,
Phụ mẫu bên chồng, ngày tháng khổ tang.

Đoan XXVII

1 Cối đời nhứt nguyệt xây vắn,
I-giác cao tuổi lại mang mù loà,
Cho kêu tiếng tử vào nhà,
An-giáo lên tiếng: "thưa cha cần gì?"
2 Rằng "cha cái chết gần kề,
3 Muốn con chịu khổ ra đi ngoài rừng,
Săn tìm giống thú thịt ngon,
4 Đem về nấu nướng như con từng làm,
Đón cho cha một bữa ăn
Đông cha thọ thời chúc lành cho con."

-
- 1 I-giác đặt tên giếng này là *Abundantia*, nghĩa là gò đất "thậm đà".
 - 2 An-giáo (Esau) cưới con gái địa phương trẻ nam (Chanaan) thuộc dân Phiến-lich (Philistia) người đạo có nếp sống cũng coi vô nghĩa.

5. Sao ngộ người mẹ đã lương hiếu sau

6. Bà kêu: "Gia-cước phải mau,

7. Bớt hai đũa, bỏ cơm vào cạo-lông."

8. Cử tay bà nẫu món ngon,

9. Dân riêng Gia-cước điếu toán thực hành.

10. Ngại ngừng, Gia-cước hỏi rằng,

11. "Nếu cha biết được, mới làm sao đây?"

12. Như con lông rậm chôn tay,

13. Bỏ con da-lông thế này khố: xốc?"

14. "Phấn con mẹ đã liệu rồi,

Cứ nghe lời mẹ, thiết thòi mẹ mang."

15. Khéo tay bà đã khéo trang,

16. Mặc cho Gia-cước áo quần đơn giản,

Lông dê tay cổ đều bao,

Mâm cơm tiêm tất mang vào hâu cha.

18. Ngạc nhiên, T-giac hỏi qua,

19. Gia-cước lên tiếng: con là Ấn-giao?

20. Rằng: con sản thịt-quả mau?

Thưa: là thiên ý ở đâu cũng thành.

1. Lời chúc lành của người cha rất có ảnh hưởng đến đời sống con cái, Rebecca (Lan-bach) muốn cho đứa con bà thường riêng được hưởng, nên cố gắng bắt Gia-cước làm Ấn-giao. Bà làm được các việc của cha, chỉ từ giọng nói, bà không sao sửa được, thế mà cũng xuôi việc.

Mỗi cha cũng đưa lên con,
Lông cha thổi thổi chực lành cho con.

21. Nay con hãy đến gần hơn.
Giã-cước bước tới bên chơn cha già.
22. 1. giã rồ râm cỏ, da;
23. "Giống thì con thúi, thúi là tướng..."
24. Người bên hơi vắn nhiều lần,
Giã-cước tự nhận rõ ràng An-giao!

25. Trời xong cảm thấy ngọt ngào:
26. Con ơi hãy đến dựa vào lòng cha,
27. Ôn trời tưới xuống chơn hòa,
Mùi thơm lúa chín bay ra khắp cùng,
28. Trời con vắn cát mặt hung,
Vườn cây vẫn tươi, mừng đồng nấng bông!
29. Muôn đời thiên hạ suy tôn,
Chữ tri huynh đệ, ngoài trong phụng tụng,
Chồng con, họ bị diệt vong,
Thò con, họ được toại lòng ân ban."

30. Vừa xong, giã-cước đổi chơn,
An-giao bưng đến một mâm thịt rừng,

1. Phần muốn được tới chực thành của cha, phần bị áp lực của mẹ bắt phải thi hành, nên dẫu muốn dẫu không giã-cước cũng phải đi hôn một phe với mẹ.
2. Được & muốn vắn cái tốt, 7 và chẳng bao giờ gặp phải sự hung dữ nào.
3. Lắm chữ anh em trong nhà.

- 31 Mời cha ngồi đây để dùng , 50
Con vừa nấu chín đập lòng phụng thần
- 32 Ngồi ngo , T-giác hỏi rằng :
" Đứa nào lại đến ? " - " Trưởng nam đây mà ! "
- 33 " Đứa nào hỏi này mời cha ,
An xong và đã chúc qua lời lành . "
- 34 An-giao tức tối kêu van :
" Nhớ cha cầu chúc con phần thanh hưng " .
- 35 " Em con , Gia-cước mạo xưng ,
Thời cơ đã đặt oai hùng tương lai . "
- 36 An-giao đỏ mặt tái tai :
" Đi sau lần trước mỗi ngày lại thêm ,
Đã quen tạt phồng tay trên ,
Một lần chụp lấy cái quyền trưởng nam ,
Bây giờ còn cướp lời lành ,
Thưa cha , còn phúc nào dành cho con ? "
- 37 Rằng : " cha chúc nó vương trồn ,
Công danh vương bá , ruộng vườn triển khai ,
" Lét rồi , cha đã phui tay ,
Còn gì mà chúc con đây một lời " .
- 38 An-giao thối thiết kêu trời :
" Chẳng không tìm được cuộc đời nào hơn ,

1 Khi lọt lòng mẹ , gia-cước đã nắm cẳng anh , kéo lại ,
Một hiện tượng không mấy ai để ý , nhưng khi lớn
lên , dần dần thấy rõ việc " em cướp thời cơ của anh " .

Đề mà câu chúc cho con,
 "Chật lả túi rơm, vắn hờn đấng cay".
 39 Cha già cảm động; "Nghe đây,
 Lời cao suông xướng, đát đai hoa màu,
 40 Vây vũng nhờ sức quờm đao!
 Quyền em con lớn, mừng nhau sống đời,
 Thời gian nào đó thì thôi,
 Không còn lệ thướt, an vui trong ngoài."

41 Ông giao tử, đố cháu mây,
 Bơi như gia-cước là tay địch thủ.
 Chờ khi thân phụ vãn du,²
 Rạt tay thình toán thâm mưu cho xong,
 42 Mẹ già biết việc khó lòng,
 Rủ tại gia-cước: "anh con cảm hờn,
 Có ngày nó sẽ giết con,
 43 Nên về quê ngoại qua con khôn vãn,
 Cháu con danh gọi Lã-băng,
 44 Náu mừng ở đó, 45 bình an trở về,
 Mẹ không muốn cảnh nào nề,
 Một ngày phải mất trọn bề hai con."³

- 1 Do câu chúc này mà đồng đội Ông-giao về sau, mở mang sự nghiệp bằng quờm đao, bằng võ lực, bằng chiến tranh.
- 2 Ông-giao định ý, khi cha qua đời sẽ giết gia-cước.
- 3 Bà mẹ sợ gia-cước bị giết, mà rồi Ông-giao bị kết án tử hình vì tội giết em, thì là mất cả hai.

1 Vài ngày sau đó, cha già 80
 gọi riêng gia-cước thiết tha dặn dò :
 " Thế theo ý nhiệm-thiên cơ !
 Con về quê ngoại đó¹ nhờ làm ăn ,
 Không nên cưới gái Trá-nam² ,
 Mà nên kén vợ trong hàng bà con ,
 3 'Bầu xin Thượng-đế' ban ơn ,
 Đường đời con được vuông tròn kinh doanh ,
 4 Như xưa , ông nội Ra-ham ,
 Trời cao đã hứa phước ban tất này ,
 Và cho miên duệ tương lai ,
 5 Trở nên dân lớn từ đây giàu sang ,

- 1 Theo ý của Thiên chúa, khi lập đời bạn thì nên tìm người hiền lành đạo hạnh.
- 2 Ý của T-giáo không muốn gia-cước cưới vợ người địa phương Trá-na (Chanaan) ngoại đạo, mà phải cử lòng như tương-hợp Án-giáo.

5 Vậy con hãy đến Mạch tam¹ 91
Bồ-tuân ông ngoại, Lã-băng cậu con.

6 Gia-cốc khăn gói lên đường,
An-giáo nghe biết tỏ tường ý cha:
7 Hấn để nghi thất nghi gia,
Không ra những gái con nhà địa phương,
8 Chọn trong dòng dõi tông đường,
Nên gia-cốc phải quê hương tách rời,
9 An-giáo đâu có vợ rồi,
Cũng sang bên nội cưới người trong thân,
Vốn là con ruột Ich-manh,
Nâng tên Mai-lê² xuân xanh đang thì.

10 Điếu sấm, gia-cốc ra đi,
Hà-lâm³ trúc chi⁵, đêm thì nghi⁵ nghi⁵.
11 Một hôm chiều xuống rặng đồi,
Một tìm hôn đá làm nơi gói đầu,
12 Về khuya ngọn giắc, chiêm bao:
Một thạng tử đất bắc cao tới trời,

1 Xứ Mesopotamia là quê ngoại của Gia-cốc, vì Lã-bách là con của Bồ-tuân, em ruột của Lã-băng.

2 Mai-lê: Mabeleth con gái Ismaël.

3 Hà-lâm: Haran

13 Thiên nhân¹ lên xuống rạng ngời,
 Dầu thàng ngự đó một Ngôi phán rằng:
 " Đây là Chúa của Ra-ham,
 Bừng là T-giác định ban đất này,
 Đất người đang ngủ ở đây,
 Cho người, miêu duệ tương lai chủ quyền.
 14 Cũ tôn lan rộng khắp miền,
 Nhờ đây thiên hạ cầu yên cuộc đời.
 15 Sinh thời công việc của người,
 Đến đâu cũng có tay trời chớ che,
 Ngày sau sẽ được đưa về,
 Đất này đã hứa, trọn bề thủ chung."

16 Láng ra khi tỉnh giấc rờn,
 Ngạc nhiên, Gia-cốc thấy lòng khiếp kinh^{khinh}
 Không ngờ lãnh địa thiên đình?
 Nơi đây thường tế⁵ sai linh tri vị.
 Vững lòng chẳng chút hồ nghi
 Thiên môn³ khả⁵ kinh, huy⁵ ền vì chôn này
 18 Hôn đá làm gôi⁵ thêm nay,
 Chàng bên chôn đứng thẳng ngay giữa trời.

1 Thiên nhân : người của trời, người trời. Bản cũ viết :
 "Chúa tiên lên xuống rạng ngời"
 Linh mục Phaolô Qui sửa lại "thiên nhân"
 2 Đất của trời.
 3 Cửa trời.

- Đổ dầu lên, gọi là nơi.
- 19 Bết-tiên¹ chỉ địa, xưa thời Lu-gia,
 20 Chắp tay, chẳng nguyện thiết tha
 Nếu Ngài tế độ tôi qua cơn này.
 Cơm ăn, áo mặc đủ đầy,
- 21 Sau về nguyện quán sum vầy thân nhân
 thì Ngài là Chúa thi ân³,
 Phần mười tài sản tôi dâng đáp đền
 22 Và đây hôn tá dụng lên,
 Làm ngai Thượng đế, lời nguyện chứng minh



Đoạn XXIX

- ¹ Miền đông nối tiếp lộ trình,
 Đeo heo hút gió mặt mình xông pha.
- ² Ngày kia vào lúc chiều tà
 thấy ngòi bên giếng vài ba mục đồng,
 Họ chờ súc vật hợp đồng,
- ³ Xúm lẫn tăng đái đây chớng bên trên.

1 Bết-tiên : Béthel

2 Lu-gia : Luza

3 Lần thứ nhất, gia-cốc được Thiên chúa hiện ra trong giấc mộng, tự giới thiệu là Chúa của ông nội mình (Abraham), của cha mình (Isaac), nên gia-cốc, tin tưởng và cầu xin phụng thờ trong cuộc sống.

4 Gia-cốc bước đến lẩm quen
 5 Chẳng hay các hũ¹ ở miền nào đây?
 Chúng tôi mục tử chăn bầy,
 Quanh năm từng sống vùng này Hà-lâm².
 5 Nghe qua, Gia-cốc mừng thầm:
 Các hũ⁵ có biết Lã-băng, Tã-khôn,
 6 Gia tư nay thế nào rồi,
 Lãm ăn có khá còn người khỏe chăng?
 Rãng: "người sung-túc Khang-an,
 Kia xa, con gửi người đang lứa bầy,
 La-cương³, nàng sẽ đến đây,
 Chính nàng có thể trình bày rõ hơn".
 7 Gia-cốc thấy vật tuơng đồng,
 Khuyên mở giếng sớm để phụng chén nhau.
 8 Họ rãng: "thời tục từ lâu,
 Phải chờ đủ một đám nào khác hơn".
 9 Rẽn-rẽn bầy của La-cương³,
 Bưng vừa lứa đến còn đượm rộn ràng,
 Gia-cốc nhận rõ người thân,
 10 Đã ngậm miệng giếng tay chàng đẩy ra⁴,

1 Các hũ : gọi tưng bũ như "quí bạn thân mến".
 2 Hà-lâm : Haran (Xem Đoạn 22 câu 20-22).
 3 La-cương : nàng Rachel con gái của Laban (Lã-băng).
 4 Một thanh niên khỏe mạnh, một mình đẩy nổi tảng đá to; lại can đảm không sợ ai phân đối.

- Cho bày nông trước người ta,
 11 Doan chào¹ thiêu nữ, lễ và chửa chan,
 Cho bày tâm sự với nàng,
 12 Con cô, con cậu² họ hàng với nhau,
 La-cương lùa vật về mau.
 Nãi cho cha biết trước sau sự tình,
 13 Biết rằng gia-cước cháu mình,
 Lã-băng nông hâu dắc đem vào nhà,
 Thung huyên, gia-cước kẻ⁵ qua,
 14 Lã-băng cảm động: "ruột rà cậu đây."

- 15 Kể từ gia-cước an bày,
 Việc trong đã khéo, việc ngoài cũng xong,
 Lã-băng: cháu giúp công không,
 Xét ra sao phải, cậu mong đáp đến,
 Muốn gì cháu cứ nói lên,
 Bà con nghĩa trọng, bạc tiền phân mình
 16 Thấy rằng gia thế cậu mình,
 Có hai cô gái: Lê-anh³ đầu lông,
 17 Mắt than⁴ làm kềm má hồng,
 La-cương gái út, duyên lông tuổi xanh

-
- 1 Linh mục Phaslo Qui (1885) đã sửa lại "... Doan hôn thiêu nữ ... tuy sát nghĩa Kinh thánh, nhưng không hợp phong tục An-nam, nên xin theo bản cũ, để nghe hậu."
 2 Gia-cước con của Lan-bach (Rebecca) tức là cô, cậu nàng La-cương. Con La-cương là con gái Lã-băng (Laban) tức là cậu của gia-cước.
 3 Lê-anh: Lêa, con gái đầu lông của Lã-băng.
 4 Đôi mắt không được sắc sảo, trông đen không đậm mà có màu vàng lợt.

18 Bấy lâu gia-cước âm thầm 36
Mong chim chấp cánh, róc cánh liền cây.
15 Răng: "cháu xin giúp cậu đây,
Bây năm để được sum vầy La-cương?"
19 Lã-băng: "thà cháu phải hôn,
15 Gả cho kẻ khác người dung sao bằng,
Ở đây với cậu làm ăn."
15 Thưa lòng gia-cước nhọc nhằn sá chi.

20 "Bây năm ngày tháng trời đi,
Yêu nàng chàng thấy có gì là lâu.
21 Lần kia nhắc cậu trước sau:
La-cương với cháu vui câu vợ chồng;
22 Lã-băng mở lễ thành hôn,
Sân ngoài rượu thịt, nhà trong nhạc đờn,
23 Lễ anh trang phục tân nương,
Diên-phạm¹ tổ gái bên chôn theo hầu,
Bạn bè mừng chúc rề dẫu,
Hoa xuân thắm nhụy, vườn đào mận duyên.

Sáng ra gia-cước ngạc nhiên,
Trở trêu duyên chệ tình em² thế này?

-
- 1 Diên-phạm: Zelpa, theo phong tục thời đó, con gái
giàu thì có tổ gái theo hầu hạ.
2 Lã-băng, một người tham lam, tráo trở, đôi với cháu
mà cũng không ngọt ngào. Phong tục xưa đó, cô dâu
thường có khăn che mặt, vì đó khi nhập phòng mới
biết rõ mặt.

97

25 Tráo hôn, tìm cậu tổ bầy,
 26 Lã-băng: "phong tục ở đây dăm nào,
 gã chồng em trước chị sau,
 Cháu từng buồn trách cậu sao chơi lương."
 27 Ít hôn cậu gã Lã-cường,
 Cháu nên làm rể lệ thường bảy năm¹."
 28 Vì thương chàng chút phần năm,
 Quên sau gia-cước cười nàng Lã-cường.
 29 Trà-liên² tổ gái theo chôn,
 Sớm hôm hầu hạ ngoài trong giúp nàng.
 30 Phương em hôn chị đã thành,
 Bảy năm lao nhọc trả phần nhọc gia.

§

31 Mười đô là thói người ta,
 Xưa nay thành sự vốn là trời cao.
 Lệ-anh với mỗi tình đầu,
 + Nhưng về hào tử gặp sao thai-thân³;
 Lã-cường có quả chi thân⁴,
 Buồn trông thấy chị vẫy quanh quẻ hòe.

-
- 1 Lợi dụng tình thương của gia-cước đối với Lã-cường, nên Lã-băng tráo trở bắt làm rể thêm bảy năm nữa, tính ra mười bốn năm^{lao nhọc} chỉ vì hai con vợ.
 2. Trà-liên: Bala, nàng hầu Lã-cường.
 - 3 Theo khoa lễ-vi, sao thai thân chi cú vào cung tử thi hào con rất đông, mau con.
 - 4 Sơn rể, muộn con.

32 Lê-anh vườn hạnh khai huê : 98
Lũ-bình¹ trưởng tử , 33 đũa kê Si-mông²
34 Lê-vi³ tiếp nối âm bông ,
Sau thì Đu-đạc⁴, phũ lòng tào khương .

§

Đoan XXX

1 La-cương hàn quả, trách chồng ;
4 Mang danh gái độc không con thế này ,
Đám đầu ra mặt với ai ,
Sao chàng không thấy đấng cay tui phiến ?
2 Rằng : " điếu con cái do thiên ,
Xưa nay câu tự ngoại quyền đản ông .
3 Nàng đưa tớ gái hầu chồng ,
Trần-liên⁴ mong được có con thay nàng .
Rừng gò mưa xuống ai ăn ,
Nàng hầu thái dưng hủ hoan mới đàng .
6 La-cương gọi trẻ : Cơ-đàng⁵ ,
Cầm như trười đá bốt phần đàng cay .
7 Nàng hầu sinh tiếp nư trui ,
8 Niếp-tàng⁶ tên đặt vui ngoại lẫn trong .

§

1 Lũ-bình : Ruben , 2 Si-mông : Siméon , 3 Lê-vi (Lévi) . 4 Đu-đạc : Judas .

Cây độc không trái, gái độc không con ... là câu miêng đời miếu mai. Đản bà hiêm miên .

4 Trần-liên (Bala) tớ gái đem cho chồng làm hậu thiếp .

98 bis

7. C³ d¹ y . Das

8. N¹ e¹ p¹ - t¹ a¹ y i Neptali

gg bis

5. Nói cách mà mai do tánh ghen tương thường của dân bà.
6. La-ông nói lấy đáp lại, nhưng cũng thông cảm cái cảnh kẻ đáp chèn bỡng. Kẻ lãnh lũng ...

- 9 Lê-anh bắt chước La-cương,
 Diên-phan¹ tổ gái đem dâng cho chồng.
 10 Sốt chia chẵn gói tình nồng,
 Nàng hầu đã sớm sờ⁵ lòng con trai.
 11 Đặt tên Cát-đại² vui vầy
 Cho rằng ăn lộc đủ đầy hơn ai.
 12 Nàng hầu sinh nở lần hai.
 13 Ai sang³ tên gọi, vận may rõ ràng.
 5
- 11 Đến mùa lúa đã chín vàng,
 Vui say gặt hái, nông dân lên đường.
 Lúa-bình cũng chạy ra đồng.
 Hái về cho mẹ, nhân lòng⁴ chín thơm.
 La-cương thấy trái ăn ngon,
 Bên ăn với chị để⁵ nhường lại cho.
 15 Lê-anh: "đi nó đã no
 Đèo bồng chi nữa đời có thêm nhân⁵."»
 La-cương: "đời chị mấy đêm,
 Cho chị mát dạ, cho em nhân lòng⁶."»
 16 Lê-anh thuật lại với chồng,
 Gia-cước thêm ấy vui cũng Lê-anh.
 17 Mới hay chim đậu đất lành,
 Nàng sinh thêm đứa thứ năm non nôi.

-
- 1 Diên-phan (Zelpha) tổ gái đưa cho chồng làm hậu
 thiếp.
 2 Cát-đại: Gad.
 3 Ai-sang: Aser.
 4 Nhân-lòng: Chấy cá Lũ-y Doan có dụng ý dùng chữ
 "nhân lòng" (một ^{loại} dây ~~thực~~ bò, hái ăn ngon, có dược tính làm
 cho ngủ ngon và trợ tinh...). Để gọi chữ mandragora
 (một loại ^{loại} ngải ^{lục} mề yểu yểu) trong Kinh thánh.

- 18 Lòng mừng tên đặt Yết-kha,
 Đời ơn thưởng để tam đa vụn trông.
 19 Sau sinh trẻ gọi Đa-buông;²
 Bồi đời nỡ nghiệp tông đường sáu trái.
 20 Cô thêm một gái mảnh mai,
 Chuyền-nga³ tên gọi, nở mày Lê-anh.
 21 La-cương cầu khấn nhiệt thành,
 Trời cao ngó lại²³ cho nòng thọ thai,
 Đâu lòng sinh một trẻ trai,
 4 Đặt tên Dư-tiếp⁴ lòng đầy hân hoan.
 Nổi râu son sẽ đã tan,
 Liê tây khỏi thẹn họ hàng đời bên,
 Nang còn khấn vọng ọp trên,
 Vườn thêm sung túc, cây thêm diễm đã
 25 Sau khi Dư-tiếp sinh ra,
 Gia-ước tên gặp nhạc gia trình bày;
 Bảy lâu tam sống ở đây,
 Phụng phần phụ mẫu, mong ngày hồi quê,
 26 Thế nhi cũng phải đưa về,
 Mấy năm giúp cậu trăm bề yên xuôi,
 Công Cao cậu đã biết rồi,
 Giờ đây nhứt quyết phần hồi quê cha.

1 Yết-kha : Issachar .
 2 Đa-buông : Zabulon .
 3 Chuyền-nga : Dina .
 4 Dư-tiếp : Joseph .

27 Lã-bưng: "mười mấy năm qua,
 Nhờ bàn tay cháu của nhà cậu lên,
 Đúng là thường để uy quyền,
 Luôn luôn giúp cháu lập nên cơ đồ.
 28 Công bằng há phải so đo,
 Vậy thì cháu định, cậu lo bồi hoàn.
 29 Gia-cước: "cậu hiểu cho rằng;
 30 Trước khi cháu đến, gia trang thế nào,
 Ngay nay cậu đã sang giàu,
 Bồi trai tớ gửi ra vào chèn chôn,
 Cháu còn bao dưỡng vợ con,
 Mạnh quân, tâm áo, chén cơm no đầy.
 31 Lã-bưng: "cậu xử sau đây?
 Gia-cước đề nghị: "chia bày theo lòng
 32 Thú nào đen, trắng, sắc hồng,
 Thì về phần cậu, phần vùng chân riêng;
 Thú nào sọc, và không tuyền,
 Thì về phần cháu chọn miền đầm tang.
 33 Mai kia, một nọ bắt thần,
 Bậu đến kiểm soát cả đàn chiên tây,
 Có con tràn sắc trong bày,
 Dĩ nhiên tớ cáo việc này cháu gian."

-
- 1 Gia-cước đặt vấn đề trở về xử sở; đồng thời tính
 tiền công lao để nuôi vợ con.
 2 Gia-cước đề nghị chia súc vật theo màu lông, trong một
 thời gian, nếu thú vật để ~~đều~~ màu nào nhiều, thì
 tùy kẻ chọn được hưởng. Giải pháp này vừa công
 bằng và không mất lòng nhau.

- 34 Lã-băng hấp nhận thi hành,
 35 Lửa chiêm toàn sắc cho mình thắm đà,
 giao cho con ruột trong nhà,
 36 Lửa xa lửa-cước cách ba ngày tương
 §
 37 Bày giờ lửa-cước chủ trương,
 Di hình bôi cảnh¹, mục trường² canh tân,
 Chặt cây lột vỏ về vắn,
 38 Dọc theo máng nước ngọn ngang phở bày
 Chiên cừ đến uồng nhìn đây,
 39 Đều mang đản tượng, câu thai sọc rắn³,
 40 Bóc bày càng lúc càng tăng,
 Những con vắn vắn chín phần có hơn,
 41 Lã-băng chẳng rõ nguồn cơn,
 42 Cháu nhiều, câu ít, lông hơn càng thêm,
 43 Cuộc đời lửa-cước tiến lên,
 Giàu sang phú quý, cừu chiêm trọt đồng⁴.

§

LXXXI

1 Ghe phen lửa-cước nghe đồn,
 Máy người anh vợ phao ngọn đui điếu:

-
- 1 Lăm nhiều hình ảnh kỳ dị xen vào cảnh sông thường ngày của súc vật.
 2 Mục trường: chỗ dành riêng để chăn nuôi chiên cừu.
 3 Chiên cừu đến uồng nước thấy bôi cảnh vắn vắn kỳ dị nên để con có vá, rắn rì, vắn vắn...
 4 Trọt đồng: đây ngập cánh đồng

gia-cước tài cán bao nhiêu,
 già, nhờ của vợ, còn nhiều mưu mô.
 2 Lại xem nhạc phụ bấy giờ,
 Hăm hăm nét mặt, can khổ cảm tình.
 3 Nhứt là thần khẩu¹ báo mình;
 "Trở về đát tổ, trời gìn giữ luôn."
 4 Một hôm gia-cước ngoài đồng,
 Nhân kêu hai vợ, nổi lòng thốt ra.
 5 "Lúc này tư cách nhạc gia,
 Không còn như trước, xét ra đáng buồn.
 6 Hai mươi năm² viết bao công,
 Tạo nên cơ nghiệp, làm ơn mướn nần.
 7 Nhạc gia đời xử bao tàn,
 Bao phen lật lọng, mấy lần đảo điên;
 Nhưng nhờ trời độ bình yên,
 Tai qua nạn khỏi, ưu phiền cũng vơi.
 Ngân thay cho cái tình đời,
 Mà rồi ai biết tay trời bên trong.
 8 Cũng như chuyện chọn màu lông,
 Trước giành tuyên sắc, vật không tế nhiều,
 Thân mình vẫn vẫn hăm hăm
 Để sai không biết bao nhiêu mà lường.
 Nhạc gia thấy vậy cảm hơn,
 Lại giành vẫn vẫn, ai buồn mặc ai.

- 1 Thần khẩu: Lời nói của thần linh. Ở đây tiếng thần chúa phán báo trong lòng.
- 2 Bồ công tế cưới vợ 14 năm, với 6 năm nuôi con của tế bắt phần theo màu lông, hầu làm sản nghiệp mới vợ con khi trở về cố hương.

5 Nào ngờ súc vật các bày,
 Để ra tuyến sắc dây tằm đồng xanh,
 9 Thấy rằng trời giúp thiên tâm,
 10 Khiến cho bày vật xây vắn sắc lòng.
 11 Ý quyền, bóc lột bắt công,
 12 Trời chia sót của bỏ đồng công lao,
 13 Có lân trong giấc chiêm bao,
 Linh trời thức giấc hãy mau phản hồi.
 Khi đi trời hứa giúp tôi,
 Đền tiền giao kết những lời khấn xin¹.

14 Hai nàng cũng nói tât tình:
 Chúng em hiểu rõ gia đình lâu nay,
 15 Diệt cha mình thiếu lễ ngay,
 Nhưng vì chức hiều chề bai sao đành!
 16 Thời thì quyết định phân anh,
 Vâng theo Thượng đế, làm lành gặp may.
 17 Gia-cóc sau đó ít ngày,
 Lớn thân sản nghiệp xưa nay dựng gầy.
 18 Chiên cừ, súc vật các bày
 Vợ con, tôi tớ gái trai lên tăng.
 Đoàn người nhắm hướng Giê-nam,
 Chứa cơ nhạc phụng đi thăm thảo tràng².

-
- 1 Nhắc lại lời cầu nguyện khi ra đi, trước thấy thiên chúa trong giấc mộng, trên đầu cái thang bắc lên đền trời. Việc này đã xảy ra tại Đền tiền (Bethel).
 2 Thảo tràng: thảo trường, đồng cỏ xanh, nơi thả chiên cừu ăn cỏ.

- 19 Ra đi, gia-cước âm thầm,
 20 La-cường ăn cắp vàng của cha,
 21 Đường về mây dậm quan hà,
 Vừa qua sông lớn, lại qua trường dài.
 22 Ba ngày nhạc phụ mới hay,
 Rằng người con rể cao bay phượng nào.
 23 Lã-bàng quyết bắt bốn đào,
 Gian nhân tập hợp, ồn ào vô câu.
 Sơn Khê qua bảy ngày sau,
 Gặp ngay gia-cước đi đâu nghỉ chơn.
 24 Lã-bàng nhớ mộng đêm hôm:
 Tiếng trời khuyến chó theo con lối đình,²
 Gặp nhau xử sự phân minh,
 Nặng lời con rể, và mình phải mang.
 25 Lã-bàng hạ trại bên đàng,
 Đoan kêu gia-cước hỏi gần: "tại sao?"
 Con tôi bắt bốn đào
 Cầm bằng quân giặc, khác nào hàng binh.
 26 Muốn đi xử lý hợp tình,
 Bưng cho tôi biết, tiếc trình tiên chơn,
 28 Để tôi tư giả cháu con
 Nữ nào lui trốn bắt như thế này?

1. Tượng hình người hoặc thú vật, đúc bằng vàng để làm của trong gia đình, hoặc để thờ cúng.
 2. Trong một đêm trước đó, thân linh Lã-bào Lã-bàng chó gây hấn với gia-cước mà mang họa, phải biết để nên con gian dữ (lối đình), tôi xử nhau tốt đẹp.

29 Răng tôi đủ sức trong tay
 Nhưng e thương kẻ họa tai đồ đầu.

30 Về quê ai cảm, có sao
 Lượng vàng ăn cấp, tránh đầu khỏi phiền

31 "La đi cháu phải ngang nhiên,
 Ngại lòng cậu ác, hậu tiên bắt phân,
 Lúc con gái cậu làm xằng
 Rẻ dần tan nghệ, cảm ngăn theo chồng¹

32 Cậu còn vu không bắt bớ,
 Lượng vàng ai lấy, hừ ngôn vô bằng.

Không tin, lục soát rõ ràng,
 Gặp ai thủ phạm xin bằm nát thây.
 Gia-cước nhân mạnh như vậy,
 Đỡ vì không biết tội này: La-cương

33 Lã-băng mở giới, tranh rường,
 Lều nào cũng ghé, tận tường móc mối,
 La-cương sợ phải lời thối.

34 Lượng vàng vui kín lại ngôi ở trên:

35 "Thưa cha, con khó đứng lên,
 Vì tang kim nguyệt, cảm phiền chạp con.

La-băng chẳng gặp gì hơn
 36 Gia-cước nói giận trút cơn bức mình²:

1 Vì quá biết Lã-băng hay lật lọng, tráo trở, xúi bả
 con gái bỏ chồng hoặc không theo chồng, thì thiệt
 hại bấy con.

2 Nói hết một lần những điều bức tức mà phải nhin
 từ lâu.

- 37 " Cầu bầy chi việc bất bình,
 Ra chiều hần học có tìm được không?
 Thấy chưa, lục soát ngoài trong.
 Vật gì của cầu, cháu mong phải bầy.
 38 Kể ra hai chục năm dài,
 Giúp gia đình cầu có sự Cối gi,
 39 Chiên cừu, sỏi chẳng làm chi,
 Rủi ro thất lạc cháu đi tìm liên,
 Những khi mất trộm ban đêm,
 Cầu đòi hoàn trả mới yên thân này.
 40 Tâm thần vật và đêm ngày,
 41 Mười bốn năm chầy cuối vợ thi công,
 Sáu năm chẵn vật ngoài đồng,
 Cầu còn tráo trở, lặn sông trăng đèn.
 42 Nếu không có Chúa tổ tiên,
 Áp-ram, I-giac cách riêng phủ trì,
 Cháu là cầu chẳng kể gì,
 5 Thẳng tay đuổi cháu ra về tay không,
 Nguyễn trời chứng giám cho lòng,
 Người ngay vẫn có phép công báo đôn.
 43 Lã-băng: " cháu chẳng thấy hơn,
 Đây là cháu ngoại, đây con trong nhà,
 Chiên cừu cầu, cháu gãy ra,
 Nỡ nào cộm giết ruột rà hay sao?"

1 Bị lật tẩy những tính tham lam, tráo trở, Lã-băng không thể trả lời được, phải đầu dụi bằng cách nêu ra tình cảm gia đình.

44 Bỏ qua những việc trước sau,
Bây giờ am kết, cũng như đi hỏa."

45 Gia-côóc đồng ý bước ra,
Dứng lên trụ đá gọi là chứng minh,

46 Đi gom góp đá chất thành đống cao,
Lại khuyên bên vợ của mình,
Kong rời tất cả xúm nhau,
Ngồi lên ăn uống dưới bầu trời xanh.

47 Hai bên cầu cháu lựa danh!
Đặt cho đống đá nơi làm chứng nhân:

48 Sau đây, mình thế Lã-băng:
"Đống này" giao-lập² lòng thành hai bên.

49 Cầu trời giáng phúc bình yên,
Kể đi người & hai miền ấm no.

50 Vợ cháu, con cháu gả cho,
Kêu cháu bạc đãi, con tò song ngang,
Chi trời đoán phạt công bằng.

51 Đống này như thế cạm rãnh giữa trời,

52 Phân chia cầu cháu hai nơi,
Không ai qua lại phá đờ hại nhau.

53 Khôn danh Thượng đế quôn cao,
A-p-ram thờ kính, cầu bầu, kêu xin,


-Nã-khôi³ cũng một niềm tin,
Luôn luôn xét xử tâm tình chúng ta.

1 Lựa chọn những danh từ nào thích hợp cho công việc đang xảy ra đây.

2 giao-lập: danh từ của Lã-băng chọn, để gọi việc này là một cuộc "lập lời giao ước, am kết".
giao-lập trở thành địa danh "Galaad" theo từ ngữ vùng đó.

3 Nã-khôi em ruột của Abraham cũng tin nơi Thiên Chúa.

Gia-cước chủ Chúa của cha,
 Là Chúa 4-giác, xưng ra đế¹ thế
 54 Đồi-lên triển núi dựa kê,
 Lập đàn-hiến tế, tế huê thân giao,
 Doan mới ai nấy giải lao,
 Chén thù chén tạc biết bao ngọt bùi
 Đêm ấy, ở lại nghỉ ngơi,
 55 Bình minh thức dậy mọi người chia bầu²
 Là-bàng cần dẫu giây lâu,
 Ôm bầy châu ngoại, nguyện cầu khánh ân
 Tạ từ, vò ngựa lên đàng,
 Suồng mai phỉu kín dăm ngàn đôi bên.


 Doan XXXII

1 Dường về Gia-cước tiến lên,
 Chư thân thượng đế giữ gìn trước sau;
 Vừa thấy, Gia-cước cao rao;
 "Dây vừng quân trại thiên trào chi danh"³
 2 Dạng trình không quân nhọc nhàn,
 Ngại lòng anh cả còn chàng tị hiềm?
 3 Gia nhưn chọn kẻ trung kiên,
 Đóng vai liên lạc về miền Di-an.⁴

1 An vừng lần cuối cùng để rời chia tay.
 2 Lưu huyên nhìn nhau rồi ra đi một người một ngựa
 mà ngày trông chừng không hẹn lại ở cõi đời này.
 3 Gia-cước nhưn thấy nhiều thiên thần theo ủng hộ,
 nên gọi đây là Mahanaim, tức trại quân của trời.
 4 Di-an; Seir trong vùng Giê-dông (Edom, Idumée).
 Có chỗ viết Di-yên.

4 Tôn-giao tưng gặp, thưa rằng:
 "Gia-cước cư ngụ Lã-bàng đến nay"¹,
 5 Trời cho hào tử, hào tài,
 Lương tài đại phát, đả² sai tôi về,
 Trình cho anh cả mọi bề,
 Mong lòng chiếu cố, trần trề tình thường."

6 Gia nhưn trở lại phân tường:
 "Tôn-giao, tình trạng lên tường bốn trăm,
 Gọi là đôn tiếp bào thân."

7 Nghe qua, gia-cước tâm thần hoảng kinh,
 Bèn chia hai tốp lộ trình,

8 Nếu trước bị đánh, dễ gìn tốp sau.

9 Đồng thời tha thiết nguyện cầu,
 10 Ôn trên che chở việc đầu cũng lành?

Trời là Chúa của Sơn-râm,
 Chúa của T-giác phụ thân tổ hiền,
 Ngày nào trời có lời khuyên,
 Có về bốn quân được yên mọi bề.

10 Nghĩ thân kém cõi tài nghề,
 Ra đi đôn đốc, trở về thạm đồng

11, Cúi xin khỏi họa diệt vong,
 Tôn-giao sát phạt, vợ con diêu tằm

1 Cho anh cả biết từ ngày ra đi đến nay, chỉ ở quê ngoại, làm ăn, nhớ ở trời tổ m ang, nay trở về với cha già, mong anh lương thứ lúc thối ền thối.

2 Gia-cước vừa theo sự kh òn ngoạn sắp xếp công việc của mình, vừa cầu xin Thiên chúa phù hộ, không bị đả hoặc đánh liêu. Đúng như tình thần người Á-đông xưa có câu: "Thối thối ền hành sự, như thú th ần công", bưng vớ trời làm việc, như thế là thành công.

12 Nhớ xưa trời đã hứa rằng :
Sẽ cho đồng dơi lơ ngang sao trời ¹

13 Đêm nằm nghĩ tới, nghĩ lui,
Phải đem hiện vật đến nơi làm quà,
Càng mừng ra mắt đại ca :

14 Trước là hai chục lạc đà có con ;
Bốn mươi bò cái no tròn,
Hai chục bò đực sức còn hung hăng ;

15 Chiên, dê mỗi thứ hai trăm,
Hèm hai chục đực thành phần dâng tở ;
Cộng thêm ba chục con lừa,

16 Giao cho đầy tớ dắt cửa từng bày. ²

17 Đem rằng : "Bi hoi ? Cứ khai

18 " Món quà gia-cước tặng ngài An-giao,
Người còn lục đục ơtí sau,
Các đoàn người khác theo nhau dài dài.

19 Trả lời như vậy chớ sai,
Gia-cước tự như thế này sẽ xuôi,

20 An-giao nhậm lễ sẽ người,

21 Cho nên vững dạ nghĩ ngơi trong lầu

22 Canh tư sương xuống lạnh nhiều,
Người đưa gia quyền ²³ chớ theo gia tài,

1 Cây vì lời hứa bao đảm của Thiên chúa về đồng dơi tặng gia, thì xin Người giúp cho con cái mình khỏi bị thiệt hại.

2 Cách thức gia-cước nghĩ ra không khác nào tâm lý chung của người đời. Ngày xưa ở An-nam có câu :

" Li hiêm mặc kệ, — Cao lễ dễ thừ,
Kì nhà đồ đến triều vua,
Đa kim ngân phá luật lệ, "

(Nhà đồ hay là đồ làng x. triề số của hưởng chức làng hợp nhau).

- Qua khe Đá-bạc¹ nước chảy,
 24 Còn người ở lại rặng ngày sẽ đi.
 Đứng đầu một tiếng phương phi,
 Đến ôm cổ vật, niề ghi tay đôi.
 Gia-cốc vật mãi không thôi,
 25 Người kia muốn thoát vì trời rặng đồng.
 Le làng điếm huyết cho xong,
 Gia-cốc té xuống nhưng không chịu hòa.
 26 Người kia bảo: "hãy buông ra"?
 Gia-cốc bám chặt: "chúc ta lời lành".
 27 Người rằng: "cho biết tánh danh"?
 "Tôi là Gia-cốc, bình sanh chẵn bầy".
 28 Người rằng: "phải kể từ nay,
 Gia-cốc tôi lại tên này" Yết-linh².
 Vì người quấy động thì ăn đình,
 Để gì thiên hạ dám kinh với người?
 29 Gia-cốc xin biết: tên người?
 Đáp rằng: Sao lại chời³ mời chi danh,
 Doan người cả tiếng chúc lành,
 Gia-cốc nhin lại vắng tành bốn bề,
 30 Thâm nghiêm tựa cảnh sơn khe,
 Gia-cốc ứng khẩu danh đề "Phân-nguyên"⁴,
 Vì xem. Chường đề nhân tiên,
 Thế mà sinh mạng vẫn yên như thường.

1 Đá-bạc: Jaboc, một phụ lưu nhỏ của sông Gindong.
 2 Yết-linh: Israël, về sau gọi Isa-ra-e (Đo-thái).
 3 Chời mời: tỏ mò, tỏ mặt, muốn biết sự không đáng biết.
 4 Phân-nguyên: Phanuel, dưới thế kỷ thiên chúa mà mạng vẫn còn.

31 Mặt trời mọc khỏi đầu non,
 Gia-cước cầ nhấc¹ một chơn lên đàng,
 32 Tích này còn thấy trong dân,
 Giu-dêu kiêng cử ăn gần chiến cừ.

§§

Đoan XXXIII

1 Xa xa cát bụi mịt mù,
 An-gias, đình trảng lù lù hiện ra,
 Gia-cước nhìn biết đại ca,
 Vội vàng xếp đặt vợ và các con:
 2 Hai nàng hầu tiến tiên phương,
 Lệ-anh đi giữa, La-cương sau cùng,
 Con ai thì nẩy bẻ bông;
 3 Con mình chầm chầm vừa trông anh mình,
 Thắt bỏ, thắt búi² tận tình,
 4 An-gias xúc động "đệ huynh nhiệt bào"³
 Lệ lạng chạy đến ôm nhau,
 Nghẹn ngào lời nói, tuôn trào giọt châu,
 5 Anh em siết chặt giây lâu,
 Buông ra, anh hỏi: "ai đầu tông vậy"?

1 cầ-nhấc: đi như chơn thập chơn cao, cầ thọt.

2 Mỗi bước một lay... đến bảy bước như thế, làm cho lương đá cũng xiêu kiếng.

3 Anh em một bào thối (anh em sinh đôi).

Chưa rằng, trình diện huynh hay,
 Đây là thế tử, phúc này trời ban.
 6 Các con theo mẹ đến gần,
 Nâng hầu kính vái, lễ-ảnh bài chào,
 7 La-cường, Dư-tiếp, cúi đầu,
 Thừa anh, lạy bác², An-giáo lặng nhìn.
 8 Lại rằng: "Bây vật l- có xinh,
 Đoàn người đem đến đón anh thế nào?
 "Đó là quà mơn để trao,
 Mong anh kháng nhậm buổi đầu gặp nhau."
 9 "Này em, anh quá dỗi dào,
 Cửa em gói lại, về sau cháu dùng".
 10 "Thưa anh, há dám bắt trung,
 Nếu anh thường để xin tiếng từ nan,
 Dối em còn thấy mặt anh,
 11 Kê như phúc lớn trời ban lúc này,
 Xin anh chớ phụ lòng tây,
 Phúc dư tỏ phụ em gây dựng nên,
 11 Cửa này cũng bới ơn trên,
 Cho anh sung túc, cho em dư tràn³.
 Gia-cước nãi nữ nhiều lần,
 An-giáo phải nhận, hân hoan mọi người.

-
- 1 Các em dân thi lễ phép chào anh.
 2 Các cháu thi khúm núm lạy bác.
 3 Dành cho cửa cái của anh, hay là sản nghiệp của em thi đều do Thiên chúa ban cho vì công đức của tổ phụ.

12 Sau đó, anh cả kêu mời, 115
Đoàn người gia-cước đồng thời đi chung.

13 Chưa rằng; anh xét lại giùm,
Đoàn: nhiều trẻ dai khó lòng mau chơn,
Các bầy còn lằm nhể non!
Nếu đi nhanh chóng không trông an toàn.

14 Xin anh về trước thẳng đàng,
Đi em ở lại cũng toàn theo sau,
Đi-yên² hẹn một ngày nào,
Cùng anh chung sống, nghèo giàu có nhau.

15 Rằng: "em gia-cước nghĩ sao,
Anh cho đình tráng th có hầu giúp em?
" Chưa anh hãy để tự nhiên,
Miễn anh chiếu cố, em yên nội lòng.

16 An-gias lẳng lẳng lên đường,
Kot người máu mũi phòng sưng bầy chầy!

17 Tuấn tráng hết khuyết lại đầy,
Chuyên bầy súc vật bao ngày khó khăn,

18 Từ khi rời bỏ Mach-tan,
Si-kiem nay đến trước thành đứng chơn,

19 Đến cùng tộc trưởng Hà-môn³,
Xin mua thửa đất tỉnh hơn trăm đồng⁴.

1 Gọi chung một số súc vật mới đẻ, đi đứng chưa vững, nếu đi lẻ gia, rồi e hồng mắt.

2 Đi-yên: Seir. Chữ yên có nơi viết là an, (Đi-an), để ăn vận. Đi-yên là nơi ở của giao đang lập nghiệp.

3 Hà-môn: Kemor.

4 Nói đơn vị tiền bạc, thời đó đổi một trăm con chiên

Dung lên lầu, bát, trại, chướng,
Gọi là Sơ-cước¹, cảnh đông tốt tươi.

10 Khu này gia-cước chọn nơi,
Lập đàn thường tế Chúa trời quyền anh,
Vốn là Chúa của Yết-linh²,
Đón mùa, hiến tế tổ tông, tri ân.

Đoạn XXXIV

¹ Thủy-nga³ con gái Lê-anh,
Chường hay ra phố trong thành Sĩ-kiêm.

Một trang thực nữ hiền duyên,
Khiến bao con mắt thanh niên đổ dồn,

² Con trai tộc trưởng Hà-môn,
Khét lời quyền rũ, quyết lòng cầm ngang,

Cung ra cường lực bất năng,
Đưa về tư thất bề bầy cường hơn.

³ Cảnh hoa sao khỏi ủ buồn,
Con ong lạc lối ra tường nghĩa nhân.

⁴ Chàng bèn thưa với phụ thân,
Xin đem sinh lễ cưới nàng Thủy-nga,

Mỗi tình thâm thiết mạn mã,
Nếu không cưới được hoá ra lời lảm.

1 Sơ-cước : Socoth có nghĩa như dinh trại.
2 Chúa của Yết-linh : Deus Israël, Thiên chúa vạn năng, quyền phép vô cùng, Thiên chúa của chúng tộc.
Tộc họ chọn : dân Israel.
3 Thủy-nga : nàng Dina.

5 Gia-cước biết việc tôi tần,
Nhưng chờ con cái còn đang vắng nhà,
Làm thỉnh những đạ xốt xa.

6 Hà-môn tìm đến trình qua mấy lời
Tiếc thay việc đã lỡ rồi,

Nay xin làm lại cuộc đời tốt hơn
7 Các con gia-cước ngoài đồng,
Cũng vừa về đến vào mừng chào cha.

Được nghe câu chuyện xảy ra,
Cười xanh máu nóng kêu la ồn ào.

8 Hà-môn lời lẽ ngọt ngào:
"Đạp dơ ai nữ đao cầu chắt chơn.
Con tôi trót dại gây hôn,

9 giờ đây tính việc kéo sơn với nàng.
Bước là chuộc lỗi lãng loan,
Sau làm lễ cưới rõ ràng đời bên.

10 Ngoài ra, hai tộc kết liên,
Chung nhau khai thác các miền phì nhiêu,

5 Các cháu tài trí hơn nhiều,
Ở đây lập nghiệp, từng lều bán buôn."

11 Chàng trai con của Hà-môn,
Bước ra tạ lỗi, ôn tồn lời xin:

" Mong ơn bác, với chưc huynh
Lượng nhân che chở, niềm tình thứ tha

12 giúp cho sen muông² một nhà,
Cho dâu sinh lễ³ đặt ra thế nào.

1 Các anh trai của Thủy-nga đều bức tức, lên án sự cưỡng hiếp là làm nhục cho em, mặc dâu xin cưới, nhưng việc "tiên dâm-hậu thú" cũng là nhục nhà.

2 Cha con Hà-môn đều nhận lỗi, tự xét đồng dỗi mình hơn kém đã làm điều quấy.

lớ không ngại việc thấp cao,
Sẵn sàng gánh chịu miền sao đến bởi." 13

13 Các con gia-cước dập lời:
"Chúng tôi truyền thống lâu đời phải tuân,

14 Cắt-bì tất cả nam nhân,
Nếu ai bắt phục kẻ dân ngoại đồng.

15 Bõn ai chịu phép ấy xong,
Kể như thân tộc sống chung bình thường.

16 Qui ngài chông hoặc băng lòng,
Ngoài ra mọi việc là không cần bàn.

17 Băng không hôn lễ bắt thành,
Kể như nhà gái phải đành chia ly."

18 Nhà trai nghe chuyện cắt bì,
Ngẩn ngơ rồi lại khờ gẽ cũng ưng.

19 Bởi thường có gái quá chững,
Bởi chàng vọng tộc, nhứt vùng hào hoa.

20 Hôm sau đại-hội diễn ra,
Hà-môn tộc trưởng phát loa cửa thành:

21 " Gia-cước chúng tộc hiền lành,
Đến đây mong được làm dân xứ này,

Nên cho quyền họ đủ đầy,
Mở mang canh tác, dựng gầy chăn nuôi,

Chớ phân kiêu ngạo hẹp hòi,
Con mình, con họ làm sui bình thường.

1 Nhận chịu một điều kiện quá sức xa lạ và khó khăn, nhưng họ băng lòng, tỏ ra họ thành thật chịu lời.

22 Họ còn tập tục khó lòng,
 Cát-bì tất cả đôn ông tộc đôn,
 Nếu theo nghi thức họ làm,
 23 thì mình có lợi, giàu sang nhân tiên,
 Nào là tài sản, bỏ chiến,
 Nào là sự nghiệp, của riêng họ gây,
 Cũng đều nhập một về đây,
 Chung nhau để sống, đến ngày thành thời¹
 24 Chúng dân thảo luận một hồi,
 Rồi sau thực hiện như lời Hà-môn.

25 Cát-bì, thường tích ba hôm,
 Đón ông đầu nhức, ngoài cổng không ai,
 Sĩ-mông, Lê-vi ra tay,²
 Thừa cơ thành phố trong ngoài vắng canh,
 Nhảy vào tàn sát nam nhân,
 26 Hà-môn cũng giết, cả thặng con trai.
 Thủy-nga cải hội nơi này,
 27 Bầy con gia-cước liếp tay tran vào,
 Búa đao chẳng biết đầu đầu,
 Cửa nhà đập phá, phố lâu tan hoang.
 28 Con thâu súc vật bạc vàng,
 29 Đồn bà, con nít bắt làm tù nhân,
 Gọi là trị tội hiệp dân,
 Sĩ-Kiên hoa lệ hóa thành thục ma.

1 Các trưởng phải thuyết phục dân thành Sĩ-Kiên (Sichem) chịu cắt bì, thật là ráo nước miếng.
 2 Hai người này phản bội và sau đó lời kéo các anh em khác gây ra nạn máu, hành động tàn bạo dã man, phản bội lời hứa (cam kết với nhau), thất nhân tâm.

30 Vừa hay biến cố xảy ra,
 Gia-cước nổi giận quở la con mình;
 "Cúi bầy một lũ ôn bình¹,
 Cả gan dấy họa, bắt bình địa phương.
 Mình là thiêu sò² mỏng giòn²,
 Rồi đây các súc cầm hôn hợp nhau,
 Báo thù mở trận binh đao,
 Dòng mình không có chỗ nào dung thân!
 31 Bầy con Gia-cước phàn nàn:
 "Há ngôi đế¹ chúng làm ngang thế này
 Dâm can chi ác³ là đây,
 Em con nào phải một tay diêm tang⁴!"

§

Đoạn XXXV

¹ Bầy giờ thường đế¹ phán rằng:
 "Gia-cước hãy trảy qua làng Bưu-tiên,
 Là nơi trời tỏ uy quyền,
 Khi người chạy trốn lửa phiên An-giao².
 2 Gia-cước trách nhiệm cầm đầu
 Truyền cho con cái phải mau thi hành,
 Hủy đi các tướng bụt thần,
 Phép bùa ngoại đạo, dị đoan người đời⁴."

1 Một lũ ôn dịch ngang tàng chẳng biết phải quấy,
 hơn thì ết gì cả ...

2 Một thiêu sò¹, còn địa phương là cả một vùng
 to lớn, thành này bị tàn phá thì còn nhiều thành
 khác đồng dân ...

120 pis

- 3 Nguồn gốc sự ác, sự dữ là dân loạn
 - Chúa có câu "vạn thiên đi~hiếu vị thiên
 vạn ác đi~dâm chi tầu." »
- 4 Thiên chúa dạy cả gia đình đi đến Bê-
 Biên (Bê-lê-ê) để cư hành việc tế lễ Thiên chúa,
 trước khi đi phải thanh tẩy tất cả những
 gì có tính cách dị đoan ngoại giáo.

Đát, lều, chuồng, trại phải dời, ¹²¹
 Cũng nhau-liền đến chỗ Trời giáng ân,
 Khi ta dấn bước phong trần,
 Những ngày đau khổ, những lần truân chuyên.²
 4 Vợ con cũng kể chôn chiên,
 Ngải bùa; thân tướng góp đem cho người,
 Đáo chôn bên phía thiên đài,
 Dưới tầng cổ⁵ thọ, xong rồi kéo đi.
 5 Trời cho dãn sự tử vi,
 Vua thì kinh khủng, quân thì hoang mang¹.
 Nhìn theo gia-cước lên đàng,
 Không ai lĩnh chuyện thủy trần thô⁵ đường².
 6 Trại qua biết mấy dặm trường,
 Gió đông tả yếu, gió nồm tiến lên.
 Đoàn người vừa tới Đâu-tiên,
 Lư-gia tên cũ thuộc miền Trà-nam,
 Bác bầy súc vật đứng chân,
 Chọn nơi suối ngọt, cỏ xanh cắm lều.
 7 Gia-cước chắt đú vùi nhiều
 Lập đàn hiến lễ Chúa Đêu³ trên trời,
 Nhắc lại kỷ niệm thiếu thời,
 Đoàn đường gian khổ² được Trời đỡ nâng.

-
- 1 Thiên chúa phù hộ nhà gia-cước cách đặc biệt, bằng không dân địa phương hợp lại chặn đánh không còn manh giáp.
 - 2 Nước tràn lên dập bờ cản lại, tức là chặn đánh nhà gia-cước.
 - 3 Chúa Đêu: Deus, tức là Thiên chúa.

8 Vừa yên thì lại gặp tang,
 Vú già xưa giúp nuôi nàng La-cường,
 Ma chạy chôn cất bên đường,
 Dưới hàng cây cộ¹, tiếc thương ngắm người!

9 Một hôm gia-cước đang ngồi,
 Trời cao nhắc lại những lời đã ban;
 "Chúc người phúc lộc dư tràn,
 10 Lên người chính thức gọi rằng "Yết-linh"²,
 11 "Trời là chủ tể đại vinh,
 Chúc người miên duệ tưng hoành khắp nơi,
 Đế vương thiên hạ do người,
 12 Đất đai rộng lớn, tứ thời thuận yên,
 Ấp-ram, Í-giác chủ quyền,
 Gió tây cũng hứa lưu truyền cho người,
 Và cho dòng dõi muôn đời.
 13 Đến đây gia-cước thấy trời biến đi,
 14 Khâm sùng Thượng đế huyền vi,
 Khai dân tế tước đền nghi thiên ân,
 15 Bưu-tiên để tiếng giữa trần,
 Non môn biển cạn thời danh vẫn còn.

1 Một loại cây gần giống như cây kê.

2 Yết-linh: Israel.

- 16 Bao giờ du mục cũng chôn,
Cứ đây lại đến thảo trường¹ phía đông,
Đến kỳ sinh nở, La-cường,
- 17 Khó khăn, bà mẹ hết lòng lo toan,
Sinh trai, sẵn phước lý trần,
- 18 Hài nhi sống sót danh rằng: Biền-mân²,
19 La-cường an táng dọc đường,
Lời về Áp-trach³, lúc lòng Bào-liêm⁴,
- 20 Gia-cốc xúc động nỗi niềm,
Dựng bia, cần mộ còn truyền đến nay.

§

- 21 Gia-cốc bận việc chôn đây,
Kiểm tra súc vật, con bài gia nhân,
22 Ngày kia hũu sự xa đường,
Ở nhà tưởng lễ long-hành gia phong⁵,

§

- 23 Sau đây danh sách chính tông,
Của nhà Gia-cốc con dòng thế gia:
Lê-anh vợ lớn sinh ra:
Lữ-bình anh cả, sau là Sứ-mông,
Lữ-vị, Đư-dục linh-thông,
Yết-kha rồi tiếp Đa-buông một nhà.

1 Thảo trường: đồng cỏ, đồng xanh dùng nuôi súc vật.
 2 Biền-mân: Benjamin.
 3 Áp-trach: Ephrata.
 4 Bào-liêm: Bethléhem (Bê-lem).
 5 Lữ-bình (Ruben) láng nhằng gheo chọc nàng hầu Trà-liên (Bala) của thân phụ.

24 La-cương vợ kẻ sinh ra
 Trước là Đu-tiếp, sau là Biên-mân,
 25 Trà-lê hậu thiệp hai lần,
 Bơ-dưỡng đũa trước, Niếp-tăng đũa kẻ,
 26 Diên-phạm; nữ tổ chính thể,
 Tiên sinh Cát-dại, hậu thi, Đới-xang.
 Mười-hai nam tử hiên ngang,
 Ra đời ở tại địa phận Mạch-tam.
 27 Cha già xa cách bao năm,
 Gia-cước vội vã đến thành An-buông¹,
 Cũng là vùng đất Hiên-phong²,
 Là nơi Kiêu ngu tổ tông mấy đời,
 Chường cha gân đất xa trời,
 25 tui thân hiếu tử tơi bờ đón đầu³
 28 Sum vầy chẳng dặng bao lâu,
 4-giác trăm tuổi thêm vào tám mươi.
 29 Sau khi thân phụ qua đời,
 An-giao, gia-cước ngậm ngùi cử tang.

1 An-buông : Arabie,
 2 Hiên-phong : Hébron nơi thung lũng
 Mac-êli (Dambé).
 3 Gia-cước xa cách cha già trên hai mươi
 năm, mẹ mất không thấy mặt.

Đoạn XXXVI

- 1 Đoạn này chép chuyện gia đình
Sinh cơ lập nghiệp của chàng Sơn-giao.
- 2 Sinh thời ba vợ 3 trước sau,
Nghiêng chiều nếp sống trên đời không sai.
- 4 Vợ cả sinh được một trai,
- 5 Vợ nhì ba đứa rêu rày cũng xong.
Vợ ba * một trẻ âm bông.
- 6 Bụng nhau sinh trưởng ở vùng Trà-nam
- 7 Sơn-giao phát đạt kinh doanh
Chăn nuôi thành mẫu, nông tang đời dào
Từ khi huynh đệ hòa nhau
Cả hai càng bĩa, song giàu gia tăng
Anh em không thể sống gần
Vì đồng cổ chắt hằng ngàn bò chiên.
- 8 Sơn-giao quyết to binh lính riêng,
- 9 Gia đình, sức vật đến miền Di-yên.
- 10 Nhờ ơn tổ phụ nhưn hiền
Định cư đầu cũng ơn thiêng hộ phù.
- 11 Bĩa đời, thế lực có dư,
- 12 Nhưng điều đạo đức tâm tư xa dân.

* Đoạn này tác giả không ghi danh sách con cháu Sơn-giao như Kinh thánh mà chỉ viết những điểm chính và tổng quát việc lập thành một dân tộc.

13 Đồi con chú biết trần gian,
 14 Đồi cháu nhân nghĩa lại càng mờ lụi,
 15 Sinh cư theo luật giang hồ
 16 Mạnh ăn yếu chết, cõi bỏ tón thù,
 17 Địa phương bỏ lạc đớp nhau,
 18 Dân nào sống sót rừng sâu lánh nạn,
 19 Tôn-giáo cháu nội dầy đàn,
 20 Người nào võ nghệ cũng trang anh hùng,
 21 Gươm đao càng lúc càng búng,
 22 Mỗi người đều chiếm một vùng²³ phủ nhiều,
 24 Cũng như ngọn sông²⁵ thủy triêu,
 26 Trơ nên lãnh chúa²⁷ binh nhiều²⁸ dân đông,
 29 Biên cương³⁰ mở rộng tứ tung,
 31 Phân quyền³² cai trị³³ loạn trong³⁴ giặc ngoài,
 35 Trại qua lịch sử³⁵ văn xây,
 37 Chàng trâm chế độ³⁸ lại gây bá vương,
 39 Đánh nhau⁴⁰ xưng ngật chiến trường,
 41 Tập trung quyền lực⁴² mở đường quốc gia,
 43 Về sau thông nhất sơn hà
 Lập thành một nước gọi là Yên¹ đông.



* Những số câu, linh mục Phao lô Qui (1885) ghi
 tương ứng cho đủ năm Kinh-thánh.
 1 Yên-đông : dân tộc Idumée (do biệt hiệu của
 Tôn-giáo (Esau) là "Edom" (người thích ăn
 cháo đậu đỏ).

127 bis

- 3 Các anh Đ. tiếp rất ghét cái tật háy mét thít; đã vậy mà cha già còn thúi riêng.
- 4 Cộng thêm mấy chuyện chiếm bao của Đ. tiếp, làm cơ thúc đẩy việc huy nh. đ. bất hòa.

Đoạn XXXVII

127

- 1 Gia-cốc đời sống khác hơn,
Chín vào Thượng đế nguồn ơn sinh tồn¹.
Lúc nào cũng nhắc cháu con,
Thuận thiên vì bản, hòa nhân vì căn.
- 2 Nói qua Đu-tiếp² tang xuân,
Thường theo anh lớn đi chăn các bầy.
Chầy gì cũng mách cha hay,
Gh² phen gia-cốc la rầy các anh³.
- 3 Đu-tiếp tánh nết hiền lành,
Cha sắm áo mới cũng tin cậy nhiều.
- 4 Bác anh thấy kẻ được yêu,
Dem lòng ganh ghét, ra chiêu rẽ phân.
- 5 Bị hiềm các lúc càng tăng,
Nhứt là mấy chuyện lằng nhằng chiêm bao.
- 6 Rằng: "khi mùa gặt bắt đầu,
Chúng ta hết thấy kéo nhau ra đồng,
7 Mỗi người bỏ lúa vừa xong,
Bỏ chừ huynh thấy bao vòng bó tôi,
Sắp mình xuống lay hân hời,
Bó tôi đứng thẳng giữa trời liên ngang."

-
- 1 Hai lối sống của anh em song thai này khác xa nhau: Ông giao, theo đời, đem nhân lực ra lập nghiệp; còn gia-cốc, theo đạo, lấy thiên lực làm nền tảng để sinh tồn.
 - 2 Đu-tiếp: Joseph, con gia-cốc do bà vợ Lạc-ông (Rachel) sinh ra.

- 8 " Chứ mây bả lạp, bả xam,
 Các anh thân phục mây làm vua sao?
 Coi chừng cái thứ chiêm bao,
 Có ngày phải biết thế nào trắng đen.
- 9 Lãn kia, Dư-tiếp lại thêm;
 " Tôi còn thấy rõ một đêm chiêm bao,
 Phút, nguyệt, mười một ngôi sao,
 Vây quanh trước mặt khẩu đầu lay tôi."
- 10 Gia-cước: " vô lý quá rồi,
 Thế nào cha mẹ hoặc thôi ~~các anh~~.
 Sắp mình lay đũa hậu sinh ?"
- 11 Việc này thêm có đệ huynh bất hòa.
 Còn riêng ý kiến người cha,
 Đứng lại không biết xảy ra thế nào!
- 12 Các anh chân vật, vãng lâu,
 Cha già nóng ruột lo âu nhiều điều.
- 13 Bên kêu Dư-tiếp thân yêu;
 " Con tìm chúng nó cạm lừa Sĩ-kiểm,
 14 Đến thăm xem có bình yên,
 Các bầy súc vật có tuyền ven ~~chàng~~ ?"
- Đứng xa Dư-tiếp sẵn sàng,
 Hiệp-long bỏ lại nhóm chàng Sĩ-kiểm.

- 15 Đến nơi, bốn phía im lìm,
 Dư-tiếp bối rối lộn tùm đố đày,
 16 Gặp người hành lộ tỏ bày,
 Lo rằng có thấy sớm mai đoàn người.
 17 Lúa chiêm về phía cuối đồi,
 Lục vùng Đôn-thạnh¹ là nơi cỏ nhiều.
 Dư-tiếp thảng đến mục tiêu,
 Các anh trông thấy, ¹⁹ bàn liêu với nhau:
 " Kia thảng mộng mị tâm phào,
 Quý mình lớp cỏ⁵ nếm vào hố sâu,
 Phao lìn muông sói vật đầu,
 Thế là hết chuyện chiêm bao bức mình."
 21 Bảy giờ ánh cả Lữ-bình,
 Có lòng muốn cứu bèn lên tiếng rằng:
 22 " Không nên làm chuyện sát nhân,
 Kéo rồi làm hoa máu oan khôn cũng,
 Thà quăng xuống giếng cho xong."
 Lữ-bình nói vậy, dự phòng cứu em.
- §
- 13 Dư-tiếp mới tới gần bên,
 Các anh tùm cỏ⁵ lộn xiêm áo ngoài.
 24 Lối đầu xô xuống giếng khơi,
 Khóc la mặc khóc, họ ngồi ăn cơm.

25 Dàng xa một bon lái buôn,
 Xuất từ Giao-lập nhằm đường Giệp-tô,
 Lạc-dà hàng chục "tài đồ",
 Nhũ hương, mộc dược, vải sô, quế khấu.

26 Đầy giờ Dư-tặc bày đầu:
 "Giết em bỏ đời, ác nào lớn hơn."

27 Chi bằng bán quách cho xong,
 Lấy tiền ăn nhậu, sống còn mặc ai?"

Tinh em đồng ý việc này,
 Lái buôn đón lái, kéo nài giá mua.

28 Kinh tiền hai chục là vừa,
 Tiền trao cháo múc, lái đưa lên đờng.

Dư-tặc kêu khóc thảm thương,
 Dành sang nước Giệp, quế hương dứt lia.

29 Lữ-bình xong việc trở về,
 Tìm em không được, dâm dề khóc thom.

30 Hàng bày em ác, lăm ngang.
 Lũ quyền anh cả, sống lăm sao đây!

31 Lhê thay, cái lữ ác này,
 Lấy áo Dư-tặc bôi đầy máu dề,

32 Lái người hỏi há mang về,
 Dối rằng họ gặp bên khe, áo này.

Nhưng mà không biết cha ai ? 131
Gia-ước nhìn biết lông mày xốt xa ;
33 " Dừng rồi, tâm áo con ta,
Bị lấy thú dữ đã tha phương nào !"
34 Cha già than khóc xiết bao,
Vật mình, xé áo, đón đau lâu ngày,
35 Cả nhà hết sức giải khuây,
Nhưng người vẫn nói "kiếp này - bỏ đi".
Mặt mờ từ biệt, sinh ly,
Cảm lòng phụ-tử có gì nặng hơn.

36 Lúc ấy, thì bon lái buồn,
Đu-đạp đem bán lại trường giết-tỏ.
Thầy chàng mặt mũi khôi ngô,
Bằng-phan đường chức trao đồ, mua về.
Bắt làm nô lệ hầu kê,
Khi thì sai vặt, lúc thì tưới cây.

§

Đoạn XXXVIII

¹ Chuyện đời làm cái lá lay,
Trưởng thành, Đu-đạp tách bầy anh em.

- theo người bạn thiết : Hiếu-liêm ,
 4. Tại đây lui tới , được quen một nàng ,
 Gốc người cũng ở Trời-nam ,
 Quên-anh tên gọi , sắt cầm sáo vai ,
 3. Thập ứng nhau : áo quần lam dài ,
 Năm sau sinh một con trai đầu lòng ,
 Đặt lên con trẻ : Hàn-long ,
 4. Tiếp theo ở cửa nước , tôn thờ : Hồ-năng ,
 5. Cưới lòng cũng một trẻ nam ,
 Su-la danh tộc , gia trang hưng thái .
6. Bạc năm trông khoáng đất trời ,
 Già đi âm cảnh , trẻ vui dương trần .
 Hàn-long tên tuổi trưởng thành ,
 Du-đạt lo vợ , cưới nàng Thanh-mai .
 7. Những chàng cường loạn , bạc bài ,
 Cho nên đoán mệnh bởi tay ông Trời .
 8. Vì tuân thời tục giống nơi ,
 Hồ-năng em kẻ , nói đời chi dẫu ,
 Chàng buồn san sẻ mặc dầu ,
 9. Nghĩ mình vô hậu mà đầu nối lòng ,
 Mấy phen chẳng gởi màn nồng .
 Nhưng đường hôn-hợp vợ chồng thì ngắn .
 10. Suốt trời chống lại sao đang ,
 Nên trời dứt số Hồ-năng ở đời .
 11. Khuyên dẫu , Du-đạt có lời :
 Cung phư , cung lữ , con thời chẳng may ,

Về nương cha mẹ qua ngày,
Chờ Su-la lớn, sau này sẽ hay."

Dư-đạc chết mất hai trai,
Nên e đũa úp cuối tay, tuyệt dòng.
Thanh-mai từ giã nhà chồng,
Trở về cha mẹ, chờ mong cuộc đời.

12 " Buồn trông vật đời sao đời,
Dư-đạc vợ chết lẽ loi thảng ngày.
Điền-liếm ban củ vàng lại
Đến trong tâm đạo, việc ngạo chàm ruồi."

13 Đường Lãng kể lời người lui,
Họ đồn Dư-đạc hay chơi xóm này.
14 Thanh-mai trâm giết, lược cài,
Lấy khăn bao mặt, áo dài nhuộm nhạ,
Chiều chiều ra đứng ngã ba,

15 Một hôm Dư-đạc ngộ là gái chơi,

16 "Đến gần trao đời mấy lời?"
"Đêm nay nàng đến với tôi được nào?"

"Lìn ngài chút lộc cho đào?"
17 "Một con chiến bêu sẽ trao cho nàng?"
"Được rồi, nhưng vật làm bằng
Khi đêm chiến đến sẽ hoàn lại cho?"

18 "Vậy nàng hãy chọn món đồ?"
"Thưa xin nhân, xuyên, gậy tế tay ông?"

Của tin Dư-đạc giao xong,
Cũng nhau một giấc vu sơn đêm trường.

19 Canh gà vừa gáy hừng đông,
Nàng về sông cạnh góa chồng như xưa.

Bởi cha chồng cứ dối lừa,
 Không cho trai út đến đưa nàng về.
 Một phen mưa gió nặng nề,
 Rồi ra ai biết lỡ bề duyên ai!

20 Nói qua Dư-đạc rặng ngày,
 Sai đem chiêm tên tận tay cho nàng;
 Bữa tin xin lại dâng hoàng;
 Nhưng người kia kiếm mấy lần không ra

21 Đón người qua lại ngã ba,
 Hỏi thăm kỳ nữ hôm qua đâu rồi?

22 Rằng đây không có gái chơi,
 Dân làng chắt phác suốt đời làm ăn,
 Trở về thuật lại rõ ràng.

Dư-đạc dết khốt có nàng hay chăng?

23 Đem chiêm bỏ lại giữa đường,
 Kéo dờ mai mỉa "diêm dăng đôn ông".

Phân tôi sông phảng thật lòng,
 Ngờ đâu bắt tức tìm không gặp nàng.

24 Thời gian sau đó ba tháng,
 Liêng đôn trong xứ chuyện nàng thanh-mái.

Goá chồng mà lại có thai,
 Dầu ông Dư-đạc, có ai mà tôi!

Dư-đạc cảm thấy hổ người,
 Bảo đem tốt sống, sai người dân đi.

25 Nàng dân-bầy tổ thi phi :
 " Nhân, xuyên và gãy, vật ni làm bằng,
 Đón ông nào đã gió trăng,
 Mà tôi thại ghen, ngay gian xét giùm

26 Dư-đạc át phải rõ hơn,
 Tại mình đã hứa mà không giữ lời,
 Sự-la cũng tưởng thanh rồi,
 Ngại rằng nó chết, buông trôi việc này,
 Con dâu tức lý ra tay,
 Công bằng đời hối một bài học đau !

27 Bao tôn nơi giống làm đầu,
 Thanh-mai trắng nước cõ cao cũng tài,
 Vừa khi mãn nguyệt, song thời,
 Một trong hai đĩa lộ tay ra ngoài

28 Bà mẹ liền cột sợi dây,
 Nhưng rồi nó lại rút tay trở vào

29 Đứa sau mà lại đi đầu,
 Đặt tên Phàn-liệt, có màu ai hay

30 Dã-lân là đĩa thứ hai,
 Lúc là đĩa có sợi dây-buộc vào

卐
 Đoạn XXXIX

1 Nhắc qua triều đại Pha-rao
 Quyền cao nước giếp, của giàu, dân đông

Băng-phân thái giám trao công,
 Đã mua Dư-tiếp đứng nom trong ngoài,
 2 Nhờ trời độ mạng chàng trai,
 Được nhiều tin cậy với tài đảm đương.
 3 Sống trong may mắn khác thường,
 Các quan cũng thấy có ơn chực thần,
 4 Vừa lòng thái giám Băng-phân,
 Trao cho Dư-tiếp giắt tang quán cai,
 Hàng-hàng tội lỗi giải trừ,
 Quan theo chỉ dẫn, cắt sai việc làm.
 5 Sống trên nhung lụa giàu sang,
 Nhưng riêng Dư-tiếp đạo tâm hăm hòi,
 Luôn luôn thờ kính Ông Trời,
 Vuơn nhân bất khả, giúp đời thi công,
 Nhờ đây dân giết được ơn,
 Chăn nuôi phát đạt, ruộng đồng phì nhiêu,
 6 Quan xanh một vẻ yêu kiều,
 Có thừa tài trí, được nhiều mến thương,
 Băng-phân kính nể trăm tường,
 Dư-tiếp vẫn sống khiêm nhường, lễ nghi.
 7 Gian nan là lẽ huyền vi,
 Đốt nung cuộc sống để trổ đá vàng,
 Nhà quan một bức phu nhân,
 Tôn ngon mặc ấm mở màn hồ lý,
 Ngắm xem Dư-tiếp xuân thì,
 May râu dính ngõ, tướng đi hào hùng.

- 5 Lang lo xa động loạn phòng,
 6 Nào ngờ sen chẳng hơi bìn vãn vương.
 8 Bẩm bà: " thiên hạ ngũ thường,
 7 Lòng ti đảng cấp mới hơn thú cầm,
 9 Chử rằng: vạn ác chi dân,
 8 Hoàng thiên - hử nhân, thiên tâm gặp lạnh,
 9 Vơn tôi được giúp nhà quan,
 10 Được lòng tin nhiên, đâm đàng trong ngoài,
 8 Lê nào lập chủ phần thầy,
 9 Trời cao không để mộng này ngời yên.
 10 Hồ ly ghét đạo thánh hiền,
 9 Phu nhân chú biết diên thuyên, tây thi,
 8 Tỷ bà khác kỉnh mẹ ly,
 9 Chàng trai chống lại chàng đi chung đường.
 11 Ngày kia dọn dẹp thực phòng,
 10 Một mình Dư-tiếp ngoài trong vắng người,
 9 Phu nhân đột nhập - lưới cười,
 12 Mắt nhìn lừa luyến buồng lơi trắng hoa,
 10 Dư-tiếp vội vã - bước ra,
 13 Áo choàng bỏ lại, quan bà hồ người.
 14 Kêu - lên: " tôi ló đầu rồi,
 12 Đến đây chứng kiến thức người oái oăm,
 13 Quan ông tin cậy bao năm,
 14 Bây giờ nó phỉn, đời này giở tung loan.
 15 Kín-hồ, nó ló áo choàng,
 14 Kinh tâm lúng lẫm - thoát thân ra ngoài.

§

16 Quan bà ra mặt tướng ngay,
Chờ chồng về tới lộ bày khúc nói:

"Aò này ông rần mà coi,
Của tên hy-bí làm tôi nhà này,

17 Bởi ông tin nó trí tài,
Phủ giao sự việc, quản cai cửa nhà,
Ai ngờ giở thói trăng hoa,

Đi đeo cang hạc, xâu xa đường nào.

18 Tôi la lên, nó bỏn đào,

Aò này bỏ lại, xin giao làm đàng."

19 Quan ông nghe vợ nhân nãn,

Nổi cơn giận dữ chẳng cần xét suy.

20 Bật đem tống ngục tức thì,

Đu-tiếp binh lính đuổi đi vào tù.

§

21 Người ngay, làm ông để hộ phù,
Khiến quan giám ngục cậy nhờ, môn tướng.

22 Giao quyền coi sóc tù nhơn,

Giữ gìn trật tự, bảo tồn an ninh,

23 Đu-tiếp đời xử hiền lành,

Cấp trên cảm đức, phạm nhân môn tài.

§

Đoạn XL

1 Một ngày vào tiết hoa khai,

Pha-rao hạ lệnh giam hai cận thân.

- 2 Một người chức tước chi quan,
Người kia quản thiên, lời làm việc công.
- Đưa vào ngục thật nhốt chung.
- 3 Với chàng Lưu-tiếp, oan ứng chừa tương.
- 4 Phần ông giám ngục tin dùng,
Giao cho Lưu-tiếp lo việc nhậm quan.
- 5 Hễ đi, thu lại, dưng lên.
- 6 Có lần hai vị đêm năm chiêm bao.
Buồn vui không biết thế nào,
Mỗi người có vẻ phơ phào, âu lo.
- 7 Sáng ra, thấy họ bỏ thoi,
Lưu-tiếp gạn hỏi căn do gây phiền?
- 8 Rằng: chiêm bao thấy một điềm,
Nhưng không đoán trước lễ-hiền ra sao!
- 9 Lưu-tiếp: "Thượng đế nhiệm miền,
Nếu không soi sáng cơ-hân giữa ra,
Quý ngài chịu khổ kẻ qua,
Coi hân hạnh biết thế mà cảm thông."
- 10 Tiên-tào: "Coi thấy giữa đồng,
Cây như lá nhánh đơm bông trĩu trĩu
11 Cõi cầm tiêu, trái vương triều,
Hái như ép rượu hồng-tiên dưng vua."
- 12 Lưu-tiếp thàn nguyện thiên cơ,
Giúp mình được mộng cho việc tương lai.
- 13 Rằng đây mãi hạn hàng ngày,
Vua cho phục chức từ tây-bông-tràng.

- 14 Khi nào quan được bình thường,
 Nhớ tâu hoàng thượng minh tường việc tôi,
 15 Góc ngói - hy-bà nôi trời,
 Đỉnh dầy cu ngọ bị rơi ngục này,
 Lỗi lầm của có những tay,
 Bao quyền áp đặt, lòng ngay mắc nài,
 16 Chiện tảo nghe luận có cần,
 Nên nhờ Di-tiếp giúp bản mộng chơ:
 "Đội đầu ăn thúng bánh to,
 7 Chúng trên đủ món thơm tho, ngon lành,
 Chấm dấm dáp uống cướp ăn,
 Không còn gì cả, - hiên chẳng điếm này?"
 18 Di-tiếp: "ý nghĩa như vậy,
 Còn ba ngày nữa vua hỏi lời quan,
 19 Rồi đưa ra chôn pháp trắng,
 Treo thây, diễu qua đến giã nhai nhau ăn,
 Ba ngày căng thẳng tâm thân,
 Một bài định mạng, hai quan vui buồn,
 20 Dúng ngày Vạn thọ quân vương,
 Pha-rao mở yến, tráo đờng liên hoan,
 21 Lịnh ra nước chức tể quan,
 22 Chiện quan kết án treo thân ngoài đờng,
 Ý lời nói trước ba hôm,
 Chẳng trai Di-tiếp ngời mong tin lành,
 23 Buồn thay, thế thái như tình,
 Cách quan chức tể phồn vinh quên người,
 -SS

Đoạn XL I

- 1 Hai năm sau đó qua rồi,
Pha-rao nằm mộng; cảnh trời nắng trong,
Thì vua nhìn dưới giòng sông.
- 2 Bầy con bò cái mập tròn, lội lên,
Kéo nhau ăn đám cỏ mềm.
- 3 Bỗng nhiên lại thấy trời lên bầy bò,
Hình thù đói khát, gầy gò.
- 4 Dưới theo một bầy bò to chẳng còn.
Pha-rao sụt tỉnh giấc nồng.
- 5 Rồi nằm ngủ lại, thấy đồng cỏ khô,
Mọc lên bầy gié lúa no,
Lắc lư trong gió, sồn sồn nắng oằn.
- 6 Tiếp theo bầy gié lúa cần,
Mọc lên lép xẹp, úa vàng héo khô.
- 7 Nuốt luôn bầy gié chắc no,
Pha-rao thức dậy, âu lo trong lòng.
Nhìn ra trời đã hừng đông.
- 8 Vua bèn triệu tập hội đồng bác khoa;
Những nhà thuật số, huyền gia,
Chiêm tinh, đoán mộng cả và gié-tô.
Nhà vua thuật lại mộng cơ,
Yêu cầu đoán giải cơn do tượng chiêm.
Cung ra lịch tượng, quế kiến,
Lục hào, thái cực, cửu huyền, tạo gia.

Người nào cũng chẳng bàn ra.

9. Cuối cùng Chước tiêu trào ca tẩu trình ;
 10 " Chước dầy thân bị ngục hình,
 Một lần chiêm mộng, vân mình ra sao ?
 11 Đồng thời An nhiên chiêm bao,
 Cũng lo sớt bụi, lao đao nổi lông ?
 12 Có người - hy - bá nhốt chung,
 Nhớ trời, giải được kết hung, tại tài.
 13 Mọi lời tiên đoán không sai,
 Hôm nay vụt nhớ, trình bày long nhan".
 14 Pha-rao cấp tốc lệnh ban,
 Cho vời Du-tiếp trao dâng tượng tri.

- 5
 Du-tiếp thay đổi xiêm y
 Tóc râu chải chuốt, triêu nghi ứng hầu.
 Chàng trai đứng giữa sân châu
 15 Chung quanh văn võ, Pha-rao mở lời !
 " Trẫm nghe từ trí' nhà người,
 Vì dầy chiêm mộng không người đoán ra"
 16 Du-tiếp : " thần chẳng tài ba,
 Nhờ ơn Chưởng tế' chính tà chiếu soi".
 17 Chưởng hoàng thuật lại đầu đuôi :
 18 " Bò thời¹⁹ gây, béo ;²⁰ lúa thời²¹ lép, no.
 22 Năm trong số' bry,²³ huyền đồ,
 Cuối màn hung diệt cát cơ hoàn toàn.

24 Chưa ai giải đáp rõ ràng,
Nhờ người cảm ứng linh thần đoán ra."

25 Câu rằng : lương mông đồng hóa,
Bàn tay Chuông để trải qua miền này.

26 Bấy no liên tiếp tới đây,
Bấy năm sung túc, ruộng cây vun bông.

27 Bấy lép tiếp nối sau cũng,
Bấy năm đói kém, cánh đồng khô khan?

28 Dự-tiếp kết luận lời bàn :
29 " Thời kỳ nước lụt bấy năm được mùa,

30 Bấy năm tiếp đó không mùa,
Đông khô cỏ cháy, dân cư khốn cùng,

31 Bơ hần, rách rưới lưng tung,
Toàn dân quên thuở vắng sơn trước này.

32 Hai điềm bỏ, lúa kê đây,
Chiên cơ chắc chắn nay mai ứng hành ?"

33 Phấn dựng một bản diều trần ;
Bệ hạ cử một đại thần khả năng,

34 Mũi dõ tể thế kinh bang,
Thặng dư thu góp những năm trúng mùa.

35 Thành nào cũng có linh vua,
Lập kho dự trữ dư thừa lương nông.

36 Để nuôi dân lúc bạch đông,
Chén cơm bát cháo đỡ lòng cơn nguy.



37 Điều trần vạch rõ thị phi,
 Pha-rao chấp thuận, thực thi kịp thời.
 Bối quan không chọn được người,
 Tài cao thì có, đức trời thì không.

38 Võ văn tế "tâm sân rồng",
 Nhà vua tuyên phán: "theo lòng chước khinh.
 Khó tìm tam đạt chí nhân,
 Ngoại trừ Đu-tiếp linh thân chổi che...

39 Điều trần, trâm đá châu phê,
 Khôn ngoan như thế, ai đề nghị hơn

40 Đêm nay đặt mọi oai quyền,
 Vào tay Đu-tiếp bảo tồn lễ dân.

41 Sắc phong tể tướng trao dâng,
 Loan quyền định đoạt không cần trình tâu.
 Các quan khắp nước cúi đầu,
 Hợp đồng tể tướng mưu cầu ích chung.

42 Đoàn bôn rình kiếm nguyên hung,
 Bàn đại "trừu phục, dền, rồng phó vương.

43 Ngồi xa quư các phủ phường,
 Kế xe-lê-tướng trên đường đàng quang.
 Tiên hạ hậu ứng nghiêm trang,
 Kính thành cỡi quạt, từ dân đón chào.

44 Vua rằng: "trên có Pha-rao,
 Nếu không Đu-tiếp ai nào dám hơn.

45 Còn ban tôn hiệu vàng son:
 "Cửu nhân độ thế" danh thơm khắp vùng..
 Nhà vua còn đứng chủ hôn,
 Sa-miền ng. quận chúa con dòng trăm anh,
 Cung quan Dư-tiếp duyên lành,
 Chọn ngày hôn lễ cử hành lớn lao.

Bắt tay vào việc vua giao,
 Con đường Kinh lý nơi nào cũng qua.
 46 Bơm ăn, áo mặc, cửa nhà,
 Là ba nền tảng vốn là của dân,
 Dân đông, đất ít thì phân,
 Đất nhiều, dân ít thì cần chiêu dân.

Dư-tiếp lo chức cai xuân,
 Hi binh chiến hạ khôn ngoan đức trời.
 47 Đầy năm thịnh vượng lời rồi,
 Nhà no người đủ khắp nơi vui mừng.

48 Ban hành chính sách kiệm cần,
 Thông cơ tích cốc, phòng hàn giữ chân,
 Cử sắc, lại khi cảm ngân,
 Nhớ đây của cải dư trăm, dư ngàn,
 49 Nông bộ mưu hoạch đầy tràn,
 Chăm nuôi phát đạt, xóm làng an ninh.

§

⁵⁰ Nói riêng Dư-tiếp gia đình,
 Nhà vua tác trợ, thân linh hộ trì,
 Hào con: hai gã nam nhi,
⁵¹ Dắt lòng: Mạnh-dạt; thú nhĩ: Âm-liêm
⁵² Ca ớn Thượng đế cho quên,
 Những ngày đau khổ, nỗi niềm cách phận;
 Ca ớn Thượng đế ơn ban,
 Trong cơn đoạn nạn vinh quang chán hờ
⁵³ Bảy năm thịnh vượng vừa qua,
 Bảy năm khốn cực đổ ra khắp cũng.
 Trên trời vắng bóng mây hồng,
 Mặt đất khô trắng, dước sông cạn giống.
⁵⁴ Ý như kẻ hoạch dự phòng,
 Dư-tiếp tiên liệu đỡ cơn ngặt nghèo,
⁵⁵ Cơ hãn, dân chúng liêu điếu,
 Đòi vua, đòi các quan triều; cơm ăn,
 Pha-rao kêu gọi toàn dân:
 "Đón cũng Dư-tiếp và tuân linh người".
⁵⁶ Càng ngày nạn đói càng sôi,
 Các kho nhà nước lần hồi bán ra,
 Thắt mùa lan rộng gần xa,
 Chung quanh nước giúp người ta cơ hãn,
⁵⁷ Cho nên biên giới đập càng,
 Đền dấy mưa lúa nuôi ăn qua ngày.

Đoạn XLII

- 1 Nghe đồn nước Giệp tức Tây,
Lập kho trữ gạo, lúc này bán ra,
Gia-cước gọi đám con nhà:
"Sao bây chừ chạp, người ta rần rần."
- 2 Han mau rập rập lên đường,
Đến nơi đống lúa đồ thân còn nghèo,
3 Để phòng đống sá chèo leo,
Vhứt lả cấn thân vọt dẹo qua luông."
- 4 Bối-môn ở lại sấn-hòm,
Chạ giã hủ hủ - lộng nom của nhà,
5 Canh nầm cấn rồn tiếng giã,
Mười anh bao bị xông pha đường dài."
- 6 Người ta nướm nướp cả ngày,
Lacta, lúa, ngựa, miền này, cái Kia,
Giệp-tô, bôn-hưng ch. 3^d về,
Đi qua lễ-tướng định...
Bây con Gia-cước (trước...)
Vái chào lễ phép, đứng chờ đến phiên.
- 7 Đu-tiếp nhìn thấy biết liền,
Nhưng làm mặt lạ, điềm nhiên hỏi rằng:
"Các người gốc gác hà phương?"
"Chúng tôi tất cả trà-nam quê nhà,
Thất mùa, tôi khát xóc xa,
Đến đây mua lúa đồ qua và trời."
- 8 Đu-tiếp nhớ lại ầu thời,
Chiên bao đã ứng nên người gặt gạo.

- Anh em chẳng biết tầng nào,
 9 Mà quan bắt bẽ, gán vào thâm quân.
 Dừng mũi quan sát kinh thành,
 Địa hình, địa vật, trái canh, dân phòng.
 10 Họ rằng: "bấm lạy chúa công,
 11 Bắt đi mua Cừ, ngoài không hai lòng.
 12 Lăm ăn lương thiên nghề nông,
 Anh em lớn nhỏ vồn đông một cha."
 13 Quan rằng: "đừng có van ca,
 Các người một lũ đồ la tinh hình."
 14 "Chặt oan cho kẻ cũng tình,
 Chúng tôi thành thật cúi xin trình bày,
 Anh em tất cả mười hai,
 Một người mất tích trong ngày còn thơ,
 15 Một em út nhỏ bây giờ,
 Ở nhà hôm sớm giúp lo cha già."
 16 Quan rằng: "càng nói càng ngoa,
 Chử-g mình diều ấy, 15 thì ta định rằng,
 Cho người dân từa út sang,
 17 Các người ở lại phải giam vào tù,
 Đến khi biết rõ thực hư..."
 18 Đứt lời hạ lệnh tòa cụ ba ngày.
 Mười người cảm thấy tầng cay,
 Lại oao quan quá năng tay với mình,
 Người ta mua lừa kinh kinh,
 Không bị hặc hỏi, bị tình nghi chi?
 Bốn ngày mở ngục đặc đi,
 19 "Kêu quan 18 tướng, hôn phi phách rồi,
 Thông ngôn chuyên ngữ, hạ lời:
 Quan trên ra lệnh một người câu lư."

Chín người trở lại gia cư,
 Bỏ về lúa gạo dự trữ còn nguy,
 20 Chuyền sau em út cũng đi,
 Thi quan xác nhận thi phi tử rồi;
 Nếu mà có sự lỗi thời,
 Dĩ nhiên cái chết các người phải mang."

21 Keng ròi, họ lại phân nân với nhau,
 Lại mình mặt ngựa đầu trâu,
 Bất nhân, tàn bạo, gây sâu cho cha,
 Em mình bắt bán người ta,
 Mặc dầu nó khóc, kêu la hết lời,
 Há ta một mực vui cười,
 Ăn thì quả báo, tay trái công mình.

22 "Đấy giờ có Liêng Lữ-bình:
 "Đức thầy tôi bảo chớ hành tôi em,
 Thế mà các chú ngang nhiên,
 Hiện nay nợ máu phải đền, trách ai."

23 Họ đứng thò ngó ở đây,
 Nào ngờ kẻ tướng tề tại tử đầu,
 24 Tâm thần xúc động xôn xao,
 Bỏ cầm giọt lệ, giây lâu linh rãng:

25 "Một người giữ lại làm bằng."
 Liêng-mông bị trời đem cầm phía sau,
 Linh: "đem bao đồ lúa vào,
 Bạc tiền giấu kín trong bao mỗi người."

Quân gia tuân lệnh hân hoan,
 Còn thêm lương thực lại dồi dào hơn,
 3

- 26 Anh em bái tạ lên đấng,
 Xót xa như chỗ đầu buồn về đầu.
- 27 Đọc tăng, dùng bước giải lao,
 Một người lấy lúa, mỡ bao thấy tiên.
- 28 Lắm cho ai nấy ngạc nhiên,
 Bàng thêm bối rối, càng thêm bối hồi.
- Búi đầu, không biết tay trời,
 Rồi đây đưa đây cuộc đời ra sao.
- 29 Cha già môn môn ra vào,
 Thấy con về lỗi, người nào cũng lo.
- 30 Dầu dùi, thuật lại căn do:
 "Chuyến đi gặp lắm cam go, buồn phiền.
- Quan trên nghi kỵ điệp viên,
 Lội tù, dân vật, không yên trú lòng.
- 31 Rằng mình lương thiện nghề nông,
 32 Mươi hai tát cả, con chung một nhà.
- Một người ở với cha già,
 Một người biệt tích, kể ra rõ ràng.
- 33 Không tin, quan bắt làm bằng,
 Một thì nhốt lại, chín mạng lúa về.
- 34 Chuyến sau em út theo kê,
 Cho quan thấy mặt, dễ bề tin nhau.
- Kê giam được thả ra mau,
 Các người cũng được ra vào làm ăn.
- 35 Hôm sau đồ lúa ra sân,
 Xổ bao thấy bạc, phân vân ngại ngại.

36 Cha già : " bầy quạ lung tung ,
 Mát con ta hết : Lũ mòng bị cầm ,
 Dư-tiếp biệt tích lâu năm ,
 Bây giờ muốn dắc Biên-mân khỏi nhà ,
 Phải ro đờ⁵ trút đầu già ,
 Chúng con chó trách sao cha phỉn há ! "

37 Lũ-bình quả quyết : " thưa cha ,
 Biên-mân con lãnh , nếu mà có chi ,
 Con con hai đũa tang thi ,
 Xin cha giết quách chúng đi đến bồi ! "

38 Cha già : " ta nhất định rồi ,
 Không hề con út đực rời khỏi đây ,
 Dư-tiếp số nó không may ,
 Biên-mân sống sót , nếu mai thế nào ...
 Thì cha chết với âu sầu ,
 Bối thần này đã bạc đầu chưa yên ! "

§

Đoạn XLIII

1 Thạt mùa lan rộng khắp miền ,
 Mùa xa nắng đờ⁵ , tạo diên cuộc đời

2 Bữa cơm , bữa cháo cầm hơi ,
 Bao nhiêu lúa gạo cũng trôi phương nào .
 Già - ước : " ... con đói lên cao ,
 Rán qua nước giếp đờ⁵ cầu của ăn . "

3 Dư-dạc : "...thà đời cho cam,
 Không đem em út cũng bằng bỏ thầy.
 4 Nếu cha cho nó nhập bầy
 Qua đó chuyện này, may cái sự mong
 5 Bằng không qua đó ường công,
 Vì quan xé giúp khó lòng cáo ngôn
 6 Cha già : "...rắc rối nào hơn
 Con chi phải nói bầy còn một em ?
 7 "Chưa cha, khó giãe quan tiên,
 Hối tra, hãm dọa còn thêm giam cầm,
 Minh ngay nói hết ngọn ngành,
 Ai dè quan dạy đặc sang diện trình.
 8 Dư-dạc : "...cha cứ linh tình,
 Chắc là đám trẻ tồn sinh mạng rồi
 9 Bây giờ con quyết một lời,
 Con lãnh em út khúc hơi bình an
 Nếu như bắt tắc giữa đường,
 Con xin chịu tội, gian nan suốt đời.
 10 Phải chi cha chẳng lần hồi.
 Chúng con qua lại thảng rồi mây phen.
 11 "Chời bầy đứng kéo dài thêm,
 Tình hình cấp bách, đi liền mới xong.
 Dem theo sấn vật thặng ngon,
 Nhũ lương, hồ phách, mặt ong làm quả
 12 Bác tiên đem gập đời, ba
 Phòng khi chuyện trước ngời ta tỉnh lăm.

13 Dắt theo em út Biên-mân,
 14 Nguyễn xin Chưởng để trên đàng vận lương,
 Anh em chúng nó vương trôn,
 Già này ở lại có đờn sớm chiều!

15 Đổng sanh nắng cháy tiêu tiêu;
 Chuyền đi hy vọng được nhiều cái hên.

16 Đến nơi ra mắt quan trên,
 Ngồi liền nhận thấy mặt em út mình
 Cổ dãn xúc động tâm tình,
 Anh em thuật lại tình hình gia trang:

Quần gia, quan gọi dân rằng:
 17 "Hãy mời lớn nhỏ, một đoàn vào trong,
 Thúc ăn, nấu những món ngon,
 Mùa này họ sẽ dùng cơm nhà mình."

18 "Quần gia chu đáo thi hành,
 Anh em sợ hãi, riêng bàn với nhau:
 "Chắc là tiên nhiệt trong bao,
 Biết đâu chước quỷ dẽ-hầu hại ta!"

19 Họ ra cửa gặp quần gia,
 20 Thân trần trần lúa về nhà mới hay,
 21 Người nào cất giầu vào đây,
 22 Chúng tôi sông phăng, chuyền này mang theo?"

23 "Qui ông chớ ngại! chi nhiều,
 Bâu trời phũ họ mọi điều bình yên.
 Chuyền rồi đã trả đủ tiền,
 Xin đừng dẽ bụng, kẻ phiên, lo âu."

Số-mạng được thả, hợp nhau,
 Đoàn một-tất cả đi vào tư dinh,
 Những người giúp việc tận tình,
 Mây khay trầu-hào, mây bình trà thơm,
 Phòng mỗi qui khách nhậm dùng,
 Mọi điếu gì khác họ cũng giúp lo,
²⁵ Anh em soạn các món đồ,
 Đêm-lâm quà tặng, ngồi chờ quan trên.

-3

²⁶ Đến trưa quan hỏi về dinh,
 Mọi người có mặt đứng lên bái chào,
 Lựa lời tốt đẹp mấy câu,
 Dùng lên lễ vật, đổi trao lời chào,
²⁷ Quan trên đáp lễ, hỏi thăm:
 "Bà già, thân phụ các anh thế nào?"
²⁸ Rằng: "người ốm mới đã cao,
 Thời trẻ, sức khỏe dồi dào kháng ninh,
²⁹ Biện-nan em út, quan nhin:
 "Em này chuyên trước đã trình phải chăng"
 Câu-trời em được bình an..."
 Bỗng quan xúc động vội vàng vào trong,
 Hai hàng nước mắt rưng rưng,
 Quá thương em ruột, tủi lòng cách phân,
 Một hồi cố gắng lệ ngăn,
 Bước ra bình tĩnh: "... gọi làm bữa ăn!"
 Quân gia xếp đặt hai hàng,
 Một bàn người giúp, một bàn anh em.

32 Quan trên cũng một bàn riêng,
 Lòng rồi, mỗi lại yên diên vui mừng,
 33 Ngồi theo thú tự nhiên canh,
 Anh em ngổ ngẩn, bao lần ngạc nhiên,
 34 Họ ngồi trước mặt quan trên,
 Món ngon quan dạy sốt riêng chia nhau.
 Nhứt là mâm của Tiên-mân,
 Thức ăn quan sốt gặp năm mọi người.
 Thưa ăn ai nấy vui cười,
 Đều ngon xao lãng trở đời đời thay.



Đoạn XLIV

1 Kinh thành vừa sạch ruộng mai,
 Quan kêu thân tín tra tay việc làm:
 "Mỗi bao đong lúa đầy tràn,
 Bạc tiền gói lại kỹ công nhét võ,
 2 thêm bao em út môn đồ,
 Lại đem chén bạc quan to quen dùng."
 3 Khi hành công việc đã xong,
 Quan cho tất cả lên đường về quê,
 4 Một ngày chuyên chở nặng nề,
 Đứng sau vé ngựa gần kê đuổi theo,
 5 Một người chặn lại, cả kêu:
 "Các anh bội nghĩa, làm đi cù vô nhân,

- 6 Chém bạc qui' giá của quan,
Thừa có' ăn cắp phải hoàn lại mau."
- 7 Họ rằng: "...can tức làm sao,
On quan trọng hậu lễ nào xây ra!
- 8 Chúng tôi tiên bạc thật thà,
Trước sau thanh toán, quản gia biết rành,
Làm sao có sự chằng lảnh,
Lòng nào ăn cắp bạc vàng nhà quan?
- 9 Yêu cầu lục soát công bằng,
Ai là thủ phạm, xin phân thây liền."
- 10 "Đó là tui; anh em,
Gặp ai ăn cắp, bắt đem tôi đòi,
Vô can thì thả đi xuôi..."
- 11 Các bao lớn nhỏ tức thời phân phui,
Thế là khám xét từng người,
12 Gói bao em út thì lời quả tọng,
13 Tức mình sé áo, kêu van
Anh em trở lại hầu quan cho tởng.
- 14 Dư-đạc kéo hết vào trong,
Lập mình xuống lạy: "chúa công xét giùm"
- 15 Quan rằng: "đâu có gan hùm,
Cái tài nhảm độn ta còn cao hơn."
- 16 Dư-đạc: "...bẩm lạy chúa công,
Vụ này chẳng biết khai thông cách nào,
Chỉ còn có một trời cao,
Xin Người giải tòa trước sau rõ ràng.

Tình ngay mà cái lý gian,
 Chúng tôi tất cả xin làm tôi quan,"
 17 "...Bác người là kẻ vô can,
 Cội ai nấy chịu, công bằng là hay,
 Em út ở lại xứ này,
 Bác anh tài lúa về ngay xứ mình!"
 18 Dư-đạc: "...cho tờ phân minh,
 Chúng tôi con một gia đình bất phân."
 19 Trước đây tớ nói Diên-mân,
 Là người em út phải gần bên cha,
 20 Quan đời phải dắt nó qua,
 Cha già không muốn nó ra khỏi nhà.
 21 Bao lần năm nữ thiết tha,
 Mỗi lần như vậy, cha già đón đàu.
 22 Khủng mà nạn đời quá lâu,
 23 Quan: quờn sinh tử, 24 cha: sâu tử sinh.
 25 Giảng co, còn đời hoàn hành,
 Sơ bày con trẻ bỏ mình vì ai!
 26 Có bên báo lãnh chuyện này,
 27 Cha già tiết ruột bưng tay cho rời,
 28 Ra đi lương những bãi đời,
 29 Bây giờ như vậy, đi trời thâu chàng!
 30 Gọng kềm ai đã mở tong,
 Để em út kết khó khăn thế này!
 31 Thà rằng tớ chết ở đây,
 Xin cho nó trở về tay cha già.

12 Hơn là tớ trở về nhà,
 mà không có nó, nhìn cha xuống mồ
 Tớ tối là cái hư vô,
 cũng vì ích kỷ làm như tình người.
 Ngay gần xin có mấy lời,
 33 tớ vì chữ - hiếu, mong trời chứng minh.

— 3 —

Đoạn XLV

1 Nghe qua, rùng động tâm tình,
 Quan xưa tả huyệt của mình ra sân,
 2 then cài, cửa đóng, vách ngăn,
 Những người khước lẩn, kinh thành xa
 Anh em kinh ngạc nhìn nhau,
 13 Quan còn tâm tức, ghen ngào thốt lên:
 "Đu-tiếp chính thật là em,
 Nghe cha còn sống, vui niềm nào hơn!"
 Anh em bối ngỡ, loạn trong,
 Họ người xương thịt hay lỏng chiêm bao...?
 4 Người bên lên tiếng ngọt ngào:
 "Anh em đứng ngại, bước vào cầm tay.
 Tôi là Đu-tiếp còn đây,
 Các anh bắt bớ một ngày năm xưa,

5 Bình tâm dưỡng có nghi ngờ ,
 Đó là định mạng , thiên cơ an bài ,
 Khiến tôi đến trước xứ này ,
 Dọn đường báo về tướng lai giống nòi ,
 6 Cơ hàn không phải vậy thôi ,
 Còn nhiều năm nữa , tại trời khổ hơn ,
 7 Biết rằng mệnh sự tại nhơn ,
 Nhưng trong phần mục mới đơm tốt cành ,
 8 Nếu tôi không bị hi sanh ,
 Làm sao rày được nổi danh xứ người .
 Pha-rao trên hết , A dưới tôi ,
 Chước thời tế tướng , quơn thời phó vương ,
 9 Các anh cái tôi hội hướng ,
 Trình cho cha biết tôi dường chủ quyền .
 Một tay nắm các mối giềng ,
 Hoàn dân no ấm , khắp miền yên vui .
 10 Mỗi cha di tán tam thời ,
 Vì còn đời khổ cần cời còn lâu .
 Diên-san vùng đất tốt tươi màu
 Dành cho thân phàm không đâu sánh bằng .
 11 Chấn nuôi , trồng tía để dâng ,
 Ba con , cháu , chất , vững vàng sinh cư .
 12 Anh em thấy rõ thực hư .
 Quyền hành tôi có thật như thế nào .
 13 Nói cha biết trước sau ,
 Mong người chấp thuận , tôi cầu ơn trên .

14 Nói xong, Dư-tiếp ôm em,
 Biền-mâm âu yếm, uể phiến đã tan.
 15 Đồng thời siết chặt các anh,
 Vội buồn kể lại bao năm xa liã.

-§
 16 Kinh thành nào đồng vấn đề:
 "Anh em tể tướng hội về gặp nhau,
 Biền tình cả đến Pha-rao,
 Lấy làm hoan hỷ, lâm triều đề ra:

17 "Trẫm nghe tể tướng quê nhà,
 Anh em vừa đến quả là rồng mây.
 Định thân cũng được vui lây,
 Trẫm xin góp ý việc này với Khanh,
 Cho toan xe đến Trà-nam,

18 Đón mời thân phụ tiến sang miền này,

19 Nào là sản vật, gia tài,
 Nào là bầu quyền, các bầy chầu nuôi,

20 Về đây vui sống thanh thời,
 Trẫm ban đất tốt, dựng đời ấm no.

Nhờ Khanh giúp nước Giép-tô,
 Lòng ưu ái trẫm đến bù ơn Khanh."

-§
 21 Ý theo vương lệnh thực hành,
 Quan trên cung cấp áo quần anh em,

22 Dôi dào lương phạn, bạc tiền,
 Tặng thêm lừa, ngựa chỗ chuyên cần dùng

23 Cho toàn hộ tống canh phòng,
 Búng là phẩm vật biểu dương cha già.

24 Khỏi hành vừa bắt tiếng gà,
Quan khuyển hết thấy ôn-hòa với nhau,

25 Lúc buồn dầu lệ cũng lâu,
Khi vui dầu chặm cũng mau hơn thương:

26 Cha già mừng đón các con,
Nghe tin Đức-tiếp đây còn sống an,
Lầm quan diệt giặc song toàn,
Đã từng diệt dối, phục hoàn âm no.

Vừa nghe gia-cước ngân ngo,
Nửa hư nửa thực, giặc mơ bằng hoàng.

27 Các con gõ mõ bắt khoan,
Lại thêm lừa, ngựa rần rần kéo sang,
Cũng bưng không khí hân hoan,

Cha già cảm thấy tâm thần hưng lên:

28 "Ưôn rần cảm dật ôn trên,
Đức-tiếp còn sống bình yên ở đời.

Quyết đi đến gặp con tôi,
Nhìn cho thấy mặt nước hồi lâm chung."

Đoan XLVI

Chiếm cầm tại sân ngoài trong,
Trại lầu thao chôn đất xong vài ngày,
Gia-cước báo các con trai,
Điêu-sâm lược lại lập tài-hiến dùng,
Cũng nhau tổ chức cầu trùng,
Lũ người lượng dốt tổ tông kính thờ.

- 162
- 2 Ban đêm trong giấc mơ,
Trời kêu gia-cước dẫn dò, khuyên răn.
 - 3 " Đây là trời của Đả-lâm,
Trời nhà T. giặc quyền năng muôn đời.
 - 4 Hãy đi nước-kiếp kịp thời,
Không nên lo ngại có đi theo luôn,
Sẽ nên dân tộc rất đông,
Sinh cơ lập nghiệp, bảo tồn tương lai.
 - 5 Sau trời đất trở về đây,
Đu-tiếp vượt mặt người ngày làm chung."
 - 6 Hôm sau vào lúc rạng đông,
Gia-cước bắt cả cháu con, bỏ hàng,
Lên xe ngựa đã gói dang.
 - 7 Đem theo sản nghiệp lên rừng tăng-giệp tổ.
- 5
- 8 Bao năm gây dựng cơ đồ,
Trà-nam đất hứa, cây giò tàn cư.
 - 9 Lâm an phát đạt có dư,
Bác con gia-cước kể như sang giàu.
 - 10 Trời trai, tổ gái ra vào,
Bhấn mười tầng số, hoa năm thêm tươi.
 - 11 Các con ai cũng lập đời,
Vợ con sung túc, chỗ ở thanh nhân.
 - 12 Mấy năm gặp nạn cơ hàn
Đuẩn trông sự sản mười phần còn ba.
 - 13 Ông trời đứng lúc mở ra,
Cánh tay Đu-tiếp cả nhà đổi năng.

14 Đoàn người rời bỏ Trà-nam,
 Hình tống Giết-Cóc theo danh sách này;
 15 Lê-anh sinh sáu gã trai,
 16 Bây giờ thế tử¹⁷ không ngoài ba mươi.
 18 Diên-phân hầu nhiếp,¹⁹ hai người.
 20 Bây giờ thế tử²¹ kê²⁰ mười sáu tên.
 22 La-ương hai gã trai hiền,
 Dư-tiếp sinh trước và Biên-man sau,
 23 Bây giờ thế tử đem đầu
 24 Là mười bốn mạng anh hào cùng danh.
 25 Trà-liên - hân thích, đai vàng,
 Bây giờ thế tử mới đem bảy tên,
 25 Bụng chung cơm, chầu, chén hiền,
 27 Bây mười tất cả sang miền Giết-tô.
 Sở này Dư-tiếp kê²⁶ rồ,
 Thập người đã ở trước đó trước giờ.
 Ngoài ra, không kể gia nô,
 Những người giúp việc nông bộ chầu bày.
 Đoàn người tống chầu gái trai,
 Diên-san vừa đến, người này cầm đầu.



28 Dư-dục đi trước về triều,
 Báo cho Dư-tiếp mọi điều thế nào,
 29 Dư-tiếp mặc áo đai trắng,
 Ngồi xe tử mã, quân hầu hoi hoi,
 Trải qua rừng núi, đến miền,
 Diên-san ngừng lại, người bên đi chầu.
 Anh em, con cháu chào mừng,
 Người vào trong trại, phục thốn dâng chén.

Ôm cha già, tóc bạc phơ,
 Từ ngày ly biệt đến giờ, bao năm,
 Nhớ nhau phụ-tử tình thâm,
 Gặp nhau, nước mắt đã đầm đề tuôn.
³⁰ Cha già, cất tiếng run run:
 Thấy con còn sống, cha mừng xiết bao,
 Bây giờ có chết chẳng sao,
 Đời ông thường để đời lau lệ già...!"

S

³¹ Dư tiếp đề nghị đưa ra:
 "Lời về triều bước trình qua thánh hoàng!
 Lửa tình lạt cả đã sang,
³² Có nghề cần bản là chăn nuôi bầy,
 Đã của sức vật đến đây,
 Xin vua ~~chống~~ ^{chống} vững này nhiều
³³ Khi vào bệ kiến vương triều,
 Anh em, thân phụ nhớ điều bản đây,
 Cầu lên hoàng đế được hay,
 Dĩ nhiên mình được lâu dài Diên-san,
³⁴ Vì người ~~Đ~~ ^Đ kiên cường,
 Có lòng kỹ thi nghề chăn chiên, bò."

S

Đoan XLVII

"Bệ tiên văn võ tung hô:
 "Pha-rao, vạn tuế, kiếp-kò đại cường."
 Bả quan từ các địa phương,
 Theo phiên ngự duyệt nông trường tình hình."

Sau thi lễ tướng tâu trình : 165

" Anh em, thân phụ gia đình đã sang,
Hiển thời tam trú Diên-san.
2 Năm người đại diện còn đang đứng ngoài."

Pha-rao ra lệnh cho đời,
Được vào triều. ~~Đ~~ đời, năm người qui tâu :

3 Lễ thần, đồng dãi-từ lâu,
Sống nghề chôn vớt, mưu cầu miếng ăn.

Nhiều đời ở xứ Trà-nam,
Ngày nay nạn đói, cư dân phải đói,

4 Nhớ ơn bệ hạ biển khơi,
Cho thần tá túc miền ngoài Diên-san."

5 Dạy qua lễ tướng, vua rằng :

" Anh em ruột thịt của Khanh tổ bầy,

6 Năm quyên đình đoạt trong tay,
Vầy Khanh tùy tiện an bài cho xong,

Diên-san hoặc một cánh đồng,
Cổ xanh tươi tốt để dùng chôn ruồi,

Lựa trong dòng họ mấy người,

Đam đang già sức, tài bồi ngựa voi,

Vết tay giúp trăm trông coi.

Những toàn cầm thú nhiều nơi kinh thành."

7 Bệ theo, lễ tướng đời nâng,

Cha già lần bước đến gần Pha-rao,
Cúi đầu chúc thọ ngôi cao,

Được dư đồng hải, lộc giàu nam san.

8 Vua rằng: tuổi lão bao lâu?

9 " Trăm ba mươi tuổi không bằng tổ tiên,
Bệ đời lưu lạc truân chuyên,

Mong ơn bệ hạ giúp yên tuổi già."

10 Lòng rồi bài tạ lui ra,
 Trống châu rộn rã, triều ca buông màn.

-§

11 Đu-tiếp thừa lệnh vua ban,
 Chọn vùng đất tốt làm phần thổ cư.

12 Bình em ruộng đất cấp dư,
 Tùy người, tùy nghiệp mục, ngư, canh, tiều.

-Giống lành gặp đất phì nhiêu,
 Một dân tộc lớn đang kiêu ngạo đây

-§

13 Nói qua chính sách kinh tài
 Của quan tể-tướng trong ngày gian nan.

-Giếp-tổ cho đến Trà-nam,
 Mười lần làm nạn có hồn, âu, lo.

14 Quốc kia vắng lạc xuất kho
 Thu mua lúa gạo dự trữ nhiều năm

Đến khi nắng hạn hoành hành,
 Trăm lần với thuế vãng xuất ra,

Để mua lúa gạo hoàng gia,
 Cháo cơm đập dãi chớ qua tháng ngày.

15 Nhưng mà nạn đói dằng dai,
 Lăn hôi vãng lạc dân càng tiều ma,

Kéo nhau rần rộ kêu ca.

16 Bây giờ tể-tướng lĩnh ra thế này:

Hãy đem súc vật đến đây,
 Thay tiền đổi gạo, chớ ngày có mưa.

17 Trăm lần đói hết bò lừa,
 Nhưng thời-hạn hạn cũng chưa dứt nào.

- 18 Họ bèn lập hợp kèo nhau,
 Đến xin ^{đế} tướng làm sao phân giùm,
 Cuộc đời họ quá khó khăn,
 Bạc tiền, súc vật cạn song, phải troy.
 19 Thế mà cái đói còn hoài,
 Lễ nào chờ chết mong ngoài liêu cho.
 Dân nghe ^{đế} tướng phân phó:
 "Hỡi còn ruộng đất bấy giờ khai ra,
 20 Thay tiền đóng thuế về nhà."
 Trăm dân hướng ینگ, dân dả đem giao.
 Thế là trong một năm sau.
 21 Đất đai toàn quốc đã vào tay vua,
 22 Ruộng vườn sự đời thì chia.
 Vì phân vua cấp để lo cúng thần,
 23 ^{đế} tướng phở cáo trăm dân:
 Từ nay ruộng đất về phân Pha-rao,
 Mỗi người phải góp công lao.
 Đất vua chia lại, đồng lúa tùy gia,
 Súc vật, tiền bạc phát ra.
 Kể cả lúa giống mỗi nhà phải siêng,
 24 Hợp công dân thủy nhập điền,
 Làm mùa, hoa lợi vương quyền định phân.
 25 Nhà vua ăn một phần năm,
 Bốn phần còn lại về phân nông gia,
 Để lo con, vợ, cửa nhà
 Thực hồi sự nghiệp, quốc gia thịnh cường.
 26 Kể ra, cải cách sanh nông,
 Đã thành luật lệ phở thông đến gio.

Thi hành khắp đất Giệp - Tô
Đào tôn ruộng nghiệp, ấm no dân cày.

158

27. Từ khi lập nghiệp ở đây,
Cháu con gia - cuộc mỗi ngày thêm đông
Lước nhè Đu-tiếp lương nông
Sau nhờ chứng tỏ công lòng làm an
Một vùng - hoang địa Diên - san,
Mấy năm sau đó mùa màng xanh tươi,
28 - Cha già gặm đất xa trời,
Trăm bốn bảy tuổi bên đời các con,
Gọi Đu-tiếp đến bên ruộng,
29. Cho người cần dân lo lương việc riêng
Đu-tiếp đến gặp phụ hiền,
Cha già chốc đây nói niềm thốt ra
"Vợ đây mười bảy năm qua,
Nhờ con giúp đỡ của nhà anh em
30. Khi cha về về Tô tiên,
Xin dùng mai táng tại miền Giệp đây
31. Hãy thế chắc chắn việc này,
Thi hài của được chôn ngay quê nhà,
Đu-tiếp thế với cha già,
Chúng con thối mướn tang ma hân hời.

§

Đoan XLVIII

¹ Được tin cha đã yên rồi,
Đu-tiếp đến ruộng, tâng thờ hiếu con,

Ấm-liêm, Mạnh-đạt theo chơn,
Đến thăm ông nội nhờ ơn chúc lành.

3. ² Cha già gương dạy đời rằng:
Lũ-gia-thus ấy, có lần hiện ra,

Thượng tế phàn bảo với cha:
"Lễ cho miếu duy tưng gia phú cường",
Trà-nam-hãy chơn quê hương,
Trời ban đất ấy miền thương cho ta.

⁵ Hai thằng cháu nội của cha,
Sinh tại nước lỵệp kê là tộc cha
Giống như Dư-đạc, Yết-kha,

6 Về sau em chúng kê là tộc con,
⁷ Qua kia đang lúc giữa đương,
Mẹ con đã chết, cha chôn bên lỵệp;

⁵ Bao-liêm trúc chỉ nẻo về,
Nhắc con chớ khá quên quê hương nhà.

⁸ Con con, cháu nội của cha,
Hãy đưa nó lên gần ta chúc lành.

⁹ Ấm-liêm, Mạnh-đạt đứng gần,
10 Người rờ hai trể tay lần đm hôn:

- "Không khen thưởng đê' ban ơn,
 11 Gặp con, lại được gặp luôn cháu mình.
 12 Đu-tiếp cầm đồng làng thính,
 Cha con qui lạy thăm linh thiết tha.
 13 Âm-liêm bên trái cha già
 Mạnh-dạt bên hữu, non nà cả hai.
 14 Giảng ra gia-cước tréo tay,
 Âm-liêm tay mặt, thế này là anh.
 15 Người cầu thưởng đê'. Đả-lâm,
 Là Chúa T-giác thành tâm kính thờ,
 16 Giúp tôi từ bé đến giờ,
 Chư thân hãy tỏ trể thọ như hiền,
 Nói danh tôi với tổ tiên,
 Chúng cầu thưởng đê' bình yên cuộc đời.
 Giúp chúng lớn mạnh khắp nơi,
 Giúp cho xứ sở, giống nòi tăng gia.
 17 Đu-tiếp bên tôi tay cha
 18 Rằng đây em nó, kia là thằng anh.
 19 Cha già không chịu nói rằng:
 Dứa này mới thật trở thành dân đồng."

- Là em những nó lớn hơn
- 20 Rồi người chúc phúc cho dòng Âm-liên.
 Chè là người lập địa em,
 Ông lãnh phúc hậu đứng trên anh mình
- 21 Năm tay Dư-tiếp, người nhìn:
 " Con ơi, cha đến giờ sinh thì rồi,
 bầu trời phù hộ đang thời,
 và sau đất tỏ rạng người chỉ chung.
- 22 Chẳng con phần đất trời hơn,
 Anh em tất cả, là vùng ngày xưa.
 Chả dùng tiên báo để mua,
 cũng dùng cung kiếm tranh đua miền này
 Điện lên thoát lối trong tay,
 Hà-môn chúng tộc đến ngày diệt vong.

—S—

Đoạn XLIX

- 1 Rồi người tập hợp các con,
 Đến nghe tiên báo nẻo đường vị lai,
- 2 Đây con Gia-cước nghe đây,
 Yet-linh thân phụ trình bày dự ngôn.

3 Lũ-bình anh cả các con,
Đời về may mắn lại hơn uy quyền.

4 Vì như giếng nước tràn lên
Nhưng không phát triển, cần nguyên đầu bốn,
Cả gan chà đạp gia phong,
Có danh vang dội mà không được gì!

5 Lũ-mông, Lũ-vi vô nghị
Làm thì bao ngược, sống thì mưu mô,

6 Không chèo đàng lối thuo' giờ,
Mà chạ thàn' kinh phướng thờ Chúa trên.

7 Làm như damb' dư' tở' tiên,
Gây thù chuốc oán, đảo điên cuộc đời.

Đi nhiều ph' án tán rã rời,
Bác dân nguyên rủa, hững hờ chống tằm.

8 Về ph' án Đu-đac nói danh,
Anh em ai mô, lời lành tán dương.

9 Kể thù k'hiếp phục, khôn đ'ường,
Sức dưỡng sự tử, mạnh' dưỡng kim'ngưu.

Anh hùng cái thế, cừu như,
10 Muốn đời phủ việt, phát cớ đại'ương.

Đến khi một Đấng phi thường, 175
Về trong thiên hạ bốn phương đời chờ,
11 Mặt trời như một bát thố
Như đồng lúa chín vàng mờ khắp trời,
12 Đấng nuôi, tế độ loài người,
Là người ơn phúc đời đời kính tin.

13 Đa-bình mạch máu hơi sinh,
Con thuyền hàng hải hành trình đó đây,
Đứng đời với cánh tay gầy
Bạc vàng chất lại, đồng tây hát hùng.
14 Yết-kha nằm nghỉ giữa đồng,
15 Đời mùa ngũ cốc lên bông trên trời,
Kiến tâm chuyên chở nặng nề,
Nuôi đời mơ ước không hề buồn vui.

16 Cơ-đang luật lệ cho đời,
Khẩu xà tâm phật cần người hiểm nguy,
17 Ruộm rà ngôn ngữ, văn thi,
Biết đem lý luận đó khi lạc đường.
18 Nguyên bởi gặp lúc tang thương,
Vững vàng tin tưởng, tại lòng đời đần.

174
19 Vẽ phân Cát-dại vừng vàng
Cổ ma khuấy động, có thần hộ thân.
20 Hoi-xang bánh trái thơm lành
Cho hàng vung giá, thú dân thích dùng.
21 Niếp-tang bày lóc chung dung
Khá đem miếng lưỡi bông lông cọt dùi.

22 Vẽ phân Dư-tiếp, con ơi!
Hào hoa phong nhã 23 khiến người ghét ghen.
24 Bao vây ném đá, bắn tên,
Nhờ trời độ mạng bằng yên sinh tồn,
25 Trời cao sa xuống muôn đờn,
Biển sâu dựng hiên bao nguồn giàu sang.
26 Anh em nhờ đó vững an,
Dau thương cũng dứt, cơ hàn cũng no.

27 Biên-mân đến tới ý đồ,
Mộc lang gây hấn coi bỏ bên bên,
Sinh cư thường cậy cung tên,
Đi xa đạo nghĩa, bỏ quên cây cày.

28 Bầy con tất cả mười hai,
Được cha tiết lộ tương lai mỗi người.

175

29 Sau cũng trời lại vài lời ;
" Khi cha nhắm mắt táng nơi quê nhà ,
30 Đất này tổ phụ chúng ta ,
Cầu làm mộ địa đã ba, bốn đời .
31 Bá-lâm yên giấc đây rồi ,
Sa-lan, T-giác đồng thời nghỉ an ,
Lan-bach rồi đến Lê-anh
Mà cha cũng đã lập tang sau này ...
32 Ngập ngừng rần nơi tóc đây ,
Rồi năm thềm thíp ... xuôi tay một đờ

§§

Đoạn L

1. Thấy cha già đã tắt hơi ,
Dư-tiếp vuốt mắt, hôn nơi mắt người
Các con than khóc sụt sùi ,
Phát tang con cháu khắp nơi trong vùng
2. Dư-tiếp truyền các chuyện môn
Hợp nhau xếp xác, thuốc xông thi hài
3. Kếp xong đủ bốn mươi ngày ,
Rồi thì tân liệm quan tại mộ hương

giếp tổ dân được tin buồn, 176
Dành hơn hai tháng khóc thương giữa hiên

- 4 Dư-tiếp tâu dưới bệ tiên :
“ Hạ thần thần phụ qui thiên trời rặng,
5 Hãy đưa về đất Trà-nam,
Cho người an nghỉ năm gần tổ tiên
Mong ơn hoàng thượng đặc quyên,
Cho thần lo lắng việc riêng của mình,
Khi xong trở lại để kinh,
Hết lòng phục vụ triều đình như xưa.”
- 6 Bấy giờ được linh nhà vua,
Dư-tiếp định lễ 7 tống đưa cha già,
-giếp dân góp mặt tham gia,
Có đoàn trưởng lão triều ca dự tưng,
8 Họ hàng, thân tộc theo cùng,
Diên-san vắng bóng, chỉ còn trẻ con.
9 Có quân hộ tống lên đường,
Đám tang long trọng, địa phương chưa từng
10 Lang đoàn sau đó qua sông,
Đến nơi mộ địa tế vong bảy ngày

¹¹ Người dân bán xứ đó đây .. ¹⁷⁹
Coi coi đồng đảo, ma chay¹ khác thường.

¹² Anh em hoàn tất mọi đường,
Như lời cha trời ¹³ hết lòng hiếu thân.

¹⁴ Cùng nhau về đất Diên-san,
Dư-tiếp trở lại việc quan-triều đình.

-5-

¹⁵ Anh em lo ngại phận mình,
Cha già đã mất, đệ huynh cũng mờ.

Dư-tiếp về nhắc tới xưa,
Đem ra rửa hận, nguy to phen này.

¹⁶ Anh em bền đến trình bày,
Xin tha việc ác những ngày còn thơ.

¹⁷ Nghĩ cha già mới xướng mở,
Anh em chém giết, giết-tô xâm ai.

Lạy quan-hủ xã, quên đi,
Chúng tôi nô lệ tên nghĩa ơn tha.

Mấy lời Dư-tiếp nghe qua,
Người liêu Kên trách, liêu chúa chán.

¹⁸ Anh em lặn lội vây quanh,
Lạy mình xướng lạy, xin làm tôi quan.

1 Machay : Người xưa muốn danh từ này để chỉ việc cúng tế linh đình theo phong tục người An-nam, đôi khi kể chét. Chả-ra đản táng của Giac-cô (Jacob) có thể theo từng lễ long trọng của dân Ai-cập xưa.

178

19 Dư tiếp liền đồ các anh :
 Đừng làm như vậy, đã đành khó coi ,
 20 Lê nào em cãi ý Trời ,
 Thiên hành như thú¹, người đời phải theo.
 21 Các anh chớ sợ hiểm nghèo
 Phần em cấp dưỡng mọi điều luôn luôn ;
 22 Ngược xuôi trên biển âm dương²,
 Kế đi ngược lại theo tương tự sinh .
 Dư tiếp sống cảnh thanh bình ,
 Nam khai một giác thấy mình già nua .
 Trăm một tuổi thọ có thừa ,
 Được nhiều cháu chắt nở đũa bên chân .
 23 Một hôm mới hết mây anh ,
 Dư tiếp nhắc lại ơn lành Trời ban ,
 Kế từ tổ phụ Đavít³
 Đến đời I-giác và thân phụ mình³
 Hứa cho vùng đất cư sinh ,
 Tra-nam muôn thuở trở thành cố hương .
 Dầu nay xa cách cõi tương ,
 Ngày sau Trời sẽ ban ơn trở về⁴ ;

Trời làm như vậy, người cãi được nào, thiên số' nan tạo,
 phải trí thiên mạng, đừng tem lòng oán, mà phải khổ
 thân... (Bài về cớ).

1. Cõi đời này. Cuộc sống trần gian.

2. Nhắc lại lời Thiên Chúa đã hứa từ đời Abraham,
 đời Isaac và đến đời Jacob nhiều lần.

3. Việc trở về này đã ghi trong Kinh thánh, quyển Exodus
 Ngày xưa thầy cả Lữ-y Doan soạn Sách truyền ca,
 gọi là Lập quốc Kinh (quyển II).

24 Các anh hãy giữ lời thề, 179
Khi em nhắm mắt, nhớ di hài này,
Khi nào Trời dạy rõ đây,
Dem về đất tổ ngày rày biết ân.

Đời người trong kiếp trăm năm
Lâm sao sánh được (hời gian của Trời
25 Dù tiếp một đời,
Một trăm mười tuổi, theo Cõi trời trăng
Cháu con xếp xác lam vàng,
Chờ ngày Thượng đế gọi dân trở về.

Đích xưa cho thấy vấn đề.
Đạo đời, sự đạo đi kể bên nhau,
Đời thì danh lợi còn cao,
Đạo thì trần lạng tế cầu ý ngay.
Chế gian phải có một ngày,
Hài coi thẳng lạc về tay Ông Trời.

Lữ-y Doan

1. Đọc lại đoạn 46 câu số 4 (Gen. XLVI, 4) Thiên-Chúa dạy Gia-cốc (Jacob) di tản qua Ai-cập (đi rập) và đã hứa sẽ đem trở lại. Đọc lại đoạn 15 câu 13-14 (Gen. XV, 13-14) Thiên-Chúa cho Đr-lâm (Abraham) thấy trước ~~con cháu ông~~ con cháu ông di tản ra ngoài quốc và hứa sẽ đem trở về.
2. Người xưa nhìn vào kinh thánh, theo quan niệm "mười sự nhân và thành sự tại Thiên", nên đã hạ bút kết luận quyển Đạo-đoan kinh (Genesis) một câu như thế.

ĐIẾT MỤC

	<u>trang</u>
Đoạn I Khai sáng căn khôn Các thành vũ trụ	8 - 11
Đoạn II Phát triển phưu phu Lập cảnh Yên-dân	11 - 14
Đoạn III Cội nhập thế gian Gây nên cơ cực	15 - 17
Đoạn IV Mở màn cuộc sống Huyền diệu lương tâm	17 - 21
Đoạn V Núi giống to-dương Khanh lan mặt đất	21 - 23
Đoạn VI Đạo tâm đã mất Nhân đức nào thiên	24 - 26
Đoạn VII Hồng thủy thao thiên Mười loài hủy diệt	26 - 27

- Đoạn VIII
 Như-yên khê chết
 Thành lập tiết độ 28-29
- Đoạn IX
 Khương đế giao hòa
 Cam Kha bắt hiêu 30-31
- Đoạn X
 Ba dòng nhân loại
 tâm, trí, đức, khai 32-34
- Đoạn XI
 Bá-biên thập cao
 Bát tông ngôn ngữ 34-36
- Đoạn XII
 Ấp-lâm thiên triệu
 giúp-địa tạm cư 36-39
- Đoạn XIII
 Địa lợi bát hòa
 Lộc-công tách bước 39-41
- Đoạn XIV
 Ấp-lâm cứu châu
 Minh-điệp chúc lành 41-44
- Đoạn XV
 Dân trong các lân
 Tây Bắc thành lập 44-46
- Đoạn XVI
 Bốn chôn hào tử
 Quát hiện ức-miền 47-48

- Đoạn XVII
Lập phép cắt bì
Cây khô mọc năm 49-51
- Đoạn XVIII
Chiên cơ tiết lộ
Hoa diết Sô-tông 51-54
- Đoạn XIX
Lửa cháy Dâm-thành
Gốc hai dân-lộc 55-59
- Đoạn XX
Bạo quyền Mã-liệt
Lồng đũa Bá-lâm 59-62
- Đoạn XXI
Xua đuổi Uc-miên
Tiệc mừng T-giác 62-66
- Đoạn XXII
Đem con hiến lễ
Đồng dãi Nã-khôi 66-69
- Đoạn XXIII
Salâm qua đèo
Bá-lâm dựng mộ 69-71
- Đoạn XXIV
Phở tay lão bợc
Lan-bạch hộp duyên 71-77
- Đoạn XXV
Một cặp song thai
An-giáo, Gia-cước 78-81
- Đoạn XXVI
Trời cao giáo ước
Mã-liệt tưởng thân 81-85

Đoạn XXVII

Mùa thoát lời lành
 An giao công phần

85-90

Đoạn XXVIII

Mạch tam ân lành
 Trời báo mộng lành

90-93

Đoạn XXIX

Gặp cậu Lã-bàng
 Tình em duyên chị

93-98

Đoạn XXX

Một sơn hồ quê
 Sản nghiệp dư đây

98-102

Đoạn XXXI

Lành mặt nhạc gia
 Lấy hòa thay hận

102-109

Đoạn XXXII

Đò lòng anh cả
 Vật lộn người trời

109-113

Đoạn XXXIII

Gia cuộc hết lòng
 An giao vui lạ

113-116

Đoạn XXXIV

Thủy-ngà lâm họa
 Tân sát Sĩ-Kiểm

116-120

Đoạn XXXV

Quê lữ Bưu-tiên
 La-ương lià thế

120-124

Đoạn XXXVI

Sinh cơ lập nghiệp

Đồng đội Sơn-giao 125-126

Đoạn XXXVII

Cốt nhục tương tàn

Bắt em đem bán 127-131

Đoạn XXXVIII

Chanh-mai tốt sống

Kỳ lạ song thai 131-135

Đoạn XXXIX

Bề mặt hồ ly

Quôi xánh lăm nạm 135-138

Đoạn XL

Chú tài đoán mộng

Diêm ứng ngục trung 138-140

Đoạn XLI

Vương mộng khai thông

Đông quang Diệt-tiếp 141-146

Đoạn XLII

Phát mùa tại nạn

Câu thực kiếp-tổ 147-151

Đoạn XLIII

Huyền đê câu lương

Biên-mân chung bức 151-155

Đoạn XLIV

Cốc hành truy nã

Xét bắt Biên-mân 155-158

Đoạn XLV

Dũ-tiếp hài danh

Trà-nam hể tin 158-161

- Đoạn XLVI
 Gia đình di tản
 Danh sách dinh tổng 161-164
- Đoạn XLVII
 Bộ Kiến Pha-rao
 Kinh tài cải thiện 164-168
- Đoạn XLVIII
 Âm-liêm, Mạnh-tạt
 Ông nội chức Cảnh 168-171
- Đoạn XLIX
 Gia-cước dự ngôn
 Đến cầu qua kiếp 171-175
- Đoạn L
 Động quan Gia-cước
 Dự-tiếp qua đời 175-179



